HAI BỘ SGK NGỮ VĂN 11
ỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

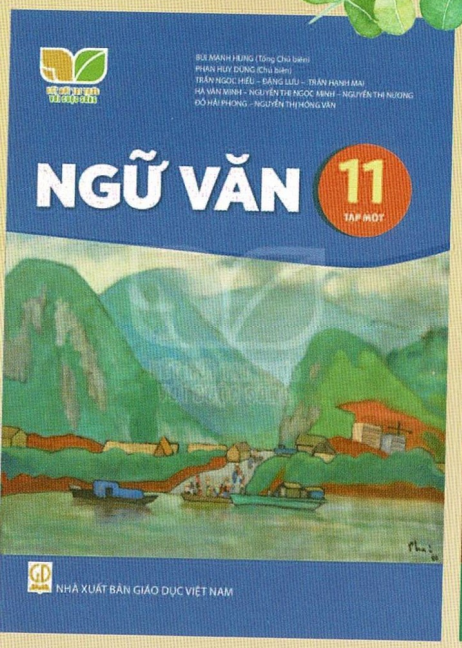


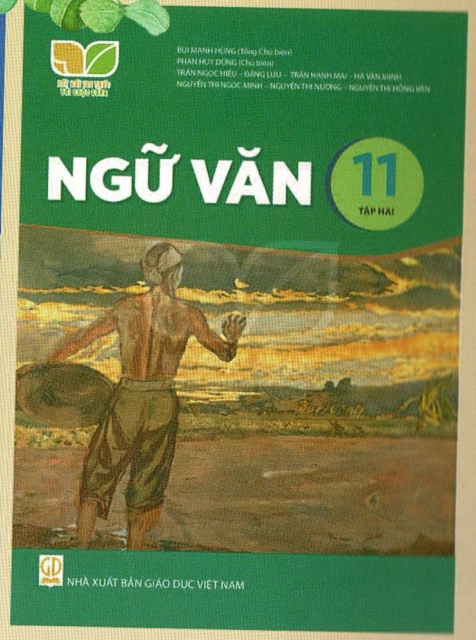

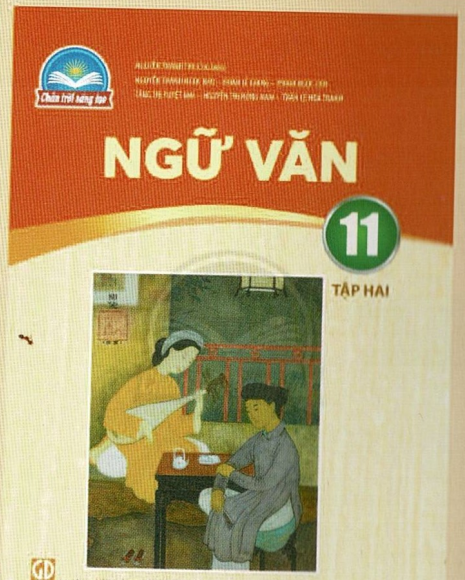



TẠP CHÍ VĂN HỌC VÀ TUỔI TRẺ số tháng 2 (518 + 519) năm 2023

# Văn học và Tuổi trẻ

TẠP CHÍ Toán học & Tuổi trẻ Văn học TRONG NHÀ TRƯỜNG
JOURNAL OF MATHEMATICS AND LITERATURE IN SCHOOL
ISSN: 18592686
SỐ THÁNG 2 NĂM 2023

VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

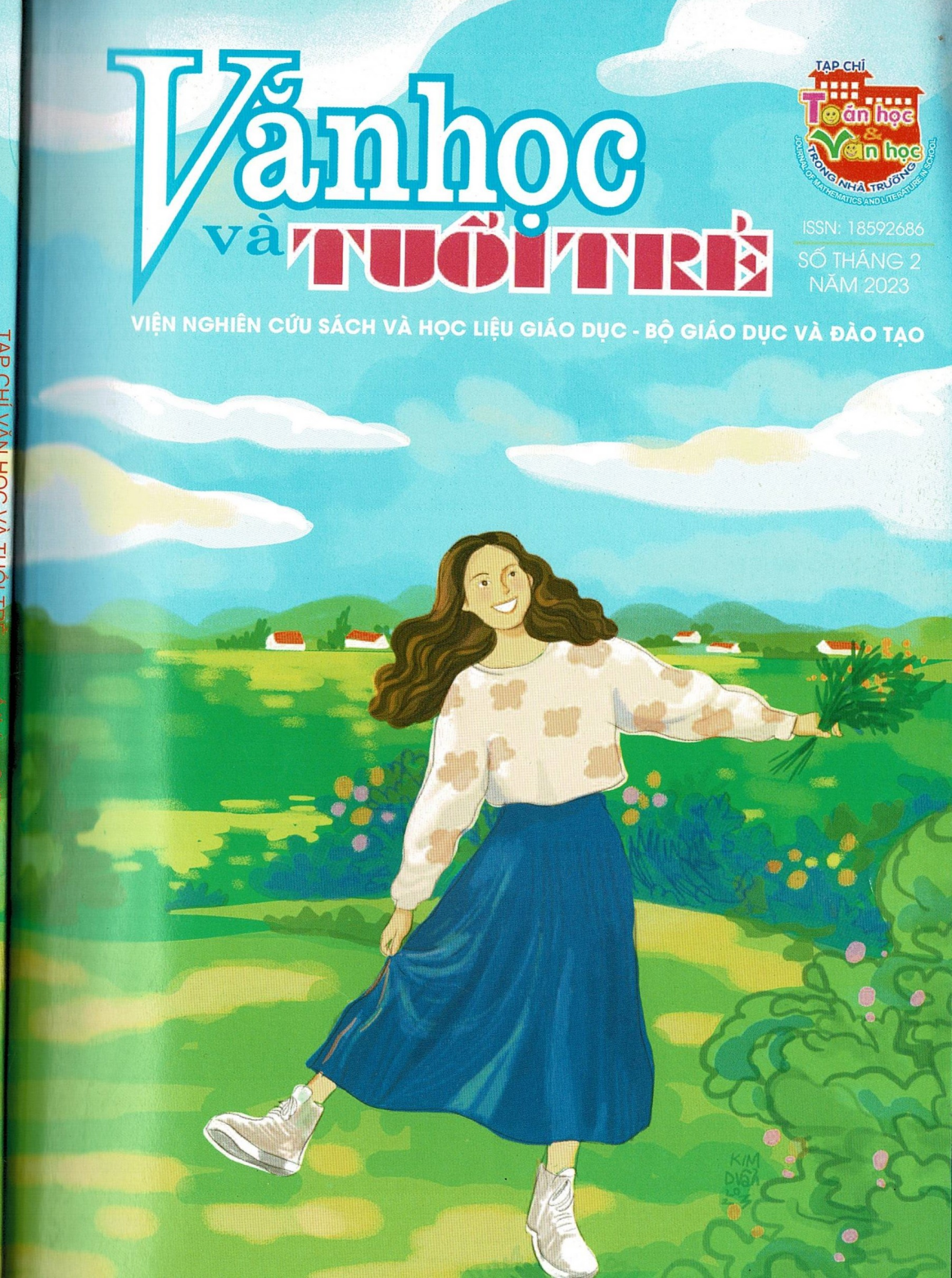

**TOÁN HỌC VÀ VĂN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG**
Journal of Mathematics and Literature in School
TẠP CHÍ CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC

**CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN**
Tổng Giám đốc NXBGDVN
HOÀNG LÊ BÁCH
Tổng biên tập NXBGDVN
PHẠM VĨNH THÁI
Viện trưởng Viện NC Sách & HLGD
PHAN XUÂN THÀNH

**TỔ CHỨC BẢN THẢO VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG**
Phó Tổng biên tập NXBGDVN
PGS.TS. NGUYỄN VĂN TÙNG
Phó Tổng biên tập Tạp chí
TS. LÊ HỒNG MAI

**HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**
Nhà văn Tạ Duy Anh
GS. TS. Lê Huy Bắc
PGS. TS. Phan Huy Dũng
PGS.TS. Nguyễn Đăng Điệp
PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng
PGS.TS. Lê Quang Hưng
Nhà thơ Trần Đăng Khoa
PGS. TS. Trịnh Thị Lan
GS. Nguyễn Khắc Phi
GS. TS. Trần Đình Sử
ThS. Trần Tiến Thành
PGS. TS. Nguyễn Thành Thi
Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều
Nhà báo Thân Thị Phương Thu

**TỔNG BIÊN TẬP**
TS. Trần Hữu Nam

**PHÓ TỔNG BIÊN TẬP**
TS. Lê Hồng Mai
Trần Thị Kim Cương

**THƯ KÍ TOÀ SOẠN**
Hồ Quang Vinh

**BIÊN TẬP**
Lê Hồng Mai
Nguyễn Thị Lan

**BÌA - MINH HOẠ**
Kim Duẩn

**PHÁT HÀNH**
Trần Minh Hiền (Trưởng phòng)

**HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP**
Hoàng Kim Phượng (Trưởng phòng)

**TOÀ SOẠN**
187B Giảng Võ, P. Cát Linh,
Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại - Email
* Biên tập: 0243.5122847
vanhocvatuoitre2020@gmail.com
* Phát hành: 0243.5142649
phathanhvantre@gmail.com
* Hành chính: 0243.5121606

GPXB số 534/GP - BTTTT ngày 19/11/2020.

8 (V)

TẠP CHÍ
Toán học & Văn học TRONG NHÀ TRƯỜNG

# Văn học và TUỔI TRẺ

TRONG SỐ NÀY

Số tháng 2 (518 + 519)
năm 2023

CHÂN DUNG

Trò chuyện với nhà thơ Hữu Thỉnh
*Nhà văn Bùi Việt Thắng (thực hiện)* 3
Sức chứa và sức mở trong văn Nam Cao
*GS. Phong Lê* 7

ĐI TÌM VẺ ĐẸP

Lắng khúc tình ca dẻ hát...
*Nguyễn Phước Bảo Khôi* 13
Về một nhân vật thường bị lãng quên trong *Chữ người tử tù*
*Tôn Nữ Quỳnh My* 19
Bài học từ vũ điệu của loài ong
*TS. Đỗ Thị Thu Huyền* 24

ĐỒNG HÀNH CÙNG CT&SGK

Gặp gỡ tác giả Lý Hữu Lương với tác phẩm *Chái bếp*
*PV thực hiện* 30
Tường minh và hàm ẩn, cái hay của tiếng Việt
*PGS. TS. Phạm Văn Tình* 34

HỎI VÀI ĐÁP...VĂN

Về sự chính xác của thơ ca
*PGS. TS. Ngô Văn Giá* 38

TƯ LIỆU - TRAO ĐỔI

Xuân trong hệ kí hiệu mùa thơ Xuân Diệu
*PGS.TS. Lý Hoài Thu* 43
Văn hoá tâm linh trong truyện thơ Nôm...
*ThS. Nguyễn Văn Hoài* 48
Cách phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật trong một số tác phẩm văn học...
*Đinh Thiên Hương* 57

Đề kiểm tra giữa học kì II môn Ngữ văn lớp 7
*Nguyễn Thị Diệu Thuý* 62
Đề thi khảo sát đội tuyển học sinh giỏi môn Ngữ văn lớp 9
*Nguyễn Thị Hương* 66
Đề thử sức trước kì thi tốt nghiệp THPT năm 2023
*Đỗ Thị Hương Giang* 70

Thời gian
*Nhà thơ Thanh Quế* 75
Con meo, con mẻo, con mèo
*Nhà văn Ma Văn Kháng* 76
Giữ tên miền
*Nhà văn Trần Quốc Toàn* 80

Bím tóc
*Nguyễn Ngọc Linh* 94
Chuyến tàu về tuổi thơ
*Nguyễn Việt Vân Tường* 95
Nơi công viên cũ...
*Trịnh Tuyết Mai* 96
Hạt giống tình bạn
*Hoàng Lê Minh* 99
Một chuyến đi chơi ấn tượng...
*Nguyễn Hoàng Long* 101
Đúng là ếch ngồi đáy giếng...
*Trần Âu Minh Khuê* 103
Tinh thần đoàn kết...
*Nguyễn Thị Ngọc Khánh* 105
Cuộc gặp gỡ với anh thanh niên
*Mai Quang Minh* 108
Giá trị của thời gian
*Lương Đức Minh* 112
Những đứa trẻ trong "Hai đứa trẻ"...
*Trần Thái Thanh* 114
Điểm hợp lưu của các dòng sông
*Phạm Thị Tuyết* 118

Sức mạnh của niềm tin 123
*Anne Le*

Mời độc giả đặt mua tại các Bưu điện trong cả nước.
Mã báo: C668

CHÂN DUNG VĂN HỌC

LTS: Bài thơ *Sang thu* của nhà thơ Hữu Thỉnh được đưa vào SGK *Ngữ văn 7*, tập một, bộ *Chân trời sáng tạo* và SGK *Ngữ văn 9* (CT 2000), cho đến nay vẫn được đánh giá là một trong những tác phẩm độc đáo của văn học đương đại Việt Nam sau năm 1975. Chúng tôi có cuộc gặp gỡ với nhà thơ Hữu Thỉnh - nguyên Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam (2000 - 2020) và nhận được những chia sẻ của tác giả về những câu chuyện đời, chuyện nghề mà bản thân đã trải nghiệm như những tài liệu sống hết sức dồi dào, bổ ích đối với người dạy và học Văn.

# Trò chuyện với nhà thơ Hữu Thỉnh
# Bến văn và những vòng sóng...

## *1. VỀ BÀI THƠ ĐẦU TAY*

**Nhà văn Bùi Việt Thắng:** Nhà thơ có thể chia sẻ với bạn đọc *Văn học và Tuổi trẻ* về bài thơ đầu tay và bài thơ đầu tiên được ra mắt bạn đọc?

**Nhà thơ Hữu Thỉnh:** *Nhớ mẹ* là bài thơ đầu tay, tôi viết lúc mới 14 tuổi (1956). Tuy nhiên không được đăng báo nào cả. Nhưng là một kỉ niệm đẹp, khó quên với hành động cầm bút, nó như thể vạch ra con đường đời của tôi sau này gắn bó với văn học, chữ nghĩa và thơ. Sau sự kiện đó, tôi ý thức được và hạ quyết tâm sẽ viết dù thành công hay không, thì vẫn cứ "chiến đấu". Giống như câu nói bất hủ của chí sĩ Nguyễn Thái Học mà tôi tâm đắc: "Không

thành công cũng thành nhân". Bài thơ đầu tiên của tôi đăng báo *Người giáo viên Nhân dân* (nay là báo *Giáo dục và Thời đại*), có nhan đề *Trường em*, năm 1962. Tính đến năm 2022, đủ đầy "một hoa giáp" (60 năm), tôi chung thuỷ với "nàng thơ" - mối tình đầu của tôi với văn học và thơ ca. Đến nay, ở tuổi tám mươi, tôi đã viết thơ và trường ca, văn xuôi, phê bình. Nhưng kỉ niệm về hai bài thơ vừa nhắc, vẫn là cú hích, là cái đà, là động lực đến với văn học như một *nghiệp* hơn là một *nghề*. Vẫn cứ thấy bồi hồi rạo rực...

**Tôi nhớ như in, đó là một buổi chiều êm ả, thanh khiết của một vùng ngoại ô yên tĩnh (bây giờ thì nơi đó "phố xá", "phố phường" lắm rồi). Khu vườn rộng toàn ổi là ổi. Tôi cứ nghĩ lẩn thẩn "Tại sao lại là ổi?". Tôi mạnh bạo trèo lên một cây ổi to (gọi vui là cây ổi "đứng tuổi"). Cứ thế, những câu thơ như thể được làm sẵn trong đầu tự nhiên trào lên, khi tôi vẫn còn chưa kịp tiếp đất.**

### 2. *VỀ BÀI THƠ "SANG THU"*

**Nhà văn Bùi Việt Thắng:** Mỗi tác phẩm văn học đều ra đời trong một hoàn cảnh nhất định, nhà thơ có thể chia sẻ với bạn đọc về thi hứng khi sáng tác *Sang thu*?

**Nhà thơ Hữu Thỉnh:** Theo tôi, khi đọc *Sang thu*, cần phải chú ý đến thời gian và không gian làm xuất hiện bài thơ. Tôi còn nhớ, đó một buổi chiều cuối hè, đầu thu năm 1977, ở một làng quê ven đô Khương Hạ (bây giờ thuộc quận Thanh Xuân, Hà Nội). Lúc đó, tôi đang dự Lớp viết văn do Quân đội tổ chức, cùng với Nguyễn Trọng Tạo, Trần Đăng Khoa, và nhiều tên tuổi nổi tiếng khác vừa khoác ba lô đi ra từ chiến tranh, về đi học "nghề chữ", như cách nhà văn Nguyễn Tuân nói về lao động chữ nghĩa. Tôi trọ trong một nhà dân có khu vườn rất rộng, thật là không gian lí tưởng cho người làm nghề viết văn. Tôi nhớ như in, đó là một buổi chiều êm ả, thanh khiết của một vùng ngoại ô yên tĩnh (bây giờ thì nơi đó "phố xá", "phố phường" lắm rồi). Khu vườn rộng toàn ổi là ổi. Tôi cứ nghĩ lẩn thẩn "Tại sao lại là ổi?". Tôi mạnh bạo trèo lên một cây ổi to (gọi vui là cây ổi "đứng tuổi"). Cứ thế, những câu thơ như thể được làm sẵn trong đầu tự nhiên trào lên, khi tôi vẫn còn chưa kịp tiếp đất. Tôi có thói quen làm thơ sẵn trong đầu rồi chờ cơ hội ghi ra giấy, chứ không phải cái cách lúc nào có hứng thì tìm giấy bút ra để tìm chữ. Không cứ là thơ ngắn, mà cả trường ca, tôi cũng viết theo cách đó. Có lẽ, đây là thói quen, là cá tính của từng nhà văn. Làm thơ sẵn trong đầu, để đấy, có cái lợi là nhiều cơ hội lắng đọng. Lại nữa, tôi còn có thói quen làm thơ trong giấc mơ, nói ra thì có vẻ như thần bí hoá một công việc giản dị thôi, nó như việc anh nông dân đi cày đám ruộng vậy (bài *Thương lượng với thời gian*, chẳng hạn, ý tứ và câu chữ đến từ trong mơ). Ngồi trên cây ổi "lớn tuổi", giữa một vườn ổi xum xuê, ngạt ngào hương thơm quyến rũ, tôi chợt nghĩ: "Thiên nhiên thì đã vượt lên trên đầu chúng ta rất cao, rất rộng, rất xa. Sao mà ta thì vẫn cứ loay hoay, lo toan sống? Làm thế nào để vượt qua vòng sinh tồn tục luỵ?". Có một cái gì đấy như là sách Phật dạy ta sống.

**Nhà văn Bùi Việt Thắng:** Ngoài *Sang thu* như là tác phẩm có tính chất "cổ điển" đã được đưa vào SGK, bài thơ nào nhà thơ tâm đắc, vì sao?

**Nhà thơ Hữu Thỉnh:** Sau này, người đọc, các nhà phê bình cho rằng bài thơ *Sang thu* có "cấu tứ" hay. Ngoài *Sang thu*, trong gia tài thơ của mình, tôi thích nhất bài *Phan Thiết có anh tôi*. Nhân đây, tôi cũng nói rõ lí do đã thôi thúc tôi viết bài thơ này. Đó là vì anh tôi là liệt sĩ hi sinh ở Phan Thiết. Xương máu anh trai tôi và biết bao chiến sĩ đã hoà vào đất phương Nam.

### 3. *VỀ THƠ VÀ ĐỜI*

**Nhà văn Bùi Việt Thắng:** Là "Người rất bận: ngày ngày vô tận", khi có thời gian dài cùng lúc đảm nhiệm hai trọng trách: Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam. Vậy mỗi ngày nhà thơ dành cho "nàng thơ" được bao nhiêu thời gian?

**Nhà thơ Hữu Thỉnh:** Với tôi "thời gian là vàng ngọc". Từng ngày thì không thể. Nhưng có những khoảnh khắc, đó là những "khoảng lặng" hiếm hoi, đáng quý, tôi sống hết mình với "nàng thơ" yêu kiều, nhưng cũng rất khó tính.

**Nhà văn Bùi Việt Thắng:** Nhà thơ đã ra hai tập tiểu luận - phê bình văn học *Lí do của hi vọng* (2010) và *Bến văn và những vòng sóng* (2020). Người đọc biết thêm một Hữu Thỉnh không chỉ là một thi sĩ tài năng mà còn là cây bút viết phê bình văn học sắc sảo và tinh tế. Sắp tới, nếu thu xếp được thời gian, nhà thơ sẽ tiếp tục viết gì ngoài thơ?

**Nhà thơ Hữu Thỉnh:** Tôi vẫn tranh thủ viết ngoài thơ, lúc nào có cơ hội sẽ ra mắt một cuốn sách mới, tạm đặt *Nghĩ về thơ*.

**Nhà văn Bùi Việt Thắng:** Vậy trong cuốn sách mới này, nhà thơ tập trung vào chủ đề chính nào?

**Nhà thơ Hữu Thỉnh:** Tôi sẽ tập trung vào đơn vị chính của thơ là câu thơ. Vì câu thơ là một đơn vị thẩm mĩ, một tổ chức ngôn từ hoàn thiện. Một bài thơ hay phải có câu thơ hay. Câu thơ hay nó neo cả bài thơ vào kí ức người đọc, giúp bài thơ vượt thời gian và không gian. Câu thơ hay làm cho bài thơ có thể bay lên!

**Nhà văn Bùi Việt Thắng:** Nhà thơ có thể chia sẻ với các thầy, cô giáo và các em học sinh yêu văn đôi điều tâm sự?

**Nhà thơ Hữu Thỉnh:** Văn học chân chính xưa nay LÀM THÀNH NGƯỜI. Là nhà thơ đã qua tuổi học trò, đã qua thử thách "lửa đỏ và nước lạnh" của chiến tranh, qua thời hậu chiến và đổi mới, tôi tin vào sức mạnh của văn học, dù trong bất kì hoàn cảnh nào, cũng đều là "thức ăn tinh thần" tốt nhất của nhiều thế hệ. Vì lẽ đó tôi nghĩ, *Văn học và Tuổi trẻ* là một ấn phẩm chuyên ngành sang trọng, cập thời hiện nay với không chỉ học trò, mà với tất cả những ai còn nặng lòng với văn học. Nhân đây, tôi cũng xin chúc *Văn học và Tuổi trẻ* phát triển bền vững, như cổ nhân nói "Tam thập nhi lập"./.

**Nhà văn Bùi Việt Thắng** thực hiện

*Các tác giả Bùi Việt Thắng, Lê Thị Bích Hồng, Phan Thị Thanh Nhàn, Y Phương, Hữu Thỉnh trong một sự kiện văn học*

VĂN HỌC
CHÂN DUNG

# Sức chứa và sức mở trong văn Nam Cao

**GS. Phong Lê**

**Có thể nói, Nam Cao là một nghịch lí. Ít ai có một nghịch lí dồi dào đến thế và cũng rõ rệt đến thế!**

Yêu nghề, mải mê với nghề, hi sinh mọi thứ vì nghề, tuy không đặt nghề viết cao hơn mọi nghề. "Tạng người y không cho y cầm súng, cầm gươm. Y sẽ cầm bút mà chiến đấu". Đó là ý nghĩ trong một lúc bốc hứng lên của Thứ, ông giáo thất nghiệp trong tiểu thuyết *Sống mòn* của Nam Cao. Nhưng với Điền, Hộ, những nhân vật nhà văn quen thuộc trong các truyện ngắn khác của Nam Cao, như: *Nước mắt, Đời thừa, Mua nhà* thì chuyện viết văn lắm khi cũng chỉ là để có tiền nuôi vợ, nuôi con. Cả một đời lầm lũi trong cái nợ viết lách ở một cái chợ văn láo nháo hồi tiền Cách mạng, Nam Cao hẳn chưa có lúc nào nghĩ đến danh thơm, đến tên tuổi, nhưng rồi, công

chúng độc giả và lịch sử đã trả lại công bằng cho nhà văn thuộc vào số ít gương mặt tiêu biểu của văn học Việt Nam thế kỉ 20.

Tất cả những Thứ, Điền, Hộ, rồi những "gã", "hắn", "y" được Nam Cao đưa vào truyện như là tự truyện của mình, như là hình ảnh phản chiếu qua tấm gương của chính đời mình. Thế mà rồi, không những chỉ một lớp người một thời có thể vận vào mình, mà cho đến hôm nay, biết bao tầng lớp, bao thế hệ vẫn cứ thấy bóng dáng mình trên từng trang văn Nam Cao, trong số phận những anh viết văn, những ông giáo khổ, những cặp vợ chồng nghèo, những bạn láng giềng, cùng những người thân kẻ sơ không ngớt vật lộn với cái sự sống mòn và chết mòn muôn thuở trong cảnh sống tinh thần và vật chất của con người.

Nam Cao viết về làng Vũ Đại quê ông, nhưng dường như những làng quê Việt Nam tiền Cách mạng đều được thu nhỏ vào đấy, xếp lớp nhiều tầng các mặt tốt - xấu, vừa trái ngược nhau, vừa bổ sung cho nhau. Những chuyện no - đói và sống - chết; ma chay và cưới xin; xó bếp và chốn đình trung; mua danh và đi làm mõ... rồi ăn và mặc; làm lụng và sinh nhai. Chuyện con chó của lão Hạc có tên "cậu Vàng", lại chuyện người hắn hoi có tên "cái Cún con" hoặc "anh đĩ Chuột"... Thú vị thay, đến hôm nay, cái tên làng Vũ Đại vẫn chưa chịu lùi hẳn vào quên lãng. Vũ Đại - không chỉ gợi một đơn vị làng với những ao chuôm, những luỹ tre, những vườn chuối, giàn trầu quen thuộc ở một vùng chiêm trũng Hà Nam mà còn là biểu tượng chung cho sự phong bế, trì trệ, nhếch nhác của bất cứ quần thể cư dân nào, cả nông thôn và thành thị.

Những gì của Nam Cao in dấu ấn, mang giọng điệu, thành sở hữu của Nam Cao đã được đón nhận ở tính phổ quát của nó, tính đại diện của nó và ở nghịch lí này, mang đầy đủ nhất giá trị văn học của tác phẩm, mang rõ nét nhất chất văn ở một tác giả. Nam Cao, chỉ tên gọi ấy, đã đủ nói với ta về *Sống mòn* và *Chết mòn*, về *Đời thừa* và *Nước mắt*, về *Trăng sáng* và *Nửa đêm*, về *Một bữa no* và *Đòn chồng*, về *Cười* và *Điếu văn*, về *Truyện tình* và *Những chuyện không muốn viết*, về *Những cánh hoa tàn* và một *Cái mặt không chơi được*, về *Đôi móng giò* dành cho kì mục và *Trẻ con không được ăn thịt chó*... (tên các truyện ngắn Nam Cao viết trước năm 1945). Đó là cả một trữ lượng bên trong, một của kho dư đầy về con người và đất nước, về trí thức và nông dân, về nông thôn và thành phố, về người lớn và trẻ con, về đàn ông và đàn bà, về những người lành lặn và những kẻ dị dạng,... những vế vừa gắn bó, vừa như đối lập, thế nhưng, bao giờ cũng tìm được sự hội tụ và hoà hợp ở văn ông.

Riêng mà chung. Một vùng mà thành của nhiều nơi. Chuyện một thời mà thành mãi mãi. Đó là điều để nói về Nam Cao tính từ nửa sau thế kỉ 20, kể từ ngày mất của ông. Để có sự nhân rộng ra thế giới những người đọc ông và sự bảo lưu thế giới nhân vật vừa như xa lạ, vừa vẫn như quen thuộc của ông, bao gồm không chỉ những Thứ - Điền - Hộ, San - Đích - Oanh, Hoàng - "Tiên sư anh Tào Tháo" mà còn là cả Lão Hạc, Trạch Văn Đoành, Chí Phèo, anh cu Lộ, những Nhượng và Nhu... cam chịu và an phận, hoặc mong một cuộc đổi đời và đời đã có đổi, nhưng không hoàn toàn dễ đổi.

Nói đến Nam Cao là nói đến giá trị của những điển hình sống động trong sự gắn bó với tư tưởng, được xây dựng trên cả sức chứa (sự đúc kết) và sức mở (sự toả rộng). Có lẽ cần dừng lại kĩ hơn vào những giá trị này, bởi nó làm cho tác phẩm của Nam Cao còn có sức sống bền lâu. Cả sức chứa và sức mở này của nhân vật Nam Cao là rất khăng khít, ở không ít truyện, theo tôi, có thể đặt bên cạnh A. Chekhov và Lỗ Tấn.

*Chí Phèo* trường thọ với thời gian không phải chỉ ở chỗ Chí Phèo vẫn còn đó, ngật ngưỡng nơi này, nơi kia, mà còn là cái phần lặn ngầm, phần tiềm ẩn nơi anh, nơi tôi. Là vì Chí Phèo còn là tượng trưng cho cái phần bản năng, phần phá phách và khùng điên mà dường như bất cứ ai đã được sinh ra trên cõi đời này đều có, nhưng may mà số đông, tuyệt đại đa số đều chế ngự được, để tạo nên sự bình ổn, bình yên cho xã hội. Nhưng hãy xem chừng, chớ có chủ quan vào những lúc oi bức, hoặc những khi trái gió trở trời.

Tác giả Nguyễn Minh Châu đã có một dự cảm khá sâu sắc trong một bài viết về Nam Cao năm 1986, khi cho Chí Phèo sống tiếp số kiếp của mình trong vai một gã lính nguỵ say khướt, đi giày đinh, mang tiểu liên. Sự sống tiếp hoặc hoá kiếp của nhân vật Chí Phèo này, theo Nguyễn Minh Châu, rất có thể là kẻ đã bắn vào Nam Cao (người khai sinh ra hắn) trong đoàn cán bộ địch hậu vào một ngày mùa đông của tháng 11/1951, nơi thôn Miễu Giáp của đồng đất Ninh Bình... Mặt khác, Chí Phèo cũng không phải là thứ hoàn toàn bỏ đi. Chí Phèo mù tối mà cũng sâu sắc ra phết đấy, trong cái triết lí: *"Không được! Ai cho tao lương thiện?... Tao không thể là người lương thiện nữa. Biết không?..."*. Hỡi ôi, con người từ

lương thiện mà trở thành ác đã không dễ, nhưng từ ác mà trở lại làm người lương thiện thì còn khó hơn rất nhiều. Giữa phá và xây, cái nào dễ hơn tưởng ai cũng rõ. Đối với sự tồn tại của một xã hội, điều quan trọng là hãy rào chắn đừng cho cái ác nảy nở, hãy đầu tư công sức mà tạo những nền tảng cho cái ác hết đất nảy nở, nó đỡ tốn kém và có triển vọng hơn nhiều so với việc gieo trồng cây trái trên sa mạc, hoặc trên đất đai đã thoái hoá.

*Sống mòn* là thiên tiểu thuyết có rất ít hành động và hoạt động, dường như không có cả những xung đột và kịch tính bên ngoài. Nhưng sao con người trong đó rõ nét đến vậy và có sức ám ảnh dai dẳng đến vậy. Ám ảnh vì cái phần hiện thực, phần đời của cả một quần thể người, chứ không riêng giới trí thức nghèo. Và càng là ám ảnh ở cái phần đời tương lai, sao mà có sức dự báo và rọi xa. Nghĩ về *Sống mòn*, trong tôi không bao giờ nhoà mờ hình ảnh nhà giáo Thứ lủng củng hòm xiểng bỏ trường, ra ga chạy về quê trong tiếng còi báo động u u rền rĩ bầu trời ngoại ô Hà Nội những ngày tiền khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Chính ở thời khắc đó, là sự đồng hiện, sự tái hiện gần như toàn bộ cuộc đời anh giáo Thứ và cũng là toàn bộ nội dung *Sống mòn*. "Chết mà chưa làm gì cả, chết mà chưa sống" - đó không là một dự cảm lớn ư? Nó đè nặng lên bao số phận con người trong chế độ cũ, cố nhiên. Nhưng nó đâu đã hết ám ảnh đối với không ít người của chế độ mới - một chế độ ta đang quyết tâm xây dựng hơn nửa thế kỉ qua, nhằm vào cái đích những tưởng là không xa lắm: Ai có trong mình một Raphael đều có hoàn cảnh phát triển.

**Nam Cao - ông giáo Trần Hữu Tri (tên khai sinh của Nam Cao) cùng nhân vật Thứ trong *Sống mòn* đã hơn một lần gặp gỡ Karl Marx trong cái niềm ao ước lớn này: "Thứ vẫn không thể nào chịu được rằng sống chỉ là làm thế nào cho mình và vợ con mình có cơm ăn, áo mặc thôi. Sống là để làm một cái gì đẹp hơn nhiều, cao quý hơn nhiều. Mỗi người sống, phải làm thế nào cho phát triển đến tận độ những khả năng của loài người chứa đựng ở trong mình. Phải gom góp sức lực của mình vào công cuộc tiến bộ chung. Mỗi người chết đi, phải để lại một chút gì cho nhân loại".**

Nam Cao - ông giáo Trần Hữu Tri (tên khai sinh của Nam Cao) cùng nhân vật Thứ trong *Sống mòn* đã hơn một lần gặp gỡ Karl Marx trong cái niềm ao ước lớn này: "Thứ vẫn không thể nào chịu được rằng sống chỉ là làm thế nào cho mình và vợ con mình có cơm ăn, áo mặc thôi. Sống là để làm một cái gì đẹp hơn nhiều, cao quý hơn nhiều. Mỗi người sống, phải làm thế nào cho phát triển đến tận độ những khả năng của loài người chứa đựng ở trong mình. Phải gom góp sức lực của mình vào công cuộc tiến bộ chung. Mỗi người chết đi, phải để lại một chút gì cho nhân loại".

Toàn bộ thế giới truyện của Nam Cao là một nỗi đau lớn, vì những nỗi khổ - hiện ra trong rất nhiều dạng của con người - cũng đồng thời là một niềm khắc khoải lớn, vì nhu cầu phát triển con người. Tôi đang nói về sức chứa và sức mở của những điển hình kiểu Nam Cao. "Sống mòn" cũng là "chết mòn". Hai động từ "sống" và "chết" có nghĩa trái ngược nhau, loại trừ nhau, nhưng khi đứng bên định ngữ "mòn" thì lại ăn ý với nhau, bổ sung cho nhau. Ở đây có cái gì như một thứ ma lực của chữ nghĩa, mà chỉ riêng Nam Cao trong tác phẩm *Sống mòn* là nắm bắt được...

Đọc lại Nam Cao hôm nay, chúng ta không nguôi niềm xót thương và kính trọng một người viết văn chân chính thuộc trong số các nghệ sĩ công dân đã sớm hi sinh khi cuộc kháng chiến chống

thực dân Pháp đang bước vào giai đoạn quyết định thắng lợi - người xứng đáng được hưởng hạnh phúc của hoà bình và niềm vui lớn nhất là được viết, với tất cả tâm huyết về tất cả những gì mình từng khát khao và nếm trải.

Đọc Nam Cao để thấy ông không thuộc số người viết có may mắn được in sớm, in nhanh, được xưng tụng, vồ vập, nhưng dẫu vậy, thời gian và công chúng thật công bằng. Đọc Nam Cao để thấy không phải ở ngay sáng tác đầu tay, mà ở tất cả những gì Nam Cao viết trong quãng đời văn ngắn ngủi chỉ hơn 10 năm của ông, lúc nào cũng là những trang cảm động, giàu sức nghĩ và lấp lánh tài năng; để thấy ở con người trầm lặng, kín đáo và lắm lúc rụt rè này còn rất giàu trữ lượng bên trong, còn cả một kho hiểu biết về con người và đất nước, về trí thức và nông dân, về nông thôn và thành phố, về kháng chiến và thời bình, về người lớn và trẻ em, về người lương thiện và những kẻ dị dạng... những vế vừa gắn bó, vừa như đối lập, thế nhưng, bao giờ cũng tìm được sự hội tụ và hoà hợp ở văn ông.

Có lẽ rõ hơn một số người viết khác, ở Nam Cao, đời sống và đời văn vốn gắn bó với nhau như hai mặt của một tờ giấy mỏng, soi bên này có thể thấy bên kia. Soi vào văn ông để thấy đời và soi vào đời để nhận thêm các giá trị từ những trang văn im lặng.

# Lắng khúc tình ca dẻ hát...

(Cảm nhận về tản văn *Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát* của Y Phương, SGK *Ngữ văn 7*, tập một, bộ sách *Chân trời sáng tạo*)

**Nguyễn Phước Bảo Khôi**
GV. Khoa Ngữ văn, ĐHSP TP. Hồ Chí Minh

Trước hết, tôi khẳng định không chỉ tồn tại một định nghĩa gắn với "tình ca". Tuy vậy, chắc không nhiều ý kiến phản bác khi tôi cho rằng *tình* lắng lại trong nội dung còn *ca* ngân lên qua giai điệu. Cứ thế, cái tôi chân thật trong xúc cảm, tinh tế trong quan sát và miêu tả đã dựng nên sân khấu giữa bạt ngàn núi rừng, những dòng văn giàu hình ảnh và đầy chất thơ đã vén màn nhung rồi rọi sáng thẳng vào trung tâm nơi biểu diễn - ở đó, nhẹ nhàng bước ra với chiếc áo khoác sẫm màu đỏ ngả sang nâu, với những *"lao xao, rì rào, tí tách"* theo nhịp mùa đi, dẻ bắt đầu hát lời tình về những giao hoà đầy mê đắm.

## GIAO HOÀ GIÁC QUAN TRONG LẮNG ĐỌNG MÙA VÀ MỐI LƯƠNG DUYÊN VỚI CỐM

Phần Verse (lời chính và đầu tiên của bài hát) đã thực hiện khá trọn vẹn chức năng dẫn dắt người nghe vào bản tình ca dẻ hát. Dẻ cất lời tình cộng hưởng với khúc tụng ca giá trị với bao *"ngon ngọt và thơm bùi"* vào hàng đệ nhất. Nói như Y Phương là bao cái nhất đã kết tụ vào cả trong hạt dẻ Trùng Khánh: chỉ trồng ở duy nhất một nơi mới cho cái ngon lành đúng chất nhất, chỉ có ở mùa đẹp nhất trong năm, chế biến nhanh nhất để có thể tận hưởng được mùi vị và tránh cho những ngạt ngào chuyển dần sang hư hại. Mĩ cảm từ thị giác (theo dõi mỗi bước phát triển của dẻ cùng từng khoảnh khắc mùa sang, nhìn kĩ cả *biến thể sẫm của màu đỏ* in trên sắc vỏ lẫn *màu vàng hoàng yến* của hạt) đến khứu

giác (cảm nhận cái *hương thơm tự nhiên* khi chế biến) và cả vị giác (*khi hạt dẻ còn tươi, thịt của nó rắn chắc, giòn tan, vị ngọt thanh; ngọt bùi tự nhiên, chỉ cần ngậm một lúc, tự nó mềm ra như bột bánh khảo*). Tôi đặc biệt thích câu văn Y Phương tái hiện cảm giác dẻ dần tan trong miệng, ông cho rằng khi ấy dẻ đang *"từ từ chín một lần nữa"*. Tôi cứ muốn hiểu từ *"chín"* này với tất cả những nét nghĩa mà nó có thể chuyển tải. Cái chín trên cây là lần thứ nhất, còn lần hai, cái chín đạt đến trạng thái mĩ mãn nhất trong vị giác của thấu cảm và nâng niu. Tôi cho rằng nhà văn đã đặt một dấu thăng ngay trong chữ *"chín"* để làm tăng cao độ nồng nàn của hương vị; để rồi ngay lập tức mĩ cảm thưởng thức của con người cũng tự nối thêm trường độ lâng lâng tận hưởng.

Và rồi dẻ xe duyên cùng cốm, khi ngọt bùi hoá mịn màng hơn để lẫn trong cái thơm dẻo vừa rang của lúa nếp non, hai tín hiệu mùa thu cùng hoà vang trong chút ấm nóng của trà gừng. Khi lẫn vào nhau, cấu trúc của món có lẽ chỉ còn cảm nhận rõ nhất ở cốm; nhưng về hương vị, cay làm giảm một chút bùi, nồng làm giảm một chút thơm, các vị tan trong nhau để cuối cùng vẫn còn hậu ngọt, nhẹ nhàng và lan toả... Ta hãy tin, dẻ sẽ càng chín thêm sau bản hoà phối hương vị này, lời tình sẽ ngọt ngào hơn khi âm hưởng địa phương trong món ăn quê mùa đã trở thành một đặc sản in đậm bản sắc, là cái bày tỏ lòng hiếu khách, là điều minh chứng cho sự tôn trọng, trân quý. Dẻ đơn ca vốn đã nồng, giờ song ca cùng cốm để càng thêm ấm, cái ấm gắn bó tình thân, kết nối quan hệ và khiến mùa thu có thể buồn nhưng vẫn đẹp, tĩnh lặng mà đầy âm vang.

**Dẻ thu hút bởi hồn hoa quyến luyến của khoảng sáng nơi rốn rừng, dẻ thuần khiết như *"không khí trong lành"* trên vùng núi cao, dẻ nồng nàn bởi sắc nắng *"sánh vàng như mật"* của *"lừ lừ"* ngày ngả bóng chiều cho lá rừng *"thiêm thiếp ngủ"*.**

## *GIAO HOÀ DẺ VÀ NGƯỜI TRONG BẦU KHÍ QUYỂN ĐẬM ĐẶC XÚC CẢM RẤT RIÊNG*

Thật không dễ để phân rõ phần lời chính và đoạn điệp khúc (Chorus) trong bài tình ca dẻ hát. Song mặc định điệp khúc là phần rất quan trọng, có thể nhắc lại tiêu đề của bài hát và là phần cuốn hút người nghe nhất và nhiều năng lượng nhất trong tác phẩm, tôi sẽ chọn đoạn văn *"Bạn hãy đến Trùng Khánh vào những ngày trời trong mây cao... Cuộc sống này thật là đáng sống"*. Nếu Trịnh Công Sơn đã từng say lòng trước *"mưa hồng"* cánh phượng *"bay mù không lối vào"* thì Y Phương cũng nao nao khi nghe tiếng dẻ hát giữa không gian bao la cánh đồng và mênh mông khu rừng như đang thu mình vào yên ắng. Mặt đất rừng thu chợt hoá huyền cầm mà từng hạt dẻ chín rơi xuống như những ngón tay diệu kì của tạo hoá đang nhấn trên từng phím mùa. Tác giả vẫn phải cần đến thị giác (*hạt dẻ rơi rơi rơi như mưa màu nâu*), thính giác (*lao xao, rì rào, tí tách rơi theo nhịp*) và cả cảm giác tinh tế khi nhận ra tiếng dẻ rơi là *"bản nhạc mùa thu ở quê tôi"*. Bản nhạc vang lên khi mùa đẹp nhất làm chín dần thứ thời trân bậc nhất của mùa. Và rồi là rơi rụng, không rớt vào lặng thinh im tiếng mà va vào lá, chạm đến cỏ cây, nảy nhẹ trên mặt đất trước khi nằm im mà bật lên giai điệu. Cái *"rơi theo nhịp"* của dẻ biết đâu lại là vọng âm bâng khuâng từng nhịp khi lòng người lắng tiếng dẻ ca, cái *"lao xao, rì rào, tí tách"* có chăng là dư âm xao xuyến trong cảm nhận của người nghe? Để rồi độc giả chợt nhận ra thêm một lần dẻ chín - chín trong tình yêu đến đúng độ thăng hoa, chín thiết tha khi cái tôi trữ tình của nhà văn phản ứng nhanh, phản ứng mạnh với không gian mùa vang ngân lời dẻ hát.

Và bạn hãy tin như Y Phương đã khẳng định: dẻ là xúc cảm riêng dành, là trái tim nồng nơi rừng núi hướng đến chỉ một phía con người. Nên vỏ dày cứng làm bất lực lũ gà rừng đi hôi của, gai tua tủa làm chùn tay lũ chồn hương hay rình mò. Muốn ăn mà không sao nếm được, đành đau khổ buông tay hoặc *"hít lấy hít để hương dẻ cho đỡ thèm"*. Đâu đó trong đoạn văn tôi bắt gặp nụ cười tủm tỉm vừa ý nhị vừa đáo để của nhà văn, nụ cười mà dân gian đã từng có khi Cám cố thử chiếc hài. Như chiếc hài xinh chỉ vừa chân Tấm, từ lâu dẻ đã trở thành cái duy nhất, ngọt bùi ấy sẽ chín sâu trong vị giác của người, mưa màu nâu chỉ đậm màu trong thị giác của người, tiếng dẻ rớt hạt thành nhịp sẽ chỉ vang

trong thính giác của người. Dĩ nhiên, hẳn đó phải là người có cái miệng nhiều nếm trải để biết thưởng thức, có "đôi tai nội tâm" và mắt nhìn định vị bởi trái tim. Vì bởi cũng chính con người ấy mới thấy *"thật là tuyệt vời"*, đầy *"lãng mạn"* khi có phút giây được *"lang thang trong một khu rừng dẻ"* trong điệp khúc xanh tạo tác bởi bầu trời hoà với tán rừng, khi nhẹ từng bước chân trên mặt đất *"nhẵn và sạch làu làu"*, khi nghe lời khe khẽ dẻ hát có vọng vang tiếng *"mùa lá nở"*. Rừng dẻ ấy như một tiểu hành tinh với bầu khí quyển đặc trưng - cảm xúc của con người - thứ cảm xúc đã bị lực hấp dẫn của dẻ cuốn hút vào, quyện chặt trong đó rồi toả lan bao bọc cả không gian rừng. Mọi bon chen vướng bận bỏ lại hết lại bên ngoài, mọi ham muốn cũng lùi vào quá vãng, chỉ còn đây *"phút lặng yên"* tỉnh thức, khi mắt đã nhắm nghiền, khi đã êm và sâu hơn nhịp thở, mới thấy rằng *"cuộc sống này thật là đáng sống"* biết bao. Sự *"yên ắng tĩnh mịch"* trong *"những ngày trời trong mây cao"* đã mở ra đoạn trích bằng sự lặng im để tinh tế hơn cảm nhận, rồi cảm nhận cũng hoà tan cùng thoáng đãng xanh trong. Cơn mưa nâu *"tí tách lao xao"* lời dẻ hát như một cầu nối *"mang màu sắc, hương vị của tình yêu"* đưa con người thực sự hoà điệu cùng hai ngôi tam tài khác.

## PHỨC ĐIỆU GIAO HOÀ TRONG KHÚC HỢP CA THỔ NHƯỠNG

Đóng vai trò chuyển tiếp ở phần gần cuối bài, phần Bridge thường gắn với những đoạn phiêu nhiều luyến láy. Nó có vẻ hơi "ngang ngang" và khá khác biệt với các phần khác. Quả là khi đọc lướt qua, đoạn văn *"Và tôi cũng xin mách bạn một điều... Cứ nhìn thấy mặt nhau là cười sung sướng."*, tạo cho ta cảm giác như thế. Dẫu vậy, việc đề cập đến nguồn cội tạo nên ngọt bùi dạt dào sức sống thực ra chỉ là một quãng giai điệu (melodic interval, hai âm vang lên lần lượt nối tiếp nhau) mà dẻ tạm giảm cao độ để tôn vinh thổ nhưỡng tuyệt vời đã sinh thành nên nó.

Dẻ thu hút bởi hồn hoa quyến luyến của khoảng sáng nơi rốn rừng, dẻ thuần khiết như *"không khí trong lành"* trên vùng núi cao, dẻ nồng nàn bởi sắc nắng *"sánh vàng như mật"* của *"lừ lừ"* ngày ngả bóng chiều cho lá rừng *"thiêm thiếp ngủ"*. Đó là yếu tố thời gian, khí hậu và đất đai của thổ nhưỡng. Nhưng quan trọng nhất vẫn là yếu tố con người. Dẻ căng đầy sức sống khi *"vỏ nứt toác"* mà *"thịt cây vàng tươi, săn chắc"*, dẫu *"chặt xuống một năm ròng, mà lá vẫn mọc"* cũng giống con người sống lâu *"cứ phải ngoài tám mươi, thậm chí chín mươi"*. Dẻ quyện chặt đủ đầy sắc hương vị như con người gắn bó chan hoà với thiên nhiên, khi mẹ già *"đang ngồi nướng hạt dẻ... hạt nào chín tới, mẹ liền bóc cho thỏ và chồn hương ăn."*, khi người sống *"hồn nhiên như cây cỏ"*, lòng người như lòng suối cứ thế *"trong veo, xanh ngắt hết đời"*, sống *"hiền hoà như mây nước"*, *"quanh năm cấy cày mà thơm ngát như cỏ hoa"*. Hạt dẻ Trùng Khánh *"ngọt thơm"* đâu chỉ *"bởi tay người trồng và bón chăm"*, đó là cái thơm thảo của nụ cười sung sướng người trao người khi gặp mặt, đó là cái ngọt bùi khi chủ động rời

xa những đắng cay nếu đắm chìm trong *"tính toán, bon chen, thù hận, si mê tiền bạc, chức tước"*, khi chủ động lựa chọn cho mình *"một cuộc sống sạch, một đời sống đẹp"*.

Mã nghệ thuật cài đặt trong hai câu văn *"Đất nào thì vật ấy. Đất nào thì người ấy."* khi được giải xong thì đó cũng là lúc một loạt tín hiệu nghệ thuật về "thiên - vật - nhân tương dữ" bật sáng: Đất nào thì người ấy, tay trồng nào thì nên cây nấy, gieo nhân tâm hồn thế nào thì đậu quả hương vị thế ấy. Dẻ mở đầu cho bản hoà ca của đất và người rồi cũng chính dẻ khép lại bản tụng ca người và đất.

Là người con của Trùng Khánh, Cao Bằng, ắt hẳn bao nhiêu ấm nồng xúc cảm, bao nhiêu dào dạt yêu thương phải dồn tụ lại trong cái tôi trữ tình của Y Phương khi nói về đặc sản của quê hương. Sự quấn quyện giữa hồn người và hồn đất, hồn dẻ càng chặt chẽ hơn khi được cụ thể hoá với cách diễn đạt trùng điệp nhiều luyến láy: *"đi bao xa, đi bao lâu - đừng để lâu. Nếu để lâu - đạm rất cao. Đạm càng cao - đảo qua đảo lại - vừa dày vừa cứng - mổ mãi mổ mãi - hu hú ha há - hít lấy hít để - Bạn trẻ đi với bạn trẻ. Bạn già đi với bạn già - Dưới bầu trời xanh, là tán rừng dẻ xanh. Dưới tán rừng dẻ xanh là mặt đất nhẫn và sạch làu làu - Đi mãi. Đi miết - Bóng trườn đi như vắt. Bóng bắc qua sườn đồi. Bóng vắt đến khe nước trong. Đi ngược theo khe nước trong..."*. Cách diễn đạt này không chỉ mang theo âm hưởng núi rừng mà còn để lại nhiều dư vang tha thiết khi dẻ thay người cất lời trìu mến với chốn sinh thành.

Một khi đã nghe được dư vang mong bạn lắng lòng để tìm dư vị. Hãy đọc lại từng câu, từng chữ trong văn bản *Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát* như cách người ta nhấm nháp cốm trộn hạt dẻ, bài cảm nhận này nguyện làm một ngụm trà gừng để bạn nhận ra cái ngọt hậu của một tấm chân tình!

*Cuộc đời có những khoảnh khắc gặp gỡ làm thay đổi hẳn con đường mà ta đang đi, cuộc sống mà ta đang sống. Đó là những khoảnh khắc kì lạ của số phận. Nhà văn Nguyễn Tuân đã dùng cái kì lạ của những khoảnh khắc như thế để xây dựng nên tình huống truyện độc đáo trong truyện ngắn* ***Chữ người tử tù****. Hai con người đối đầu nhau, khác biệt nhau hoàn toàn trên bình diện xã hội: một người chống đối lại triều đình bị khép vào tội chết và một kẻ là tay sai của chính bộ máy quyền lực ấy. Gặp nhau trong những ngày cuối cùng của kẻ tử tù, trong không gian khá đặc biệt của đời sống là ngục giam, hai con người ấy đã làm thay đổi nhau một cách mãnh liệt. Song, nếu chỉ có hai con người trên xuất hiện trong câu chuyện thì có lẽ đoạn kết chưa chắc đã là một khung cảnh lãng mạn làm vút lên sức mạnh của cái đẹp như thế. Vẻ đẹp ấy phải có thêm một người thứ ba mới đủ sức toả sáng - một nhân vật thường hay bị lãng quên - thầy thơ lại.*

## Về một nhân vật thường bị lãng quên trong truyện ngắn

# Chữ người tử tù

**Tôn Nữ Quỳnh My**
Sở GD&ĐT Thừa Thiên Huế

Thầy thơ lại là người trông coi việc giấy tờ ở cửa quan. Nhân vật này xuất hiện ngay từ đầu câu chuyện cùng với quản ngục. Ngoài chi tiết miêu tả thoáng qua về vóc dáng *gầy gò* cuối truyện thì nhân vật này hầu như rất ít được nhắc đến, nên thường hay bị lãng quên hoặc lướt qua một cách nhanh chóng khi phân tích tác phẩm. Nhưng nếu dành sự quan tâm cần thiết để hiểu nhân vật này thì ta sẽ nhận ra đây là một mảnh ghép cần thiết để hoàn thiện bức tranh về cái đẹp trong *Chữ người tử tù*.

Thầy thơ lại là người cận kề bên cạnh viên quản ngục trong công việc ở đề lao. Nếu nhân vật Huấn Cao được gọi tên, được giới thiệu khá rõ về tài năng, khí phách thì hai nhân vật viên quản ngục và thầy thơ lại lại không được tác giả hé lộ gì về xuất thân, con người. Họ không có tên, chỉ được gọi theo công việc mình đang làm và dần dần tự bộc lộ mình qua chính hành động, lời nói, suy nghĩ. Qua nghệ thuật "vẽ mây nảy trăng", tác giả đã soi chiếu cả ba con người này trong một vầng ánh sáng đẹp đẽ của cái mĩ - cái đẹp. Ban đầu, người ta dễ ấn tượng tập trung vào nhân vật Huấn Cao - người anh hùng, nghệ sĩ, kẻ giữ thiên lương cao đẹp - nhưng đi đến cuối câu chuyện, người đọc có lẽ sẽ có lúc băn khoăn: Ai là "mây" và ai là "trăng" trong tác phẩm này. "Mây" hoạ nên "trăng", "trăng" làm "mây" rạng rỡ. Đó chính là sự tôn vinh nhau, soi chiếu nhau, tô đậm nhau giữa các nhân vật. Nhưng nếu không có một cầu nối giữa "mây" và "trăng" thì chưa hẳn đã có được một vẻ đẹp lung linh như thế. Thầy thơ lại chính là chiếc cầu nối kì diệu đã dệt được tiếng tơ tâm hồn của hai con người trên thành niềm tri kỉ.

**Huấn Cao và quản ngục là hai con người đi trên hai con đường khác biệt, thậm chí là đối địch nhau. Huấn Cao khinh bỉ, xem thường quản ngục, không thèm đếm xỉa đến những kẻ tiểu nhân thị oai. Quản ngục thì kín đáo, đề phòng, dù trong lòng kính nể và khát khao xin chữ ông Huấn nhưng không dám mở lời. Cả hai sẽ không bao giờ "chạm" đến nhau nếu không nhờ đến một "chất xúc tác" là thầy thơ lại.**

Huấn Cao và quản ngục là hai con người đi trên hai con đường khác biệt, thậm chí là đối địch nhau. Huấn Cao khinh bỉ, xem thường quản ngục, không thèm đếm xỉa đến những kẻ tiểu nhân thị oai. Quản ngục thì kín đáo, đề phòng, dù trong lòng kính nể và khát khao xin chữ ông Huấn nhưng không dám mở lời. Cả hai sẽ không bao giờ "chạm" đến nhau nếu không nhờ đến một "chất xúc tác" là thầy thơ lại. Thầy thơ lại tuy cũng sống trong môi trường của "*một đống cặn bã, lũ quay quắt*" nhưng ông ta không đến mức kín đáo, đề phòng như quản ngục. Ông bộc trực và thể hiện cảm xúc chân thực của mình. Khi nghe đến tử tù Huấn Cao, ông ta không ngần ngại thể hiện thái độ: "*Dạ bẩm, thế ra y văn võ đều có tài cả. Chà chà!...; Dạ bẩm, giả thử tôi là đao phủ, phải chém những người như vậy, tôi nghĩ mà thấy tiếng tiếc.*". Thế nên khi hiểu tâm sự và sở nguyện của quản ngục, thầy thơ lại đã hết lòng giúp đỡ, kết nối hai con người vốn xa lạ là Huấn Cao và quản ngục với nhau. Chúng ta thường thấy rung động trước sự lựa chọn khí khái và dũng cảm của quản ngục: bỏ qua an nguy của bản thân để đón nhận cái đẹp, trân trọng cái đẹp. Nhưng chúng ta cũng phải thấy rằng sự lựa chọn của thầy thơ lại cũng cần sức mạnh của lòng dũng cảm, ông đã lựa chọn đứng về cái đẹp, trân trọng cái đẹp. Vì thế mà suốt nửa tháng trời Huấn Cao ở trong ngục thất, thầy thơ lại chính là người ngày ngày đưa rượu thịt đến tận buồng giam. Mỗi lúc dâng rượu và đồ nhắm ông ta đều lễ phép nói với Huấn Cao: "*Thầy quản chúng tôi có ít quà mọn biếu ngài dùng cho ấm bụng. Trong buồng đây, lạnh lắm.*". Thầy thơ lại luôn gửi một tín hiệu cho Huấn Cao về tấm lòng của viên quản ngục. Và chính những hành động, lời nói khiêm nhường ấy đã có lúc khiến cho kẻ "*chọc trời khuấy nước*" như Huấn Cao nhiều đêm đã bắt đầu suy nghĩ về con người quản ngục. Như một lẽ dĩ nhiên, hai con người tri kỉ đã bắt đầu được se kết vào nhau, càng bện chặt hơn khi đứng trước giây phút phải chia lìa. "*Một buổi chiều lạnh, viên quản ngục tái nhợt người đi sau khi tiếp đọc công văn... Ngày mai, tinh mơ, sẽ có người đến giải tù đi.*". Trước giây phút cách biệt sống chết với con người mình thầm kính nể, dù "*tái nhợt*" người hoảng hốt, viên quản ngục cũng không dám tự mình "*giáp mặt một người cách xa y nhiều quá*". Thế nên quản ngục cũng chỉ còn cách nhờ thầy thơ lại giúp đỡ. Và chính nhờ con người ấy mà Huấn Cao và quản ngục đã có cuộc hội ngộ, tìm thấy nhau trong ân tình của cái đẹp. Những "*tấm lòng trong thiên hạ*" thấu hiểu nhau để cùng hướng đến cái thiện.

Nhưng thầy thơ lại trong tác phẩm không chỉ xuất hiện với chức năng làm một cầu nối để Huấn Cao và quản ngục nhận ra nhau mà còn là một nhân vật chuyển tải nhiều thông điệp về sức mạnh của cái đẹp.

Trước khi Huấn Cao xuất hiện, giữa quản ngục và thầy thơ lại dù cận kề bên nhau hằng ngày nhưng họ nào hiểu gì nhau. Quản ngục không nhìn thấu thầy thơ lại. Thầy thơ lại không hiểu được con người sâu kín của ngục quan. Hai con người đó vẫn là hai thế giới riêng biệt, cách xa nhau. Trong ngày đầu tiên, khi nhận được phiến trát về việc nhận sáu tên tù án chém, ngục quan đã hỏi tin tức về Huấn Cao với thầy thơ lại: "*Huấn Cao? Hay là cái người mà*

*vùng tỉnh Sơn ta vẫn khen cái tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp đó không?... Thầy có nghe thấy người ta đồn Huấn Cao, ngoài cái tài viết chữ tốt, lại còn có tài bẻ khoá và vượt ngục nữa không?"*.

Trước sự việc sắp đến, quản ngục và thầy thơ lại có hai thái độ khác nhau. Quản ngục tuy không khỏi xao động vì con người mình ngưỡng mộ từ lâu xuất hiện nhưng vẫn giữ được vẻ điềm tĩnh, kín đáo cần thiết. Ông ta chỉ hỏi thầy thơ lại để xác nhận thông tin và kiềm chế việc bộc lộ cảm xúc. Nhưng thầy thơ thì hồn nhiên thể hiện cảm xúc của mình: *"Dạ bẩm, thế ra y văn võ đều có tài cả. Chà chà!... Dạ bẩm, giả thử tôi là đao phủ, phải chém những người như vậy, tôi nghĩ mà thấy tiếng tiếc."*. Tuy thầy thơ lại đã hồn nhiên bộc lộ cảm xúc như thế nhưng vẫn không làm cho quản ngục hết nghi ngại. Trong nhiều cảm xúc trăn trở của con người trầm tĩnh như *mặt nước ao xuân, bằng lặng, kín đáo và êm nhẹ*, vẫn có sự nghi ngờ đắn đo khi nghĩ về thầy bát này. *"Ngục quan lấy làm nghĩ ngợi về câu nói ban chiều của thầy thơ lại: "Có lẽ lão bát này, cũng là một người khá đây... Ta muốn biệt đãi Huấn Cao, ta muốn cho ông ta đỡ cực trong những ngày cuối cùng còn lại, nhưng chỉ sợ tên bát phẩm thơ lại này đem cáo giác với quan trên thì khó mà ở yên. Để mai ta dò ý tứ hắn lần nữa xem sao rồi sẽ liệu.""*. Sống trong môi trường đề lao, *giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ*, ngục quan đương nhiên luôn phải đề phòng. Ông ta đề phòng ngay với chính người thân cận của mình là thầy thơ lại. Rõ ràng, giữa hai con người đó là một hố sâu, hố sâu của nghi ngại, hố sâu của cảnh giác, hố sâu giữa hai thế giới xa lạ.

Thế rồi, người tử tù Huấn Cao xuất hiện như một biến cố để hai con người xa lạ kia có cơ hội nhìn lại chính mình và biết vượt qua hố sâu để tìm thấy nhau. Người kể chuyện không kể gì về việc quản ngục thăm dò ý tứ của thầy thơ lại, chỉ biết là kết quả của việc thăm dò đó là hành động suốt nửa tháng trời, thầy thơ lại chính là người ngày ngày đưa rượu thịt đến cho Huấn Cao tại buồng giam. Và đến cuối cùng, trong cảnh cho chữ đầy xúc cảm thì quản ngục và thầy thơ lại cùng đứng cạnh bên nhau, cùng *run run* đón chờ cái đẹp để yêu quý và trân trọng nó.

Sức mạnh của cái đẹp không chỉ cảm hoá tâm hồn con người, sức mạnh của cái đẹp còn giúp cho con người biết thấu hiểu nhau, vượt qua sự khác biệt, trái ngược, bao dè chừng, đề phòng,... để nhận ra con người nguyên sơ của nhau, để yêu quý nhau và cùng nhau vươn đến những điều tốt đẹp.

Trong cảnh tượng cuối cùng của câu chuyện, quầng sáng của bó đuốc đỏ rực đã soi tỏ *"ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ* và đến những giây cuối cùng vẫn là *ba người nhìn bức châm, rồi lại nhìn nhau."*. Ba con người, ba cuộc đời, ba thế giới riêng biệt nhưng đến đây họ như cùng hoà vào nhau làm thành lời ngợi ca cái đẹp của cuộc đời, của con người. Con số "3" từ trong tâm khảm loài người vốn đã là con số của sự vững chãi, bình an, đủ đầy. Ba con người ấy chính là "tam vị nhân vật, nhất thể Nguyễn Tuân" (Văn Tâm), con số "3" an thạch ấy như chính cái đẹp bất biến trong thế cuộc, dù giữa bao nhiêu xô bồ hỗn loạn thì nó vẫn là cái an yên cho lòng người tìm về. Nguyễn Tuân không phải ngẫu nhiên mà xây dựng ba nhân vật như thế trong thế giới *Chữ người tử tù*, đó là con số mang tính thông điệp của tác giả.

Đằng sau một nhân vật dù chỉ thoáng qua cũng sẽ là bao nhiêu điều gửi gắm. Nhân vật thầy thơ lại trong truyện ngắn của Nguyễn Tuân thì ra là một mảnh ghép thú vị để người đọc tìm hiểu, đào sâu điều mà tác giả gói ghém trong từng con chữ. Và cũng là một bài học *thưởng thức và trông nhìn* cho mỗi chúng ta trong cuộc đời: không có ai tẻ nhạt để mình lướt qua vô tâm, cái đẹp luôn có trong những gì bình dị nhất.

**Sức mạnh của cái đẹp không chỉ cảm hoá tâm hồn con người, sức mạnh của cái đẹp còn giúp cho con người biết thấu hiểu nhau, vượt qua sự khác biệt, trái ngược, bao dè chừng, đề phòng,... để nhận ra con người nguyên sơ của nhau, để yêu quý nhau và cùng nhau vươn đến những điều tốt đẹp.**

*__Đất rừng phương Nam__ là tiểu thuyết của nhà văn Đoàn Giỏi. Ra đời năm 1957, cuốn tiểu thuyết kể về hành trình lưu lạc tìm người cha của cậu bé An dọc các tỉnh miền Tây Nam Bộ vào những năm chống thực dân Pháp. Trong suốt cuộc phiêu lưu đó, An đã đón nhận tình thương chân chất và hào sảng của những người dân Nam Bộ, đồng thời, cậu cũng học được nhiều bài học từ thiên nhiên trù phú. Được đánh giá là một trong những cuốn sách viết về thiếu nhi hay nhất của nước ta, không chỉ vậy, tác phẩm còn đem lại cho độc giả những hiểu biết về văn hoá và con người Nam Bộ.*

*Đất rừng phương Nam gồm 20 chương, trích đoạn trong SGK __Ngữ văn 10__, tập một, bộ __Chân trời sáng tạo__ được trích từ chương 9 (Đi lấy mật)...*

# Bài học từ vũ điệu của loài ong

**TS. Đỗ Thị Thu Huyền**

Kể lại một chuyến phiêu lưu trong rừng của cậu bé thành phố một cách trong sáng, gọn gàng và chính xác, có lẽ là những lựa chọn mà Đoàn Giỏi đã hoàn tất xuất sắc trong tiểu thuyết *Đất rừng phương Nam* cách đây hơn nửa thế kỉ. Trước đó, rừng luôn hiện lên trước mắt của những người thành phố như một thứ gì đó đáng sợ, đầy đe doạ. Thiên nhiên luôn xa cách con người như trong các câu chuyện của Thế Lữ, Lan Khai. Dĩ nhiên, dù đó là những câu chuyện của vùng rừng núi phía bắc và được kể theo lối huyền bí thì cái ấn tượng về sự hoang dã vẫn là một điều gì xa lạ và đáng sợ. Mà không riêng gì các nhà văn Việt Nam, một câu chuyện khác về chuyến phiêu lưu của cậu bé rừng xanh Tarzan là một ví dụ tiêu biểu đến từ phương Tây. Thành ngữ *rừng sâu nước độc* đã thể hiện rõ cái định kiến ấy như những gì mà cha ông đã nghĩ về thiên nhiên.

Nhưng trong câu chuyện của mình, Đoàn Giỏi đã mang đến cho độc giả một thiên nhiên khác của vùng Nam Bộ tận cùng phía nam của đất nước. Và trích đoạn về câu chuyện "đi lấy mật" từ điểm nhìn của nhân vật "tôi" với cách kể khéo léo đã mang đến những thông điệp dung dị mà đẹp đẽ về tình yêu quê hương đất nước, về tính cách đặc trưng của con người Nam Bộ.

**Câu chuyện về *đất rừng phương Nam* được kể lại, được tả lại theo cách "thực thà" nhất có thể như chính con người nơi đây. Sự thực thà, chân thực này sẽ được bạn đọc nhận ra qua kĩ thuật viết cực kì khéo léo của Đoàn Giỏi. Thứ nhất, thiên nhiên đó được nhìn qua con mắt của một đứa trẻ. Những đứa trẻ không bao giờ nói dối....**

## MỘT XỨ SỞ "U MINH" MÀ RỰC RỠ

Quê hương được tái hiện trong đoạn trích và cũng là trong cả tiểu thuyết là của Đoàn Giỏi. Đấy không phải là nơi có những cánh rừng già âm u huyền bí, cũng không hề có những vùng núi rừng trùng điệp, *"ra khỏi cửa là leo là lội"*, là chênh vênh vách đá tai mèo... Tất cả những thứ đó không quyết định cách nhìn về thiên nhiên của một con người, và nhất là trong nghệ thuật. Thể hiện được một cách nhìn mới, một "nhân sinh quan" mới qua những trang viết hồn hậu, dễ gần với tuổi nhỏ kia, từ đó con người - nhà văn Đoàn Giỏi cho thấy một khả năng quan sát và thể hiện được thiên nhiên Nam Bộ, con người Nam Bộ, mối giao hoà con người - thiên nhiên theo cách mới. Câu chuyện về *Đất rừng phương Nam* được kể lại, được tả lại theo cách "thực thà" nhất có thể như chính con người nơi đây. Sự thực thà, chân thực này sẽ được bạn đọc nhận ra qua kĩ thuật viết cực kì khéo léo của Đoàn Giỏi. Thứ nhất, thiên nhiên đó được nhìn qua con mắt của một đứa trẻ. Những đứa trẻ không bao giờ nói dối. *Đi xa hỏi già, về*

*nhà hỏi trẻ*. Người xưa đã tóm tắt chính xác cách để ta có thể thoát khỏi những định kiến xã hội ra sao khi muốn tiếp cận một góc của cuộc sống. Những đứa trẻ luôn gần gũi với thiên nhiên nhất. Thêm vào đó, Đoàn Giỏi còn lựa chọn ngôi kể thứ nhất là "tôi" để kể lại chuyến phiêu lưu vào rừng cùng với tía má nuôi. Nhờ đó, Đoàn Giỏi khiến cho câu chuyện trở nên gần gũi và giản dị. Cái nhìn của một đứa trẻ thành phố xưng "tôi" là một bối cảnh để nhà văn có thể khiến cho rừng thêm thân thiện, chân thật. Sự thân thiện ấy hiện ngay ra từ dòng đầu tiên của đoạn trích chương 9 kể về chuyến đi lấy mật của An cùng gia đình nuôi, tía má và thằng Cò.

Trong đoạn văn mở đầu đoạn trích, không gian "đất rừng" dường như được tả bằng ngôi kể thứ ba với một loạt những từ thuộc trường nghĩa gợi ra sự thanh tịnh của thiên nhiên: *mát lạnh, lành lạnh, dưỡng khí thảo mộc, ánh sáng trong vắt, óng ánh, lớp thuỷ tinh*... Thiên nhiên thanh tịnh đã nuôi dưỡng bao đời con người vùng Nam Bộ còn được xuất hiện lần nữa trong một đoạn văn khác khi cậu bé An cùng mọi người tiến sâu vào

**...Ở đó, một hệ thống các từ ngữ gợi ra vẻ trong sáng của thiên nhiên: *óng ánh bông súng, con chuồn chuồn cánh mỏng và dài, hương tràm thơm ngây ngất, gió đưa mùi hương ngọt,* đàn ong như *một xâu chuỗi hạt cườm* mà âm thanh phát ra phải thật chú ý mới nghe được, *ánh sáng vàng rực, cỏ tranh khô vàng, gió lao xao, chim già màu nâu, chim manh manh mỏ đỏ, tiếng kêu ríu rít,...***

trong khu rừng. Ở đó, một hệ thống các từ ngữ gợi ra vẻ trong sáng của thiên nhiên: *óng ánh bông súng, con chuồn chuồn cánh mỏng và dài, hương tràm thơm ngây ngất, gió đưa mùi hương ngọt,* đàn ong như *một xâu chuỗi hạt cườm* mà âm thanh phát ra phải thật chú ý mới nghe được, *ánh sáng vàng rực, cỏ tranh khô vàng, gió lao xao, chim già màu nâu, chim manh manh mỏ đỏ, tiếng kêu ríu rít,...* Đoàn Giỏi đã tả thiên nhiên không chỉ bằng mắt mà còn bằng âm thanh, không chỉ bằng cái nhìn mà còn bằng cả sự quan sát, thấu hiểu. Thiên nhiên rừng u minh mà không hề tối tăm, ngược lại, nó rực rỡ nhưng thanh tịnh, yên tĩnh: *"Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình"*, những con kì nhông sặc sỡ nằm phơi nắng *"nghe động tiếng chân của con chó săn"* chạy tứ tán...

## CHUNG SỐNG BẰNG SỰ BAO DUNG

Tắm trong một không gian thiên nhiên thanh tịnh như thế, đứa trẻ thành phố đã khám phá thiên nhiên bằng một con mắt ngỡ ngàng vốn vẫn dùng để đọc sách. Cậu bé thường xuyên so sánh những gì mình nhìn thấy với những gì mà mình đã đọc. Thấy đàn ong bay ra, cậu bất giác so sánh chúng với "những sứ giả bình minh", chúng nối đuôi nhau "như một xâu chuỗi hạt cườm", khối mặt trời thì "tuôn ánh sáng vàng rực xuống đất"... Không chỉ quan sát thiên nhiên bằng những con mắt của người đọc sách, cậu bé còn được dịp quan sát cách mà tía nuôi lấy mật ong. Khi thấy lối gác kèo này, An liền nghĩ tới cách mà người La Mã xưa nuôi ong trong những cái tổ bằng đồng hình vại đục thủng nhiều lỗ, lối nuôi ong của người Mễ Tây Cơ trong tổ đất nung có hình ống treo trên cành cây, việc người Ai Cập nuôi ong trong những tổ bằng sành hình ống dài xếp trên bãi cỏ, kiểu đục ruỗng khúc cây của người Phi châu, lại cả những tổ ong bện bằng rơm của người Tây Âu... Còn tại xứ sở u minh rực rỡ này, người nông dân hồn hậu lại nuôi và lấy mật ong bằng lối "gác kèo ong". Một sự giàu có và phong phú đến bất ngờ về những cách nuôi ong, lấy mật trên thế giới. Cậu bé thành phố không chỉ có thêm tri thức về cuộc sống, mà có phần như hãnh diện vì sự sáng tạo mà người nông dân miệt vườn đã mang đến kho tàng nuôi ong lấy mật trên thế giới.

Đoạn trích của Đoàn Giỏi khéo léo đan cài những kiến thức, kinh nghiệm của người nông dân Nam Bộ qua lối kể chuyện tự

**Nhưng cuộc đi lấy mật ong cùng những người nông dân của đất rừng phương Nam không chỉ dạy cho cậu bé An thành phố những tri thức thực tế ngoài sách vở, mà còn cả thái độ với cuộc sống và thiên nhiên. Khi đàn ong bị khói đốt lao ra khiến cậu nhận ra rằng "thảo nào người ta hay nói *như ong vỡ tổ*", cậu nhìn thấy chúng như kẻ thù vì "chúng bay vù vù, đen ngòm, loạn xạ, thành một vầng đen như cái chiếu".**

nhiên, duyên dáng. Cả một trích đoạn rất dài được nhà văn dành để tả rất kĩ càng những cách mà người nông dân miệt vườn U Minh đã dùng để lấy mật ong. Má nuôi đã bảo An rằng *"làm nghề nào rồi khắc phải thạo nghề ấy"* khi bày ra cho cậu biết bao câu hỏi: *rừng mênh mông bao cây, bao nhánh, bao tổ, người nông dân phải chọn được chỗ cần gác kèo cho ong.* Chỗ đó phải là chỗ mà ong thích. Nắm vững được những điều ấy, trước tiên cần đến một năng lực quan sát thực tiễn mà không chỉ đọc sách mới có được. Cho nên cậu bé An từng bị thằng Cò chọc quê: *"thứ chim cỏ này có gì mà đẹp [...] thứ đồ bỏ, không ăn thua gì đâu. Mày mà gặp sân chim thì mày sẽ biết"*. Cậu bé bị chọc quê không chỉ vì sự ngỡ ngàng vô cùng chân thật trước sự giàu có của thiên nhiên hoang dã, mà còn vì chưa quen quan sát thiên nhiên: *"Chịu thua mày đó! Tao không thấy con ong mật đâu cả"*. Cả gia đình tía má nuôi của An đã hào sảng dậy cậu bé thành phố cách quan sát và lắng nghe thiên nhiên, khiến cho cái vẻ đăm đăm vì tự ái trẻ con nhanh chóng biến mất. *"Sự mừng rỡ làm tôi quên phắt cái bực mình vừa qua"* vì bị chọc quê, và từ giờ cậu có thể nhận ra vô vàn điều thú vị của thiên nhiên và cuộc sống hoang dã trong cánh rừng vốn trước kia xa lạ với mình.

Nhưng cuộc đi lấy mật ong cùng những người nông dân của đất rừng phương Nam không chỉ dạy cho cậu bé An thành phố những tri thức thực tế ngoài sách vở, mà còn cả thái độ với cuộc sống và thiên nhiên. Khi đàn ong bị khói đốt lao ra khiến cậu nhận ra rằng *"thảo nào người ta hay nói như ong vỡ tổ"*, cậu nhìn thấy chúng như kẻ thù vì *"chúng bay vù vù, đen ngòm, loạn xạ, thành một vầng đen như cái chiếu"*. Nỗi khiếp hãi thành bản năng sinh tồn của một đứa trẻ thành phố khiến cậu muốn loại bỏ chúng, dù có phần nhanh trí *"chạy ngược ra hướng gió"*, rồi bứt cỏ khô đưa cho tía nuôi. Cậu hô tía nuôi: *"Tía ơi, đốt nó đi, tía!"*. Nụ cười hồn hậu của người tía nuôi đi kèm một câu dạy hàm chứa cả sự bao dung mà thiên nhiên đã từng dạy họ: *"Đừng! Không nên giết ong, con à! Để tía đuổi nó cách khác"*. Thiên nhiên đã nuôi nấng những con người nông dân hồn hậu và họ xứng đáng với điều ấy vì không hề đối xử phụ bạc trở lại với thiên nhiên. Một con ong cũng không cần phải bị giết, dù nó đã đốt cho thằng Cò sưng trán. Ông chỉ cần một *"cục a nguỳ"* để đuổi ong đi mà thôi. Thằng Cò với vẻ nghịch ngợm như thế cũng chẳng vì một vết ong sưng trán mà nổi khùng đòi giết. Sự bao dung của thiên nhiên trở thành sự hồn hậu của con người nơi đất mũi. Họ đuổi đi nhưng rồi cần mẫn đặt những *"gác kèo ong"* khác để khai thác, khai thác mà không tận diệt, khai thác để cùng chung sống. Chỉ có sống như thế, họ mới được thiên nhiên ban tặng năm mươi kèo ong trong một chuyến đi, những cảnh sân chim tuyệt đẹp, những buổi sớm mai yên tĩnh thanh tịnh, những vũ điệu vòng tròn của loài ong trước khi đáp xuống.

Sau một chuyến đi cùng gia đình tía má nuôi, An đã nhận được rất nhiều *"những gì mà má nuôi tôi kể, trong sách giáo khoa không thấy nói"*. Việc đi lấy mật chẳng phải cậu chưa được học trong sách cũng như chưa được thầy giáo kể, nhưng lấy mật bằng *"gác kèo ong"* thì sách lại chưa có. Đấy chẳng phải là một bài học đích thực mà thiên nhiên có thể dạy cho con người hay sao?

ĐỒNG HÀNH CÙNG CT&SGK

GẶP GỠ TÁC GIẢ TRONG SGK MỚI

*Nhà thơ Lý Hữu Lương - người dân tộc Dao, sinh năm 1988 tại Yên Bái, hiện công tác tại Tạp chí Văn nghệ Quân đội; Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam; Hội viên Hội VHNT DTTS Việt Nam. Tác phẩm đã xuất bản: Người đàn bà cõng trăng đỉnh cô-san (Thơ, NXB Hội Nhà văn, 2013); Bình nguyên đỏ (Trường ca, NXB Lao động, 2016); Mùa biển lặng (Bút kí, NXB Quân đội Nhân dân, 2020); Yao (Thơ, NXB Hội Nhà văn, 2021). Giải thưởng: Giải thưởng Văn học, nghệ thuật, báo chí 5 năm (2014 - 2019) của Bộ Quốc phòng.*

*Trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, tác phẩm* ***Chái bếp*** *của anh được chọn đưa vào phần Đọc hiểu theo thể loại thơ sáu chữ, bảy chữ trong SGK* ***Ngữ văn 8,*** *tập một, bộ* ***Chân trời sáng tạo*** *của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.*

*Để hiểu hơn về thể nào này cũng như tác phẩm "Chái bếp", chúng tôi có cuộc phỏng vấn với nhà thơ Lý Hữu Lương...*

# Gợp gỡ tác giả Lý Hữu Lương với tác phẩm *Chái bếp*

**PV:** Xin chào nhà thơ Lý Hữu Lương, khi biết thông tin sáng tác của mình được đưa vào SGK *Ngữ văn 8*, tập một, bộ *Chân trời sáng tạo* của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, anh cảm thấy thế nào?

**Nhà thơ Lý Hữu Lương:** Có rất nhiều cách để tác phẩm xuất hiện và tiếp cận độc giả, nhưng được xuất bản trong SGK để đồng hành, lưu giữ trong kí ức độc giả thì không phải ai cũng cơ hội đó. Với mỗi nhà văn, nhà thơ và mỗi tác phẩm khi được lựa chọn đưa vào SGK đều là sự khẳng định chất lượng tác phẩm và tôi cũng coi đó như một sự vinh danh, thành công nhất định trong nghề văn của mình.

**PV:** *Chái bếp* là một bài thơ sâu sắc, ở ngay khổ thơ đầu tiên đã đong đầy các hồi ức của anh, hẳn chái bếp có ý nghĩa rất đặc biệt... Xin anh chia sẻ về cảm hứng cảm hứng khi sáng tác bài thơ này ạ.

**Nhà thơ Lý Hữu Lương:** Tôi nhớ câu thơ trong bài *Quê hương* của nhà thơ Đỗ Trung Quân: *Quê hương mỗi người chỉ một/ Như là chỉ một mẹ thôi.* Quê hương là một dạng vật thể hiện hữu, có hình hài, có kí ức, có buồn vui... Quê hương chưa bao giờ chung một mẫu số cho những phận người. Nhìn gần hơn, sau quê hương là mái nhà. Dưới mái nhà ấy, tôi luôn nhớ chái bếp. Ở miền núi, địa hình không quá rộng rãi để có thể làm thêm một căn nhà bếp nên thường cơi nới từ nhà chính rộng ra một chái, nơi đó đặt mấy ông đầu rau làm bếp, đặt cái chạn bát, dựng thêm lò nấu, đặt vại lấy nước từ máng chảy về... và thế là, chái bếp đóng vai trò quan trọng, làm nơi quần tụ sau những giờ lao động vất vả của cả gia đình để chờ cơm, để vùi vài mẩu sắn đỡ lúc đói lòng, rồi đêm đêm thêm củi mà ngồi nghe những câu chuyện ngày xửa ngày xưa của ông, bà, nghe cha mẹ răn dạy làm người, rồi lại khi bó gối nhìn ra một góc núi xanh thẫm trong mênh mông mà mường tượng, mà ước ao... Cũng chái bếp ấy, thấy cách sắp đặt, cách ngọn lửa đang nồng mà

## Chái bếp

Cho tôi về chái bếp nhà tôi
Ngọn khói cong ngủ rồi chưa dậy
Nỗi cám bao năm mẹ đun dở
Chái bếp nằm nghe nắng nặng đêm

Chái bếp vườn nhà cha gọi tên
Cho cánh nỏ cong hình lưỡi hái
Cho tuổi mình là hoa là trái
Chái bếp thõng mình xình xịch mưa

Cho tôi về chái bếp của tôi
Nhà ba gian quá giang một chái
Có thần bếp ngụ trong than củi
Có mặt người dợm nắng dợm sương

Có tiếng cười tiếng khóc trên nôi
Hồn người chờ thuyền về quê cũ
Chái nhà tôi bao lần vàng cọ
Nước đầu nguồn về máng rong chơi

Cho tôi về chái bếp nhà tôi
Củi lửa non đêm đầy sương giá
Tiếng ngô giòn tiếng mẹ giòn hơn
Cho tôi về chái bếp nhà tôi...

**(nguồn** SGK *Ngữ văn 8*, tập một, bộ *Chân trời sáng tạo*, **tr. 21-22)**

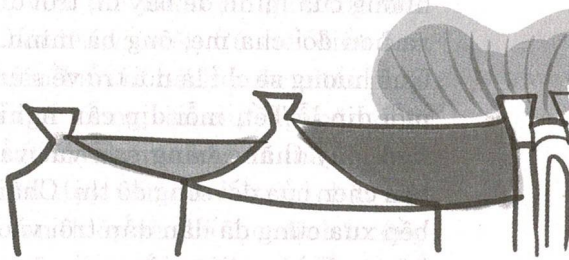

nhìn ra những ấm êm, hạnh phúc của một gia đình nhỏ miền sơn khê. Cũng từ chái bếp đó bao nhiêu cuộc đời đã lớn, đã bay đi, để nhớ về, trân trọng và yêu thương. Nói không ngoa, tôi luôn quan niệm: Chái bếp - nơi tạo tác và bồi kiến - tái tạo các giá trị - CON NGƯỜI. Tôi đã lấy kí ức làm xúc tác, cảm hứng; lấy quan niệm làm công cụ mà viết nên bài thơ ấy.

**PV:** Trong bài thơ, anh đã sử dụng điệp từ "cho", việc sử dụng điệp từ này có ý nghĩa gì ạ?

**Nhà thơ Lý Hữu Lương:** Chúng tôi - những thế hệ lớn lên từ chái bếp ấy đã dần rời bỏ quê hương của mình để bay đi, trôi đi xa hơn đời cha mẹ, ông bà mình. Quê hương sẽ chỉ là nơi trở về sau mỗi dịp lễ Tết, mỗi dịp cần nghỉ ngơi, lấy thăng bằng sau vất vả bon chen của đời sống đô thị. Chái bếp xưa cũng đã dần dần trôi vào kí ức. Giờ người miền núi cũng hiện đại lắm rồi, nhà cao, cửa

"Điệp từ "cho" được tôi sử dụng để nhấn mạnh ở hai phạm trù ý nghĩa: xin được quay trở lại kí ức, mái nhà xưa để mà gìn giữ, bảo lưu những kí ức tươi đẹp với cha mẹ, với quê hương và xin được trở lại để gìn giữ, lưu cữu những giá trị văn hoá cộng đồng dân tộc đang ngày bị mai một dần..."

rộng, bê-tông thay dần những mái nhà dựng bằng gỗ, bằng tranh tre... thế là tốt, nhưng đời sống hiện đại cũng kéo theo nhiều hệ luỵ, lai căng, làm tha hoá đời sống và việc giữ gìn nền văn hoá tộc người. Nên điệp từ "cho" được tôi sử dụng để nhấn mạnh ở hai phạm trù ý nghĩa: xin được quay trở lại kí ức, mái nhà xưa để mà gìn giữ, bảo lưu những kí ức tươi đẹp với cha mẹ, với quê hương và xin được trở lại để gìn giữ, lưu cữu những giá trị văn hoá cộng đồng dân tộc đang ngày bị mai một dần... Nhưng thực tế, ta không thể quay lại quá khứ, khi mà một tâm hồn đang bối rối thì có lẽ là lúc để những vần thơ có dịp cất cánh ủi an tâm hồn mình.

**PV:** Dạ, thưa anh, có rất nhiều những bạn đọc của VH&TT muốn thử sức mình với việc sáng tác thơ. Là một nhà thơ, anh có thể "mách" cho các bạn ấy một số bí kíp để bắt đầu với việc làm thơ của mình được không ạ?

**Nhà thơ Lý Hữu Lương:** Khi nói về sự thành công, nhà khoa học Thomas Edison cho rằng: "Thiên tài chỉ có 1% năng khiếu bẩm sinh, còn 99% là do khổ luyện", tôi muốn rõ ràng thêm rằng, trong cái "99% khổ luyện" mà ngài nói đến ấy chắc chắn sẽ có phân nửa là đam mê, nhiệt huyết. Mọi sự sẽ bắt đầu bằng tò mò, tự khám phá bản thân để khi nhận ra năng lực tiềm ẩn của mình, biến nó thành đam mê. Với văn chương, nhất là thơ, đó là năng lực của ngôn ngữ, biến ngôn ngữ thành công cụ truyền tải tri thức, cảm xúc, kinh nghiệm... dụng công hơn nó sẽ ở tầm vóc của nghệ thuật. Vậy trước hết hãy đọc, hãy cảm nhận các tác phẩm đã có sẵn, đến khi bạn nhận ra "à, họ viết thế mình cũng có thể viết được", thì bạn hãy bắt đầu cầm bút lên và viết. Cứ viết điều bạn thích hay điều đang thúc ép khiến bạn bí bách buộc phải phát tiết, giải toả trong câu chữ. Hơn thế, trong văn chương, năng lực tự học hỏi, tự hoàn thiện mình rất mạnh, rất khó có thể chỉ dạy cách bạn làm một bài thơ, cách tư duy vấn đề và trình bày nó. Người có kinh nghiệm chỉ có thể can thiệp vào bố cục, định hướng một số hướng tư duy hoặc là chỉnh sửa một số câu từ để có thể hay hơn - cho nên, với văn chương, hãy tự học và cảm nhận nhé.

ĐỒNG HÀNH CÙNG CT&SGK

*__Nghĩa tường minh__ và __nghĩa hàm ẩn__ là hai khái niệm mà các em đã được làm quen ở cấp trung học cơ sở. Chẳng hạn, SGK __Ngữ văn 8__ (bộ __Kết nối tri thức với cuộc sống__, tập một), trong phần Thực hành tiếng Việt, có hướng dẫn các em cách nhận biết nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu. Văn học và Tuổi trẻ sẽ giúp các em có cơ sở hiểu thêm về vấn đề này nhé...*

# Tường minh và hàm ẩn cái hay của tiếng Việt

**PGS. TS. Phạm Văn Tình**

Mỗi một câu nói đều thể hiện một phán đoán, một nhận định, một thông điệp ngữ nghĩa cần chuyển tải tới người nghe (người đọc). Có thể nói, trong giao tiếp ngôn từ, nhất là trong các tác phẩm văn học, hầu như câu nào cũng mang hai nghĩa cơ bản: tường minh và hàm ẩn.

"Tường minh" và "hàm ẩn" là hai từ Hán Việt. *Tường minh* có hai thành tố, *tường* là rõ ràng, *minh* là sáng. Nghĩa chung của tường minh chỉ "sự diễn đạt tỉ mỉ và rõ ràng". Nghĩa tường minh (còn gọi là *nghĩa hiển ngôn*) là ngữ nghĩa mà người nghe (người đọc) có thể rút ra từ nghĩa của các từ ngữ hiện diện trên văn bản (nghĩa đen). Đó chính là điều mà người nói muốn diễn đạt trực tiếp rõ ràng "hai năm rõ mười" chứ không phải là cách nói "vòng vo tam quốc". Còn *hàm ẩn* cũng là từ Hán Việt hai thành tố. *Hàm* là chứa đựng, *ẩn* là giấu kín, ngầm. Hàm ẩn là "ẩn chứa một nội dung nào đó ở sâu bên trong". Nghĩa hàm ẩn là "nghĩa vô hình, không có sẵn trong nghĩa nguyên văn (nghĩa đen) của từ ngữ hay của câu, nhưng được người nghe liên tưởng và hiểu theo suy luận của mình.". SGK *Ngữ văn 8*, tập một, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* có viết: "Trong giao tiếp bằng ngôn từ, có những ý nghĩa hiển thị ngay trên từ ngữ (nghĩa tường minh) và có những ý nghĩa ngầm chứa, cần phải suy luận mới biết được." (tr. 113).

Thí dụ: Các em đã từng học và thuộc đoạn thơ đầu trong bài thơ *Đi học* (tác giả: Hoàng Minh Chính, được nhạc sĩ Bùi Đình Thảo phổ nhạc):

*Hôm qua em đến trường*
*Mẹ dắt tay từng bước*
*Hôm nay mẹ lên nương*
*Một mình em tới lớp.*

Cả bốn câu thơ trên mô tả hai sự tình nổi bật: 1/ Ngày hôm qua mẹ dắt tay em để đến trường; 2/ Ngày hôm nay mẹ bận (lên nương) nên em một mình đi tới lớp. Tất cả đều rõ ràng, tường minh, không có gì khó hiểu. Nhưng nếu đọc hai câu thơ sau của nhà thơ Tố Hữu (trong bài *Ta đi tới*):

*Ta đi giữa ban ngày*
*Trên đường cái ung dung ta bước.*

Thì câu thơ "Ta đi giữa ban ngày" mang một ẩn ý khác. "Ta" đi giữa ban ngày, giữa thanh thiên bạch nhật (chứ không phải ban đêm, trong bóng tối) thể hiện một tư thế khác của "ta". "Ta" ở đây là công dân của nước Việt Nam mới (sau khi cuộc Kháng chiến chống thực dân Pháp thành công, Hiệp định Genève được kí kết (21/7/1954), các nước tham gia kí kết Hiệp định công nhận chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà). "Ta ung dung bước" vào giai đoạn lịch sử mới với tư cách là người làm chủ, sông núi đất đai, ngày và đêm là của ta (*Mây của ta, trời thắm của ta* - Tố Hữu).

Hay là bài ca dao quen thuộc sau:

*Kim vàng ai nỡ uốn câu*
*Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời.*

Ngữ nghĩa tường minh là: "Với cây kim chất liệu bằng vàng (là rất quý), vậy đem uốn nó thành lưỡi câu (để câu cá) thật là trớ trêu, lãng phí. Câu thơ thứ hai dẫn ta đến một so sánh khác: "Người khôn ngoan không thể nặng lời khi nói chuyện với nhau.".

Cả hai câu thơ đưa người đọc đến một suy luận (ngầm ẩn) khác: "Với người hiểu biết, từng trải, có tri thức thì việc nói năng cần phải hết sức khéo léo, tế nhị, đó là nét thể hiện cần có, chứng tỏ mình là người khôn ngoan.".

Hay là câu ca dao sau:

*Một cây làm chẳng nên non*
*Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.*

Thì người nói đã mượn hình ảnh loài cây để diễn tả một dụng ý khác. Cây là một loại thực vật quen thuộc. Cây có lá, có cành, có thân, có rễ. Cây đứng một mình chưa là gì cả. Nó chỉ là một thực thể bình thường. Nhưng nếu ba cây chụm lại sẽ nên "hòn núi cao". "Hòn núi cao" ở đây biểu trưng cho một tầm vóc mới, làm nên thế mạnh khác hẳn. Ngụ ý của câu thơ đề cao sức mạnh của sự đoàn kết, sức mạnh của tập thể, của cộng đồng. Từ ngụ ý đó cho ta một lời khuyên "nên biết chung tay hợp tác thì sẽ làm nên nghiệp lớn": *Biết đồng sức/ Biết đồng lòng/ Việc gì khó/ Làm cũng xong.* (Hồ Chí Minh). Ý tưởng thông điệp này cũng giống như đoạn thơ trong bài *Tiếng ru* của Tố Hữu:

*Một ngôi sao chẳng sáng đêm*
*Một thân lúa chín chẳng nên mùa vàng*
*Một người đâu phải nhân gian*
*Sống chăng một đốm lửa tàn mà thôi.*

Đó chính là những bài học rất sâu sắc ở đời mà chúng ta phải học, qua cách diễn đạt hàm ý.

Chúng ta còn tìm thấy rất nhiều bài học ở đời (về nhân sinh, lối sống, lối ứng xử, đạo đức...) mà ông cha ta truyền lại qua các câu thành ngữ, tục ngữ. Chẳng hạn qua câu tục ngữ *Học ăn, học nói, học gói, học mở* ta thấy tường minh bốn việc *học*, là bốn hành động thường nhật (*ăn, nói, gói, mở*). Nhưng bốn hành động ấy không chỉ là bốn kĩ năng mà là bốn cách ứng xử mà mỗi người phải biết, phải học hỏi, phải trau dồi sao cho thành thục mới là người trưởng thành, lịch duyệt, có văn hoá. Có em sẽ liên tưởng tới câu thơ (trong *Truyện Kiều*): "Bây giờ đất thấp trời cao/ Ăn làm sao, nói làm sao bây giờ?". Đó chính là lời thốt của Thuý Kiều trong một tình huống khó xử mà nàng phải đối mặt với Hoạn Thư (vợ cả của Thúc Sinh). "Ăn làm sao, nói làm sao" chính là ứng xử thế nào cho phải lẽ trước tình cảnh éo le đó. Câu tục ngữ trên (*Học ăn, học nói, học gói, học mở*) rõ ràng là một lời khuyên, một bài học nhập môn làm người rất chí lí.

Hay là 3 câu tục ngữ *lời nói gói vàng; lời nói đọi máu; lời nói là bạc, im lặng là vàng*, lại lấy một khái niệm quen thuộc (*lời nói*: những lời con người nói ra trong một hoàn cảnh giao tiếp cụ thể) để diễn tả 3 nội dung ngữ nghĩa, 3 nhận định, 3 kinh nghiệm dân gian.

*Lời nói gói vàng* với hàm ý chỉ "lời nói tốt đẹp (của ai đó) có giá trị như một gói vàng (vàng là kim loại quý, đắt tiền). Vì vậy, mà chúng ta nên biết nói năng sao cho hay, cho khéo, sẽ đem lại lợi lộc hay điều tốt lành trong cuộc sống".

*Lời nói đọi máu* thì ngược lại, có những câu nói không hay, không thiện chí, xuất phát từ cái tâm không tốt có thể mang lại rủi ro, nguy hiểm cho người khác (*đọi máu*: bát máu, biểu trưng cho tai hoạ tột cùng trong mọi xung đột).

*Lời nói là bạc, im lặng là vàng* là nhận định mang tính tổng kết về cách ứng xử nói năng. Bạc và vàng là hai kim loại có giá trị nhưng vàng ở thang giá trị cao hơn. Cách so sánh trong câu tục ngữ trên chỉ ra một điều: Trong giao tiếp, con người ta cần phải biết "im lặng cần thiết". Bởi, nhiều khi sự "im lặng lắng nghe" giúp người ta hiểu rõ vấn đề, đem lại lợi thế trong quan hệ, tình cảm trong ứng xử. R. Gamzatov (Gam-da-tốp) (nhà thơ vùng Dagestan (Đa-ghe-xtan) - Liên Xô trước đây) có một lời khuyên chí lí "Con người ta chỉ mất hai năm để học nói nhưng cần tới sáu mươi năm để học cách im lặng".

***

Như vậy, qua một số ví dụ vừa phân tích, chắc các em cũng đủ hình dung và phân biệt được hai khái niệm *nghĩa tường minh* và *nghĩa hàm ẩn*. Có lúc, chúng ta cần phải nói hiển ngôn (tường minh) rõ ràng "một là một, hai là hai", nhưng cũng có lúc lại cần nói sao cho hàm súc (hàm ngôn) "nói Sơn Tây chết cây Hà Nội". Có thể nói, trong văn chương, nhìn đâu ta cũng thấy nghĩa hàm ẩn. Hàm ẩn là cách nói dùng phép ẩn dụ ("phép dùng từ ngữ dựa trên sự liên tưởng một đối tượng này với một đối tượng khác" - *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học, NXB Đà Nẵng, 2020). Hiểu được nghĩa hàm ẩn, ta sẽ thấy hết cái hay, cái đẹp của tiếng Việt ngàn đời mà cha ông ta để lại.

HỎI VẤN
ĐÁP...VĂN

*Các bạn thân mến! Chuyên mục "HỎI VẤN - ĐÁP...VĂN" do PGS.TS. Ngô Văn Giá phụ trách sẽ giúp các bạn giải mã những vẻ đẹp tiềm ẩn, thú vị của văn chương. Với tiêu chí là những câu hỏi "VẮN" (ngắn), các bạn hãy cứ yên tâm sẽ nhận được câu trả lời rất rất "VĂN" mà vẫn hoá giải mọi thắc mắc... Vậy còn đợi gì nữa mà không soạn thật nhiều câu hỏi hay gửi về VH&TT theo địa chỉ:* ***Văn học và Tuổi trẻ****, 187B Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội (trong thư ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại để Toà soạn tiện liên hệ).*

*Các bạn có câu hỏi hay, thú vị được chọn đăng trên VH&TT sẽ được nhận tạp chí và nhuận bút. VH&TT dành tặng một* ***phần thưởng đặc biệt cho các bạn có câu hỏi xuất sắc nhất trong quý.***

# Về sự chính xác trong thơ ca...

**1.** Ở hai câu đầu của bài thơ *Tống biệt hành* của Thâm Tâm: *"Đưa người, ta không đưa qua sông/ Sao có tiếng sóng ở trong lòng?"*, hoàn cảnh không gian hiện tại mà nhà thơ đang đứng có phải là trên bờ sông hay không?

***Vũ Tú Tâm***

*Lớp 11E, THPT Nguyễn Khuyến, Nam Định*

Để trả lời câu hỏi này, có lẽ phải bắt đầu từ việc cần thống nhất với nhau một kiến thức thuộc về thi pháp thơ trung đại trong sự so sánh với thi pháp thơ hiện đại. Như chúng ta đã biết, một trong những đặc điểm nổi bật nhất của thơ trung đại là lấy cảnh ngụ tình, mượn cảnh để tỏ tình, tình chan vào cảnh, cảnh thấm đẫm tình. Đây là một truyền thống lớn của thơ ca Trung Quốc và Việt Nam. Người ta thường đưa ra một ví dụ có tính kinh điển để chứng minh cho điều vừa nói, ấy là câu thơ Kiều: *"Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu/ Người buồn, cảnh có vui đâu bao giờ?"*. Câu thơ này thể hiện nỗi buồn khổ, tâm trạng bẽ bàng, cay đắng, tuyệt vọng của nàng Kiều khi bị giam cầm trong chốn lầu xanh của mụ Tú Bà. Sẵn trong lòng nàng Kiều trăm ngàn đau khổ, nên nàng nhìn ra cảnh vật bên ngoài qua song cửa thấy tất cả đều phủ lên một sắc màu buồn bã, cô quạnh. Kết quả của cái nhìn này không phải do cảnh vật bên ngoài vốn thế mà chính là do tâm trạng trong lòng người đã phổ lên cảnh vật; tâm trạng chủ thể đã chi phối, quy định cái nhìn đó. Toàn bộ thơ ca trung đại đi theo khuôn mẫu này: tức cảnh sinh tình, lấy cảnh ngụ tình, tình chi phối cảnh, cái chủ quan của con người chi phối cái đối tượng bên ngoài.

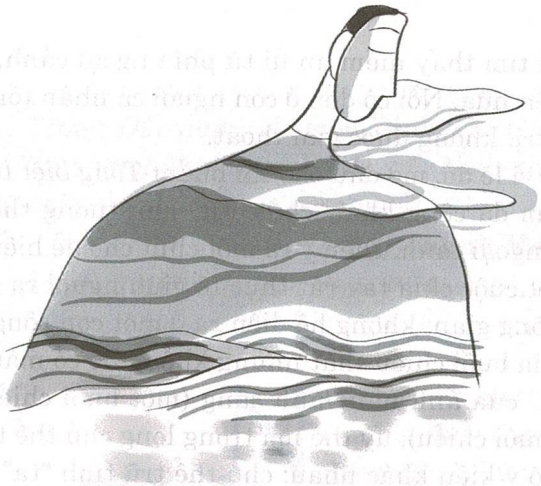

Đến giai đoạn 1930 - 1945, khi phong trào Thơ mới thắng thế, các nhà Thơ mới đã có cách cảm nhận và quan niệm khác: có khi giữa cảnh vật và con người không liên quan với nhau, đứng độc lập cạnh nhau, không hề tác động và chi phối lẫn nhau, có khi hoàn toàn cách biệt. Khi đó, con người không tìm thấy sự tương thông, tương giao giữa mình và khung cảnh chung quanh, giữa nội tâm và phong cảnh, giữa tình và cảnh. Thậm chí, khi con người lâm vào sự cô đơn, buồn khổ cũng

không thể tìm thấy niềm an ủi từ phía ngoại cảnh, không gian, thiên nhiên nữa. Nỗi cô đơn ở con người cá nhân tồn tại biệt lập, tự đủ, tự trị, không được giải thoát.

Chính vì lẽ đó, mở đầu cho thi phẩm *Tống biệt hành*, nhà thơ Thâm Tâm đã công khai "chặt đứt" mối tương thông giữa con người với ngoại cảnh. Diễn ý ra một chút cho dễ hiểu: Trong tình huống một cuộc chia tay rất thực tế giữa người ra đi và người ở lại, về không gian: không hề diễn ra ở một con sông nào, về thời gian: tuy là buổi chiều thật nhưng không hề có màu sắc "thắm", "vàng vọt" của ánh nắng/ánh sáng (một buổi chiều trung tính như mọi buổi chiều), ấy thế mà trong lòng chủ thể trữ tình (hiện vẫn còn có ý kiến khác nhau: chủ thể trữ tình "ta" là người đưa tiễn; hoặc "ta" bao gồm cả người đưa tiễn và người ra đi) như thể "có tiếng sóng ở trong lòng", có "hoàng hôn trong mắt trong", tức là trong lòng ngổn ngang tâm trạng, và đôi mắt rợp một nỗi buồn ("hoàng hôn" trong chiều sâu văn hoá phương Đông cổ điển đều mang một ngụ ý buồn, cô quạnh, đơn lẻ). Cách diễn đạt này không nhằm diễn đạt quan hệ giữa hai cái có: ngoại cảnh tương thông tương hợp với tình người. Nó hướng tới diễn đạt một quan hệ khác, không mang tính tất yếu: giữa cái không và cái có, không có/mà có.

Như vậy, nhà thơ Thâm Tâm đã giải phóng câu thơ ra khỏi thi pháp thơ cổ điển quen thuộc và mang tính ước lệ. Cái nỗi buồn tự trong lòng người đã là rất lớn, như một khối buồn tự trị. Một diễn đạt khác của thơ hiện đại như thế đã mang đến một cảm nhận khác trong người đọc cùng thời.

Bài thơ *Tống biệt hành* không rõ được viết năm nào. Chỉ biết được các tác giả của *Thi nhân Việt Nam* đưa vào quyển năm 1941. Cũng trong sách này cho biết, thi phẩm *Tràng giang* của Huy Cận nằm trong tập *Lửa thiêng* được in năm 1940, ở đó có câu thơ cuối: *"...Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà"*. Thì ra, cái ý chợi lại thi pháp thơ cổ điển phương Đông đã được các nhà Thơ mới tiến hành công khai như vậy đó.

Đến đây thì ta có thể kết luận được rằng, câu hỏi mà bạn đưa ra ở đây là không hợp lí, bởi vì trong đoạn thơ ấy có con sông thực tại nào đâu mà có bờ? Đấy, bạn thấy không, thơ ca nhiều khi cũng rất cần sự chính xác của nó...

**2.** Trong *Đất nước*, Nguyễn Đình Thi có viết: *"Tôi nhớ những ngày thu đã xa"*. *Ngày thu đã xa* đó là ngày thu ở đâu, vào năm nào?

***Hà Thị Thanh Hương***

*Lớp 12 Văn, THPT Chuyên Vĩnh Phúc, Vĩnh Phúc*

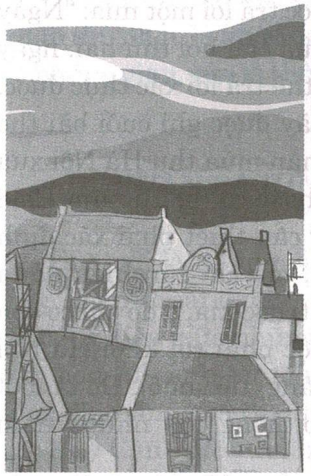

Nếu theo dõi mạch vận động của bài thơ ta sẽ thấy mấy điểm đáng chú ý:

1. Về thời gian, chủ thể trữ tình đứng từ hiện tại của buổi sáng "mát trong" hôm nay hồi nhớ về "sáng năm xưa" của thì quá khứ. Buổi sáng hôm nay và buổi sáng ngày xưa cùng giống nhau ở cái không gian mát trong, có gió thổi, có hương cốm mới. Đó là một ấn tượng, về cơ bản vẫn mang tính tổng quát. Đến câu thơ thứ ba trở đi, tâm trí nhà thơ mới "chuyển kênh" ngược hẳn về quá khứ: *"Tôi nhớ những ngày thu đã xa"*...

2.Về không gian, câu thơ "*Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội*" xác nhận một không gian mùa thu của/ở Hà Nội, có "hơi may", có "người ra đi", có "thềm nắng lá rơi đầy". Nhưng tất cả khung cảnh quạnh quẽ, vắng lặng, chạnh buồn đó đã thuộc về quá khứ. Từ câu thơ thứ 13 trở đi "*Mùa thu nay khác rồi*" như một xoay chuyển đột ngột, có chức năng phân chia ra làm hai thời đoạn, hai không gian hoàn toàn khác biệt: xưa/ nay, Hà Nội/ Đất nước; theo đó chủ thể trữ tình cũng thay đổi theo, từ "tôi" của Hà Nội nhỏ hẹp ngày xưa chuyển sang "chúng ta" của đất nước dài rộng bát ngát hôm nay.

Đến đây, câu hỏi mà bạn nêu ra đã được trả lời một nửa: "Ngày thu đã xa" đó là ngày thu Hà Nội. Còn nửa câu hỏi thứ hai: ngày thu Hà Nội đó thuộc năm nào thì khó có thể trả lời xác thực được. Căn cứ vào mốc thời gian làm bài thơ này được ghi cuối bài thơ (1948 - 1955) thì chỉ có thể trả lời chắc chắn mùa thu Hà Nội xưa đó sớm nhất cũng thuộc vào năm 1948, hoặc có thể từ năm 1948 trở về trước. Tuy nhiên, chúng ta không cần thiết phải xác định chính xác như thế, vì không để làm gì, mà chỉ cần hiểu đó là khung cảnh của những mùa thu Hà Nội trước kia, ở đó chỉ có con người cá nhân, vì hoàn cảnh nào đó buộc phải rời khỏi Hà Nội trong một tâm trạng buồn bã, bâng khuâng, tiếc nuối. Đó là một bức tranh thu Hà Nội đẹp buồn và thơ mộng của những năm tháng đã qua.

*Tháng Giêng năm Quý Mão, 2023*

VG

# Xuân trong hệ kí hiệu mùa thơ Xuân Diệu

**PGS. TS. Lý Hoài Thu**

**Trong bộ tứ bình bốn mùa *xuân - hạ - thu - đông*, *xuân* là bức màn thứ nhất, là khúc dạo đầu của nhịp điệu thiên nhiên. Đó vừa là không gian, vừa là thời gian để vòng tuần hoàn của sự sống tồn tại và sinh sôi.**

## *XUÂN LÀ HÌNH TƯỢNG VỪA TẢ THỰC, VỪA LIÊN TƯỞNG...*

Thơ mới là tiếng nói của một thế hệ thi nhân trẻ tuổi và trẻ lòng. Điều đó cắt nghĩa vì sao các nhà thơ viết nhiều về mùa xuân. Sự đồng điệu giữa những luồng rung động rạo rực, trẻ trung trong tâm hồn với cảnh sắc đất trời "Tết đến xuân sang" căng tràn nhựa sống đã thăng hoa thành tiếng thơ. Thế Lữ viết *Hồ xuân và thiếu nữ*; Huy Cận - *Hồn xuân, Xuân, Xuân ý*; Hàn Mặc Tử - *Mùa xuân chín, Xuân đầu*; Nguyễn Bính - *Xuân về, Mùa xuân xanh*... Chính sức sống mùa xuân đã làm tươi lại hồn thơ đầy ảo giác và ấn tượng của Hàn Mặc Tử bằng những hình ảnh vừa thực vừa gợi cảm: *Trong làn nắng ửng khói mơ tan/ Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng/ Sột soạt gió trêu tà áo biếc/ Bên giàn thiên lí bóng xuân sang*... Ngay giữa chốn khá "mịt mờ" của lối thơ "đánh đố" *Xuân Thu nhã tập*, có lẽ người ta còn nhớ được hai câu thơ của Nguyễn Xuân Sanh: *Lẫng xuân - Bờ giữ. Trái xuân sa/ Đáy đĩa - Mùa đi. Nhịp hải hà*... và cái sắc xuân, tình xuân đã trả lại sức sống và tiết điệu trẻ trung cho hồn thơ siêu thực Bích Khê: *Hỡi lời ca man dại/ Điệu nhạc thở hơi rừng/ Đêm nay xuân đã lại/ Thuần tuý và tượng trưng*... Đặc biệt là Xuân Diệu, cứ như thể ngẫu nhiên, từ cái tên cho đến cấu trúc tâm hồn đều gợi về sự kì diệu của mùa xuân. Dễ nhận thấy xuân trong thơ Xuân Diệu là một hình tượng nghệ thuật vừa tả thực, vừa biểu trưng. Ở cấp độ thứ nhất, trong

hai tập thơ, có nhiều bài mô tả trực tiếp phong cảnh mùa xuân như *Nụ cười xuân, Xuân đầu, Xuân rụng...* Ở những bài thơ này, Xuân Diệu đã tạo được những bức tranh xuân tươi tắn màu sắc, rộn rã âm thanh, hài hoà, tình tứ như một nụ cười duyên:

*Giữa vườn ánh ỏi tiếng chim vui*
*Thiếu nữ nhìn sương chói mặt trời*
*Sao buổi đầu xuân êm ái thế*
*Cánh hồng kết những nụ cười tươi*

*Ánh sáng ôm trùm những ngọn cao*
*Cây vàng rung nắng, lá xôn xao;*
*Gió thơm phơ phất bay vô ý*
*Đem đụng cành mai sát nhánh đào*
(*Nụ cười xuân*)

## CẢNH VẬT "CỐT GỢI" MÀ KHÔNG "CỐT TẢ"

Nhưng những bức tranh thơ kiểu này chiếm tỉ lệ rất ít ỏi trong thơ Xuân Diệu bởi nó không tiêu biểu cho lối viết của ông. Xuân Diệu, như ta đã biết, gần với bút pháp tượng trưng hơn lãng mạn nên cảnh vật trong thơ ông "cốt gợi" mà không "cốt tả". Ngay cả khi ông vận dụng lối miêu tả thì phần biểu hiện vẫn lấn lướt và người đọc khó lòng định vị được ranh giới giữa thực và ảo, giữa không gian ngoại giới và không gian tâm tưởng:

*Trời xanh thế! Hàng cây thơ biết mấy!*
*Vườn non sao! Đường cỏ mộng bao nhiêu...*
*Tà áo mới cũng say mùi gió nước;*
*Rặng mi dài xao động ánh dương vui*
(*Xuân đầu*)

*Tơ liễu giong gần tơ liễu êm;*
*Bướm bay lại sánh bướm bay kèm...*
*Son sẻ trời như mười sáu tuổi;*
*Má hồng phơn phớt mắt long lanh*
(*Rạo rực*)

Có thể coi những câu thơ trên là sự kết nối giữa "sắc xuân" với "tình xuân", giúp Xuân Diệu đi xa, đi sâu hơn vào thế giới của "xuân lòng", của "*vạn vật nức xuân tâm*". Nhiều hơn cả trong thơ Xuân Diệu là những bài thơ có sự "khúc xạ" về ý tưởng, và xuân dường như đồng nghĩa với những tình cảm tươi trẻ của lòng người:

*Xuân của đất trời nay mới đến;*
*Trong tôi, xuân đến đã lâu rồi;*
*Từ lúc yêu nhau, hoa nở mãi*
*Trong vườn thơm ngát của hồn tôi.*
(*Nguyên đán*)

Mùa xuân thường song hành với sự bừng nở của cây lá, nhưng người thơ có lúc thay vì ngất ngây trước vẻ đẹp của mây gió cỏ hoa lại tự say mê vẻ "xinh tươi kì diệu" của chính tâm hồn mình. Sự "di chuyển điểm nhìn" này đã "mờ hoá" những tín hiệu báo mùa của thiên nhiên, khiến chúng trở nên không cần thiết:

*Một ít nắng, vài ba sương mỏng thắm.*
*Mấy cành xanh, năm bảy sắc yêu yêu.*
*Thế là xuân. Tôi không hỏi chi nhiều*
*Xuân đã sẵn trong lòng tôi lai láng...*
*Bình minh quá, mỗi khi tình lại hứa,*
*Xuân ơi xuân vĩnh viễn giữa lòng ta...*
*Kể chi mùa, thời tiết, với niên hoa,*
*Tình không tuổi, và xuân không ngày tháng*
(*Xuân không mùa*)

Rất nhiều bài thơ không nằm trong phạm vi đề tài và không trực tiếp viết cảnh sắc ngày xuân nhưng vẫn thấp thoáng vẻ đẹp và sức sống mùa xuân. Trường liên tưởng xung quanh kí hiệu xuân được mở ra nhiều chiều nhưng ấn tượng hơn cả là sự đồng điệu giữa mùa xuân với những rung động mới mẻ của tình yêu đầu đời:

*Hoa thứ nhất có một mùi trinh bạch,*
*Xuân đầu mùa trong sạch vẻ ban sơ.*
*Hương mới thắm bền ghi như thiết thạch;*
*Sương nguyên tiêu trời đất cũng chung mờ.*
(*Tình thứ nhất*)

## CẢM NHẬN SẮC HƯƠNG MÙA XUÂN TỪ GÓC ĐỘ CỦA BẢN TÍNH NỮ

Thơ Xuân Diệu vốn đã nồng, viết về xuân, giọng điệu thơ càng trở nên tha thiết, đắm say với những: "nhan sắc ơi", "bình minh quá", "xuân ơi xuân",... Khát vọng tình yêu và nguồn cảm xúc trẻ trung, sôi nổi đã chi phối đến cách thức tạo dựng hình ảnh thơ. Qua lăng kính lứa đôi, chủ thể trữ tình là nam - người phát ngôn - trong thơ Xuân Diệu luôn cảm nhận sắc hương mùa xuân từ góc độ của bản tính nữ. Chỉ có Xuân Diệu, bằng đôi mắt

"xanh non", đa tình mới có thể nhìn thấy nét gợi tình lạ lùng từ một phạm trù vô hình vô ảnh là thời gian:

*"Tháng giêng ngon như một cặp môi gần"*

(*Vội vàng*)

Cách viết đó của Xuân Diệu, dù ít dù nhiều đã chứa đựng sắc thái nhục cảm. Vì vậy, khác với một số nhà thơ thường lấy màu xanh như một "mã" ước lệ để ví mùa xuân - xa xưa là đại thi hào Nguyễn Du: *Cỏ non xanh rợn chân trời*; cùng thời là Nguyễn Bính: *Mùa xuân là cả một màu xanh*, Hàn Mặc Tử: *Sóng cỏ xanh tươi gợi tới trời...* Xuân trong thơ Xuân Diệu lại được kí hiệu bởi màu hồng - một tông màu ấm và có sức gợi cảm giác nhục thể hơn.

*Trời reo nắng thì chim reo tiếng sáng!*
*Xuân có hồng thì tôi có tình tôi*

(*Tặng thơ*)

## XUÂN LÀ TÌNH YÊU, LÀ TUỔI TRẺ...

Là nhà thơ mang nỗi đau và luyến tiếc đến từng giọt thời gian. Xuân trong thơ Xuân Diệu, vì vậy, là tình yêu tuổi trẻ, là "phần ngon nhất" của cuộc đời và đầy sức quyến rũ nhưng lại vô cùng ngắn ngủi. Cảm thức về sự hữu hạn của đời người, sự sớm tàn mau tạ của tuổi thanh xuân khiến tư thế trữ tình của nhà thơ chưa bao giờ bình thản. "Vội vàng", "giục giã", "mau đi thôi", "gấp đi em"... là những lựa chọn tiêu biểu cho hành động sống của nhà thơ. Xuất phát từ nguồn cảm xúc mãnh liệt, dâng trào này, Xuân Diệu đã viết nên nhiều câu thơ mang đậm tính triết lí. Xuân của đất trời vận động theo nhịp điệu tuần hoàn của vũ trụ, của thời gian tự nhiên, xuân của đời người là một đi không trở lại:

*Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua,*
*Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,*
*Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.*
*Lòng tôi rộng, nhưng lượng trời cứ chật,*
*Không cho dài thời trẻ của nhân gian;*
*Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn,*
*Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại!*
*Còn trời đất, nhưng chẳng còn tôi mãi,*
*Nên bâng khuâng tôi tiếc cả đất trời.*

(*Vội vàng*)

Trong niềm say mê bồng bột và khát khao chiếm lĩnh hoa thơm mật ngọt của đời sống trần thế, nhà thơ như đã ôm trọn được cả thực thể xuân vào lòng. Sự độc đáo của thế giới thơ Xuân Diệu thường được mở ra bằng những khả năng liên tưởng dồi dào, mới mẻ. Chung quy là nhằm diễn tả đến tận cùng tình yêu cuộc sống và khát vọng ái ân:

*Ta muốn ôm*
*Cả sự sống mới bắt đầu mơn mởn;*
*Ta muốn riết mây đưa và gió lượn.*
*Ta muốn say cánh bướm với tình yêu*
*Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều*
*Và non nước, và cây, và cỏ rạng,*
*Cho chếnh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,*
*Cho no nê thanh sắc của thời tươi;*
*- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!*

(*Vội vàng*)

Cả mặt đất và bầu trời bát ngát trong *Thơ thơ* và *Gửi hương cho gió* dường như thuộc về tuổi trẻ và chỉ dành cho những người đang yêu. Một không gian trẻ trung với những cô gái mười tám đôi mươi "má hồng phơn phớt mắt long lanh", những chàng trai "đương sức lực tươi xanh", với những lời "mời yêu" tha thiết và tình tứ: *Mở miệng vàng và hãy nói yêu tôi; Hãy làm dáng điệu xuân ôm ấp/ Ánh sáng ban từ một nét tay...* Có thể nói, Xuân Diệu đã chăm chút tỉ mỉ đến từng chi tiết, đã tự tay sắp đặt khu vườn trần thế để nó thực sự là "bình chứa muôn hương của tuổi trẻ", để khi bước chân vào đó, người người đều có cảm tưởng như được "du ngoạn trong xứ yêu mến" và thầm ao ước được mãi mãi "hoài xuân"...

Với Xuân Diệu, cảm thức mùa, cũng chính là sự kết tụ cảm hứng yêu đời và tư tưởng nhân sinh của nhà thơ. Cái được biểu đạt, rõ ràng, đã muôn lần phong phú hơn so với cái biểu đạt. *Xuân, hạ, thu, đông* không chỉ là những bức tranh thiên nhiên mà là chân dung tâm hồn, là tài năng và cá tính của một nhà thơ được đánh giá là tiêu biểu nhất của Phong trào thơ mới. Sau Thế Lữ, với hai tập *Thơ thơ* và *Gửi hương cho gió*, Xuân Diệu đã là người kế thừa xuất sắc, tái tạo nguồn sinh lực và đưa trào lưu thơ ca lãng mạn Việt Nam 1932 - 1945 đến thời hoàng kim rực rỡ.

TƯ LIỆU - TRAO ĐỔI

# Văn hoá tâm linh trong truyện thơ Nôm bản địa Việt Nam

**ThS. Nguyễn Văn Hoài**
Trường ĐH KHXH&NV, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

So với nhóm truyện thơ Nôm được vay mượn từ văn học thông tục Trung Quốc (chủ yếu là tiểu thuyết tài tử giai nhân) thì mảng truyện thơ Nôm có nguồn gốc bản địa Việt Nam có những nét khác biệt khá rõ. Một trong những nét khác biệt đáng lưu ý đó là những yếu tố văn hoá tâm linh hiện diện trong tác phẩm. Tư tưởng Phật giáo và tín ngưỡng dân gian là những yếu tố tham gia mật thiết vào cốt truyện, cấu trúc tác phẩm, góp phần định hình thi pháp thể loại của mảng truyện thơ Nôm này.

Các nhà nghiên cứu thường chia truyện thơ Nôm thành hai nhóm là truyện Nôm khuyết danh và truyện Nôm hữu danh, hoặc truyện Nôm bình dân và truyện Nôm bác học. Trong mục "II. Truyện thơ Nôm" của công trình *Thi pháp văn học trung đại Việt Nam*, tác giả Trần Đình Sử ủng hộ cách phân loại thứ hai, nhưng ông lại có ý muốn gọi tên loại truyện Nôm bác học là "truyện Nôm của văn nhân"[1]. Tuy nhiên, một số nhà nghiên cứu cũng đã chỉ ra những điểm lấn cấn, bất cập trong hai cách phân loại này. Chẳng hạn, Kiều Thu Hoạch nhận xét rằng, "việc phân loại truyện Nôm thành hai loại truyện Nôm bình dân và truyện Nôm bác học, dầu sao cũng chỉ nên xem là một biện pháp tạm thời để tiện cho việc nghiên cứu trong một chừng mực nào đó, và đối với một số truyện Nôm nào đó mà thôi"[2]. Trong bài viết này chúng tôi gọi "truyện thơ Nôm bản địa Việt Nam" là muốn khu biệt với những truyện thơ Nôm vay mượn cốt truyện từ văn học Trung Quốc (phần lớn được xếp vào nhóm truyện Nôm bác học), để nhấn mạnh yếu tố Phật giáo và tín ngưỡng dân gian trong những truyện được xem là có nguồn gốc từ truyện tích, văn học dân gian Việt Nam và những truyện do văn nhân Việt Nam tự sáng tác như *Sơ kính tân trang*, *Lục Vân Tiên*,...

Về khái niệm "tín ngưỡng dân gian" chúng tôi tạm giới thuyết như sau: Tín ngưỡng dân gian không phải là tôn giáo. "Nếu tôn giáo phải có đủ 4 yếu tố cấu thành, đó là: giáo chủ, giáo lí, giáo luật và tín đồ, thì các loại hình tín ngưỡng dân gian không có 4 yếu tố đó"[3].

Có thể hiểu nôm na, tín ngưỡng dân gian là lòng ngưỡng mộ, tin tưởng của con người đối với các lực lượng siêu nhiên. Người ta tin rằng các lực lượng siêu nhiên này có năng lực ban phúc giáng hoạ, có khả năng che chở, cứu rỗi con người, có thể xét xử công minh mọi chuyện trong cõi trần thế.

Đối tượng sùng bái trong tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam hết sức phong phú. Người Việt tin thờ từ cục đá, gốc cây, cọp cá,... cho đến các thần thánh, tổ tiên ông bà, đặc biệt là Trời (Ngọc Hoàng, Thượng Đế). Học giả L. Cadière cảm nhận Trời đối với người Việt như một đấng siêu việt: "Họ nhận ra Trời như là nguyên lí, che chở cho nhân sinh, như là nguyên nhân tự tại của mọi điều dương thế, tử, sinh, phúc, hoạ, sang, hèn. Họ kêu Trời chứng giám, vì Trời đâu có xa xôi gì, Trời thấy hết, chứng kiến hết mọi chuyện kể cả những gì thầm kín nhất, kể cả tâm tư chưa biểu lộ. Họ kêu Trời vì Trời nhân hậu xót thương. Họ cầu Trời vì Trời vạn năng. Họ gọi đến Trời vì Trời thấu biết, cân nhắc, phán xét; Trời công minh, phạt điều ác, thưởng điều lành..."[5].

Theo thống kê các yếu tố tâm linh trong luận văn thạc sĩ của Nguyễn Thị Gái thì số câu thơ chứa yếu tố liên quan đến "Trời" có đến 664 lần trong 30 truyện thơ Nôm được khảo sát, chiếm tỉ lệ cao nhất[6]. Đây là kết quả tất nhiên đúng như ức đoán của chúng ta: bởi Trời hiện diện trong mọi hoạt động của con người!

Tín ngưỡng dân gian và các tôn giáo như Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo,... trộn lẫn hoà quyện vào nhau làm thành một tổng thể hữu cơ khiến ta khó lòng hiểu thấu và phân tách. Thật vậy! Khó mà phân tách những đức tin như tu nhân tích đức, ở hiền

gặp lành, gieo ác gặt hoạ,...bản quyền thuộc về ai; và chúng ta cũng khó mà biết đích xác cái thế giới địa ngục âm phủ do dân gian tạo ra hay nhà Phật dựng nên.

Thế giới tâm linh đa sắc nhiều vẻ ấy đã thể hiện một cách sống động trong truyện thơ Nôm, nhất là trong nhóm truyện thơ Nôm có nguồn gốc bản địa Việt Nam. Những tình tiết mang tính tâm linh thần kì ấy là những yếu tố "kĩ thuật" quan trọng kiến tạo cốt truyện, nối kết các trường đoạn gặp gỡ - tai biến - đoàn tụ của truyện thơ Nôm. Nói về cốt truyện của truyện Nôm bình dân, Nguyễn Lộc nhận xét rằng, "những tình tiết, những sự kiện không có ý nghĩa khách quan chân thực của nó, mà chỉ có tác dụng soi sáng hay tô đậm cho đặc điểm của tính cách nhân vật", "chi tiết nhiều khi được cường điệu đến mức hoang đường"[7]. Về vấn đề nhân vật chính diện không bao giờ thất bại, kết thúc có hậu, ông cho rằng, "rõ ràng là lí tưởng hoá chứ không phải hiện thực". "Và chính vì vậy mà trong cốt truyện của truyện Nôm bình dân, nhà thơ thường sử dụng rất nhiều yếu tố ngẫu nhiên, phi thường, nhiều yếu tố có tính chất thần linh"[8]. Ta có thể nói rằng, chính vì ước mơ, lí tưởng đó mà người viết/kể và người đọc/nghe không

**"Thế giới tâm linh đa sắc nhiều vẻ ấy đã thể hiện một cách sống động trong truyện thơ Nôm, nhất là trong nhóm truyện thơ Nôm có nguồn gốc bản địa Việt Nam. Những tình tiết mang tính tâm linh thần kì ấy là những yếu tố "kĩ thuật" quan trọng kiến tạo cốt truyện, nối kết các trường đoạn gặp gỡ - tai biến - đoàn tụ của truyện thơ Nôm."**

hề hoài nghi về những những yếu tố ngẫu nhiên, phi thường, hoang đường ấy. Người ta dường như tin những điều kì lạ ấy như tin vào Phật Trời, thần thánh. Đạo lí ở đời có thể khiến cho những điều vô lí thành hữu lí.

Những yếu tố Phật giáo và tín ngưỡng dân gian thường được tác giả "hiện thực hoá" trong thế giới truyện thơ Nôm thông qua các mô típ thần kì có tính phổ biến. Để tiện trình bày, chúng tôi tạm quy nạp thành mấy mô típ chính yếu sau đây:

1. *Nhân vật chính sinh ra nhờ thế lực siêu nhiên, họ vốn là người của cõi Trời, cõi Phật đầu thai xuống trần.* Mô típ thường thấy là do đôi vợ chồng nào đó ở cõi trần luôn "tu nhân tích đức", "hiếu trung tiết nghĩa", kính tín Phật, Trời, nên khiến cho các đấng quyền năng siêu nhiên cảm động cho người đầu thai xuống "kế hậu nối dòng". Tín ngưỡng kính Trời, thờ Phật hoà quyện vào nhau, mang tính dân gian bình dị, thể hiện rõ nét niềm tin "ở hiền gặp lành", "gieo phúc được phúc".

Chẳng hạn: Trong truyện *Thạch Sanh*, vì đôi vợ chồng già Thạch Nghĩa "hiền lành đức nhân" nên *"Ngọc Hoàng chỉ phán tức thì/ Truyền đòi Thái tử cho đi xuống trần/ Làm con họ Thạch đền ân"*. Tống Trân trong *Tống Trân - Cúc Hoa* cũng là người ở cõi thiên đình đầu thai xuống. Đôi vợ chồng già ở huyện Phù Hoa vì *"Khó nghèo chẳng quản thiệt hơn/ Của đem làm phúc làm duyên sạch làu"*, cho nên "Lòng thành thấu đến Thiên tào/ Sai Văn Xương xuống kíp vào đầu thai"[9]. Tương tự, trong các truyện *Phạm Công - Cúc Hoa*, *Phạm Tải - Ngọc Hoa*, *Lý Công*,... ta đều thấy như vậy.

Sự ra đời có tính thần kì của nhân vật chính thể hiện rõ nét tín ngưỡng thờ Trời và tư tưởng khuyến thiện của Phật giáo trong dân gian, đồng thời mô típ này cũng là một thủ pháp nghệ thuật có tính phổ biến, nó liên quan đến phẩm hạnh và tài năng của nhân vật, liên quan đến sự vượt qua khó khăn, thử thách của họ, và chắc chắn là một người có nguồn gốc xuất thân như vậy thì không thể nào thất bại, kết thúc có hậu là hiển nhiên.

2. *Nhân vật chính thường học được phép thuật, nhận được bảo bối nhờ một lực lượng siêu nhiên nào đó.* Đây là kiểu môtíp chức năng mà trong công trình *Hình thái học truyện cổ tích* V.IA. Propp gọi là "sự có được biện pháp thần kì". Trong mảng truyện thơ Nôm này phần lớn nhân vật chính phải trải qua những

thử thách, khó khăn trước thế lực độc ác, gian tà. Thường thì họ vượt qua thử thách nhờ học được phép lạ hay có được bảo bối từ Trời, Phật, thần tiên. Hơn nữa, những biện pháp thần kì đó còn có công năng nhấn mạnh tài năng, phẩm hạnh của nhân vật, thử thách càng nhiều càng lớn thì phẩm chất đó càng chói sáng, thắng lợi cuối cùng càng vẻ vang.

Trong truyện *Thạch Sanh*, sau khi Thạch ông và Thạch bà "về chầu cảnh tiên", để lại Thạch Sanh côi cút trên cõi đời, thì Ngọc Hoàng sai Lý Tĩnh dạy cho chàng phép thuật để "Mai này sẽ được chăn dân, trị đời". Rồi chàng chém đầu Chằn tinh (Xà tinh) thu được cung tên vàng, giết mãng xà vương - đại bàng cứu Công chúa Quỳnh Nga và Thái tử con vua Thuỷ Tề, xuống Thuỷ phủ được biếu cây đàn thần tam huyền,... Những phép thuật và bảo bối mà chàng có được liên quan mật thiết đến những tình tiết quan trọng khác của truyện, chẳng hạn: tiếng đàn thần giúp chàng giải oan cho mình, làm rung động trái tim Công chúa khiến nàng hết câm, đẩy lui đội quân của 18 nước chư hầu. Trong truyện *Thoại Khanh - Châu Tuấn* một cây đàn thần kì như vậy cũng đã được "Thích Ca xuống phước" ban cho Thoại Khanh sau khi nàng dâng đôi mắt cho dâm thần để cứu mẹ chồng. Tiếng đàn của nàng giúp cho vợ chồng, mẹ con sum họp sau 15 năm chia lìa đau khổ. Quả bí thần mà Thuỷ Tinh cho con trai là chàng Chuối để làm sính lễ cưới nàng Lý Dung trong truyện *Chàng Chuối* cũng hết sức thần kì. Canh khuya trước khi Chuối đi đón dâu thì *"Tự nhiên quả bí phá ra/ Người thì vô số của đà vô man"*. Tương tự, con cá bống mà Phật cho Tấm trong truyện *Cái Tấm cái Cám* cũng có thể xem là một bảo bối thần kì.

Đúng như nhận định của Cao Huy Đỉnh, mặc dầu truyện Nôm có "xu hướng tiểu thuyết hoá truyện dân gian", nhưng về cơ bản vẫn "bảo lưu khuôn dạng của truyện cổ tích"[10]. Những mô típ thần kì như trên là một trong những thủ pháp dựng truyện quan trọng trong truyện cổ tích mà truyện thơ Nôm vẫn còn giữ lại hoặc thừa hưởng.

3. *Nhân vật được được cứu giúp nhờ một lực lượng siêu nhiên nào đó.* Đây là mô típ chức năng có tính phổ quát trong truyện cổ tích và trong nhóm truyện thơ Nôm mà chúng tôi đề cập. Hình thức cứu giúp và chủ thể cứu giúp hết sức đa dạng, có thể chia thành hai kiểu loại là: nhân vật được cứu thoát khỏi tai nạn và nhân vật được tái sinh.

*Nhân vật được cứu thoát khỏi tai nạn*: Như trên đã đề cập, trong quá trình đi đến thắng lợi và kết thúc có hậu nhân vật chính luôn bị thử thách, và tai nạn là kiểu thử thách hiệu quả nhất. Tai biến là trường đoạn li kì, gay cấn, hấp dẫn nhất của câu chuyện. Để cường điệu những gian lao, khó khăn mà nhân vật "đáng thương" trải qua, tai nạn thường diễn ra theo kiểu "hoạ vô đơn chí", hết hoạ này lại đến nạn kia, và thường thì họ luôn thoát khỏi một cách thần kì nhờ sự giúp đỡ từ một thế lực siêu nhiên nào đó: Trời, Phật, thần tiên, chúa sơn lâm, giao long,...

Trong truyện *Lý Công* ta thấy, Bảo Vương mấy lần định giết Lý Công khi bắt gặp chàng ở trong cung công chúa, nhưng chàng đều được bề trên che chở: khi thì "Nam Tào, Bắc Đẩu trở đương"; lúc thì "Ngọc Hoàng sai khiến rồng vàng/ Kíp khi che phủ mình chàng Lý Công". Khi sang đất Hung Nô, Lý Công lại bị chúa Hung Nô hãm hại hòng cướp công chúa nhưng chàng cũng được Ngọc Hoàng cứu thoát: uống thuốc độc không chết, gươm đâm cũng gãy tan. Thật lạ kì là bị chúa Hung Nô cắt mũi, xẻo tai, chặt hết cả chân tay, vậy mà công chúa vẫn sống, và khi được tiên vẩy thần dược thì nàng *"Lại toàn vóc ngọc tay chân/ Hình dung nhan sắc mười phần hơn xưa"*. Tương tự: Nàng Thoại Khanh (*Thoại Khanh - Châu Tuấn*) lóc thịt cánh tay mình để nướng cho mẹ chồng ăn, sau đó được Ngọc Hoàng cho thuốc tiên đắp vào thế là thịt da lại đầy đặn như trước; Tuy bị chúa Hung Nô chặt tay khoét mắt, nhưng nhờ Ngọc Hoàng, chư Phật, thánh thần cứu giúp mà Phạm Công (*Phạm Công - Cúc Hoa*) lại được lành lặn trở về quê hương.

Quả là Trời Phật chẳng để người ngay mắc nạn. Diễn tiến truyện được nối kết với nhau bằng những yếu tố thần kì, thể hiện một niềm tin đạo nghĩa hồn nhiên, bay bổng ước mơ.

Mặc dầu là một truyện Nôm do văn nhân viết mang tính tự truyện, nhưng trong *Lục Vân Tiên* ta vẫn thấy các mô típ thần kì được sử dụng như một thủ pháp nghệ thuật đắc lực. Theo thống kê của Nguyễn Quang Vinh (Tạp chí *Văn học*, số 4-1972), thì có đến 12 lần các yếu tố thần kì xuất hiện để phù trợ cho người ngay và trừng phạt các lực lượng hắc ám[11]. Trong đó, những mô típ phổ biến nổi bật là: Cọp cứu tiểu đồng; Giao long dìu Vân Tiên vào bãi sông; Du thần dắt Vân Tiên từ hang Thương Tòng ra chân núi; Sóng thần dìu Nguyệt Nga vào bãi cát; Quan Âm đưa Nguyệt

Nga vào vườn hoa nhà Bùi ông; Tiên Ông cho linh dược để chữa cho Vân Tiên sáng mắt ra. Rõ ràng phương thức dựng truyện của *Lục Vân Tiên* rất gần gũi với nhóm truyện thơ Nôm bình dân trước đó.

*Nhân vật được tái sinh:* Trong truyện thơ Nôm, nhất là nhóm truyện có nguồn gốc từ văn học dân gian, để thực hiện mô hình kết thúc đoàn viên có hậu tác giả thường hay sử dụng mô típ "tái thế tương phùng" thần kì này. Với tâm thức hướng thiện, người ta không cho phép nhân vật vẹn nghĩa trọn tình của mình phải chịu một kết cuộc vô hậu phũ phàng. Như vậy thì còn gì là công lí, còn gì đạo trời.

Trong truyện *Phạm Công - Cúc Hoa*, tuy nợ duyên 30 năm giữa Cúc Hoa và Phạm Công đã hết, nhưng cảm động trước tấm tình chung đi khắp năm toà địa ngục, thuỷ phủ trong bốn tháng trời tìm vợ của Phạm Công, không nỡ để chồng con Cúc Hoa trong cảnh *"đói cơm, khát sữa, mặc chàng một thân"*, nên Diêm Vương vẫn cho công chúa Cúc Hoa tái sinh trở lại dương gian đoàn tụ cùng chồng con.

Nếu ở truyện *Phạm Công - Cúc Hoa*, Phạm Công đánh đồng thiếp xuống âm phủ tìm vợ thì ở truyện *Phạm Tải - Ngọc Hoa*, Ngọc Hoa quyết tự vẫn xuống âm phủ tìm chồng. Sau khi Diêm Vương "Bắt vua Trang bỏ vạc dầu" thì *"Bỗng đâu thấy sớ vua cha/ Bèn đưa một sắc vào toà Diêm Vương:/ Sắc phong cho Phạm Tải chàng/ Nối truyền sửa trị ngai vàng thảnh thơi"*. Thế là *"Hoàn sinh cho Phạm Tải chàng/ Lại còn cải tử cho nàng Ngọc Hoa"*.

Cũng với mô típ đó, trong truyện *Chàng Chuối* nàng Lý Dung bị hai người chị ghen ghét đẩy xuống sông mà thác. Dưới thuỷ phủ, khi biết nàng là vợ chàng Chuối vua cha Thuỷ Tề đã *"Lấy linh đan dược sái ngay vào mình"* cải từ hoàn sinh cho nàng. Đặc biệt, trong truyện *Cái Tấm cái Cám*, cô Tấm tái sinh không chỉ một lần mà nhiều lần. Trước khi Phật cho trở lại thành người đoàn tụ với vua, Tấm đã trải qua một chuỗi liên hoàn hoá thân. Những tình tiết trong truyện cổ tích *Tấm Cám* được bảo lưu hoàn toàn khi nó được diễn thành truyện thơ Nôm.

*Sơ kính tân trang* là một truyện thơ Nôm có nguồn gốc tự truyện, nên tác giả phải chấp nhận sự thật đớn đau là để Quỳnh Thư chết đi. Nhưng có lẽ Phạm Thái không đành lòng để cho Quỳnh Thư phải chết trong oan ức và Phạm Kim rơi vào cảnh lỡ dở duyên tình, nên câu chuyện đã có thêm đoạn "tái thế tương phùng", "tái thế hoàn hôn". Nhân vật Thụy Châu là sự tái sinh của Quỳnh Thư.

4. *Thế giới thiên đình, âm phủ, thuỷ cung, trần gian tương thông, không có khoảng cách.* Ngọc Hoàng, Diêm Vương, Thuỷ Tề, tiên thánh,... ở rất gần con người, luôn cảm thông giúp đỡ người hiền đức và trừng phạt kẻ gian ác. Mục đích khuyến thiện trừng ác của nhà Phật và tín ngưỡng dân gian đã kéo thế giới thần thiêng u linh lại cận kề thế giới phàm trần. Con người không cần là thần tiên mới lên được thiên đình, không cần là hồn ma mới xuống được âm phủ. Các nhân vật trong truyện đi lên thiên đình hoặc đi xuống âm phủ, thuỷ cung dễ dàng như đi chợ làng! Thế giới trần gian, địa ngục, thuỷ cung, thiên đình tương thông, và con người có thể giao tiếp dễ dàng với hồn ma, quỷ sứ, Diêm Vương, Thuỷ Tề, tiên nữ, Ngọc Hoàng,... Những thế giới phi trần gian ấy được người ta tạo ra bằng niềm tin tâm linh, không hề suy xét bằng cái nhìn duy lí.

Cảnh Thạch Sanh được đón rước xuống Thuỷ cung có lẽ chỉ có trí tưởng tượng hồn nhiên của quần chúng nhân dân mới tạo ra được: *"Hai người từ tạ ra đi/ Giang thần tiễn biệt đưa về đỗi xa/ Lại truyền khắp hết giang hà/ Muôn loài thuỷ tộc phải ra lạy người/ [...] Mảng xem cá nước vầy vui/ Thoắt đà trông thấy đền đài toà chương/ Truyền cho cá lại hà giang/ Anh em bước xuống Thuỷ vương điện tiền"*.

Khi Phạm Công đi tìm Cúc Hoa, địa ngục và cõi tiên dường như ở sát bên nhau, được tác giả miêu tả cụ thể như là ở chốn trần gian. Chàng chứng kiến cảnh hành hình tội nhân rùng rợn: *"Tứ bề lửa cháy hồng hào/ Chân tay trói buộc ném vào ghê thay!"*, *"Mày xanh, mắt đỏ, nanh vàng"*, *"Bắt tù khảo đả lao xao/ Lấy đầu mà xẻ ào ào khá thương"*. Rồi bỗng chốc Phạm Công lạc vào cõi tiên: *"Chim kêu ríu rít trên cây/ Loan quỳ phượng múa vui thay những là!"*.

Vợ chồng Phạm Tải, Ngọc Hoa được đưa về dương thế với cảnh ngôi mộ mở ra thật là siêu nhiên thần kì: *"Sấm vang chớp giật dưới trên đùng đùng/ Gió bay, lăng vỡ, thông tung/ Một giờ mưa tạnh như không vẹn tuyền/ Vợ chồng lại hợp nhân duyên/ Lên dương gian, lại phỉ nguyền như xưa"*.

Khi khoa học phát triển, người ta hiểu biết nhiều hơn về bản thân và thế giới xung quanh, nhân loại bước vào kỉ nguyên lí trí, thì cũng có nghĩa là loài người đã đánh mất tuổi thơ của mình, người ta không còn tin tưởng một cách hồn nhiên vào những điều kì diệu trong những truyện cổ tích, trong những truyện thơ Nôm dân dã mộc mạc nữa. Nhưng, dẫu thế nào đi nữa thì người ta vẫn phải tin rằng cái tốt đẹp, cái thiện cũng thắng cái xấu xa, cái ác, vì đó là lương tâm của nhân loại, là tương lai của loài người. Những phép lạ, những chuyện thần kì trong truyện thơ Nôm cũng không nằm ngoài niềm tin và ước mơ tốt đẹp đó.

---


**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

(1) Trần Đình Sử, *Thi pháp văn học trung đại Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.

(2) Kiều Thu Hoạch, *Truyện Nôm - lịch sử hình thành và thi pháp thể loại*, NXB Giáo dục, 2007, tr. 57.

(3) Nguyễn Quang Khải, "Sự giống nhau và khác nhau giữa tôn giáo với tín ngưỡng, giữa tín ngưỡng với mê tín dị đoan và mối quan hệ giữa chúng", http://btgcp.gov.vn/ Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/3365/.

(4) Nguyễn Thị Bích Hà, "Tín ngưỡng và giải mã tín ngưỡng trong văn học dân gian người Việt", http://vns.hnue.edu.vn/?page=service_ detail&TID=214.

(5) Đỗ Trinh Huệ biên khảo, *Văn hoá, tín ngưỡng, gia đình Việt Nam qua nhãn quan học giả L. Cadière*, NXB Thuận Hoá, 2000, tr. 82-83.

(6) Nguyễn Thị Gái, *Thế giới tâm linh trong truyện thơ Nôm*, Luận văn Thạc sĩ Văn học Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2010.

Tuy nhiên, cũng cần nói thêm cho rõ là không ít trường hợp "Trời" trong bảng thống kê của tác giả không phải "Trời" tâm linh. Chẳng hạn: "Trời mai dợn ráng tuôn vàng/ Gió đâu sớm đã quyến hương trước đình" (*Hoa tiên*); "Chèo hoa, buồm quế thẳng làn/ Trời in biếc nhuộm, nước rờn chàm pha" (*Sơ kính tân trang*); "Trời tây lãng đãng bóng vàng/ Phục thư đã thấy tin chàng đến nơi" (*Truyện Kiều*);... Một số trường hợp không phải là "Trời" hay "Ông Trời". Ví dụ: "Kìa đâu sông rộng sóng dồi/ Ngư thôn mấy nóc mặt trời tà dương" (*Hoa tiên*); "Mẹ thác đã ba năm trời/ Xem trong khí sắc biến dời khác xa" (*Mã Phụng - Xuân Hương*);...


(7), (8) Nguyễn Lộc, *Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỷ XVIII - hết thế kỷ XIX)*, NXB Giáo dục, 1997, tr. 489; tr. 490.

(9) Phần lớn những dẫn liệu truyện thơ Nôm chúng tôi trích dẫn trong bài viết lấy từ bộ *Kho tàng truyện Nôm khuyết danh*, 2 tập, NXB Văn học, 2000. Để tránh rườm rà chúng tôi xin lược bỏ, không nêu xuất xứ từng trường hợp.

(10) Cao Huy Đỉnh, *Tìm hiểu tiến trình văn học dân gian Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1974. Dẫn lại từ: Trần Đình Sử, Tlđd, tr. 332.

(11) Dẫn lại từ: Kiều Thu Hoạch, Tlđd, tr.172-173.


TƯ LIỆU - TRAO ĐỔI

# Cách phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật trong một số tác phẩm văn học


**Đinh Thiên Hương**

GV. Trường THPT Chuyên Trần Phú, Hải Phòng


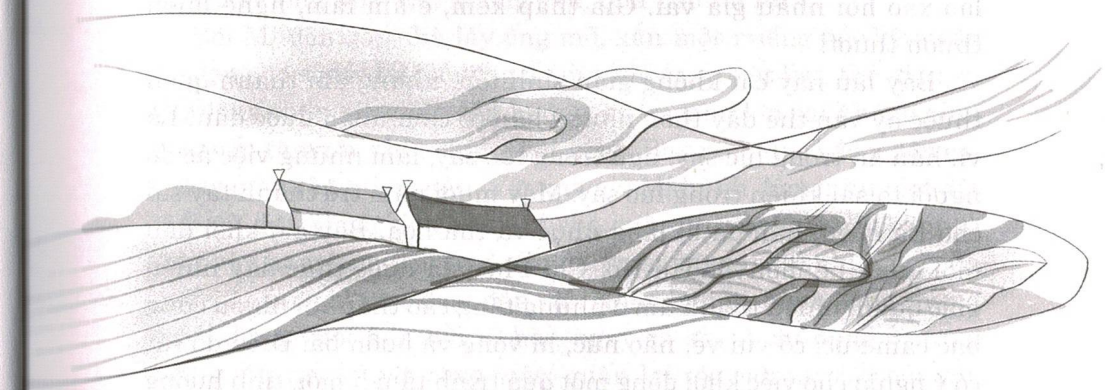

Con người vốn tồn tại trong tổng hoà các mối quan hệ: với gia đình, xã hội, với chính mình và với thời gian - không gian, môi trường sống. Từ cuộc đời đi vào tác phẩm, trở thành những hình tượng nghệ thuật, nhân vật vẫn được nhà văn khắc hoạ trong các mối quan hệ tổng hoà ấy để làm sáng tỏ những đặc điểm lai lịch, số phận và tính cách.

Theo định hướng suy cảm thẩm mĩ ấy, các nhân vật: Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao, Mị trong *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài, Tràng trong *Vợ nhặt* của Kim Lân đều có những lúc nhận biết sâu sắc về thời gian, không gian môi trường sống, đánh dấu quá trình thức tỉnh, chuyển biến, khiến cuộc đời nhân vật có những bước ngoặt, những quãng rẽ. Và, mạch truyện cũng nhờ thế mà thay đổi, phát triển.

## 1. CHÍ PHÈO, TỪ CUỘC GẶP VỚI THỊ NỞ

Với nhân vật Chí Phèo, hắn đã rất thật là người với Thị Nở dưới đêm trăng rười rượi ở bãi chuối ven sông. Dường như Thị không chỉ đánh thức bản năng đàn ông, mà còn khơi gợi, gọi về những gì của nhân tính. Sáng hôm sau, Chí dậy muộn hơn mọi ngày. Bằng lối diễn tả "bán trực tiếp", nhà văn vừa kể vừa để cho nhân vật thể hiện sự lơ mơ mà cũng rất rõ ràng: *"trời đã sáng từ lâu. Mặt trời chắc đã lên cao, và nắng bên ngoài chắc là rực rỡ"*. Thế mà trong túp lều hắn mới chỉ "thấy lờ mờ". Rồi hắn tỉnh! Tỉnh nên mới nghe thấy tiếng chim hót báo bình minh "ríu rít" (chắc là vui vẻ lắm), nghe thấy tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá trên sông (chắc là thanh âm dập dồn và tràn trề hi vọng). Hắn nghe thấy tiếng người đi chợ về, rõ là tiếng những người đàn bà lao xao hỏi nhau giá vải. Giá thấp kém, ế ẩm lắm, nghe buồn thườn thượt!

Bấy lâu nay cái không gian sinh tồn, những âm thanh quen thuộc ấy vẫn thế đấy thôi, nhưng hắn có cảm nhận được đâu! Là vì, hắn ăn trong lúc say, ngủ trong lúc say, làm những việc ác do người ta sai khiến trong lúc say. Mấy mươi năm trở thành tay sai cho Bá Kiến, hắn đã bị lăng nhục và tha hoá. Bây giờ khởi đầu mối quan hệ mới với Thị Nở, Chí Phèo đã được thức dậy nhiều giác quan, nhiều thanh âm ở những tầng cao thấp với nhiều cung bậc cảm xúc: có vui vẻ, náo nức, hi vọng và buồn bã. Điều đó rất có ý nghĩa cho việc khởi động một quá trình tâm lí mới, tình huống và chặng đời mới! Từ tỉnh rượu đến tỉnh ngộ, để rồi Chí bùng cháy lên khát vọng hoàn lương. Nam Cao đã thật sâu sắc, tinh tế và chí lí khi diễn tả những cảm nhận của nhân vật về thời gian và không gian sống. Nó đã trở thành thời gian và không gian nghệ thuật, chứng tỏ tác giả đã nhập thân, đi sâu vào ngóc ngách tâm hồn, diễn tả từng tri giác, chứng minh sống động và thuyết phục sự "phục sinh" tâm hồn con người.

## 2. MỊ - TRONG ĐÊM MÙA XUÂN

Nhân vật Mị trong *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài cũng có những diễn biến tâm lí tương tự và thú vị. Là con dâu (mà thực chất là tôi tớ, nô lệ) trong nhà thống lí Pá Tra, Mị đã nhiều năm sống vật vờ như cái xác không hồn. Bóng dáng cứ lặng lẽ nặng nề như tảng đá, câm lặng và ngập chìm trong công việc suốt ngày, suốt tháng, suốt năm. Mị như con trâu, con ngựa, như con rùa lầm lũi trong xó cửa nhà người ta. Có đến mấy lần Tô Hoài tái hiện căn buồng như cái phòng ngục. Nó tăm tối tù hãm, thông ra bên ngoài bằng ô vuông cửa nhỏ, suốt ngày chỉ thấy mờ mờ trăng trắng, không biết là sương hay nắng.

Mùa xuân năm ấy, khi hơi men phấn khích nồng nàn, cùng với biết bao tác động ngoại cảnh, đầy thanh âm và sắc màu trên cao nguyên đá, ở trong nhà thống lí, Mị từ từ đứng lên, bước chân vào, lại đối diện với căn buồng, có vuông cửa nhỏ. Rồi Mị nhận ra cái tình cảnh éo le, trớ trêu, nghiệt ngã của mình "không có lòng với A Sử mà vẫn phải ở với nhau". Đúng lúc ấy tiếng sáo vọng vào lời một lời bài hát khác: "Anh ném pao em không bắt. Em không yêu quả pao rơi rồi". Nghe như tiếng đàn đứt dây, như cung đàn lỗi nhịp. Lời bài hát sao mà hợp với nỗi cay đắng, buồn xót và bẽ bàng của lòng Mị: "Em không yêu, quả pao rơi rồi"...

Rồi Mị đến góc nhà lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng. Hành động ấy dứt khoát, quyết liệt, thể hiện sự chủ động thắp sáng lên căn buồng, thắp sáng lên cái không gian sống vốn tăm tối, chật chội, ngột ngạt. Bấy nay Mị có để ý đến cái không gian tồn tại ấy đâu. Vậy mà giờ Mị hành động như một đột khởi và dứt khoát để chuẩn bị cho cuộc du xuân, thoát khỏi tù túng vây hãm, tìm đến tự do, hạnh phúc, bù đắp lại những gì của xuân sắc từng bị tước đoạt dập vùi. Nhận biết và hành động chứng tỏ Mị đang vượt qua nỗi sợ hãi, ngay cả khi A Sử đang ở trong buồng. Mị hối hả với công việc: quấn lại tóc, với tay lấy cái váy hoa mà trong đầu chỉ nghe rập rờn tiếng sáo. Mị như đang chạy đua với phần thời gian còn lại của đời mình. Và, Tô Hoài quả là rất nhạy cảm, hiểu đúng và diễn tả trúng tâm trạng, cảm xúc Mị. Vậy nên, *"điều kì diệu nhất là trong nỗi buồn khổ, đau đớn cùng cực, mọi thế lực của tội ác, không giết chết được sức sống của con người. Lay lắt, đói khổ, nhục nhã, Mị vẫn sống âm thầm, tiềm tàng, mãnh liệt"* (tâm sự của Tô Hoài). Mị là nhân vật thành công nhất, là "đứa con đẻ tinh thần" của nhà văn trong thiên truyện nổi tiếng này. Diễn biến tâm trạng của Mị trong đêm tình mùa xuân (một thời gian nghệ thuật đặc biệt) và hành động thắp sáng căn buồng vốn tăm tối, tù hãm (một không gian nghệ thuật rất có ý nghĩa và đầy tính biểu tượng) đã góp phần tạo nên một tình huống truyện độc đáo thể hiện tài năng và tấm lòng nhân ái của Tô Hoài.

## 3. TRÀNG - TỪ KHI NHẶT ĐƯỢC VỢ

Trong truyện ngắn *Vợ nhặt*, cùng với những nhân vật để đời như bà cụ Tứ, người "vợ nhặt", Kim Lân còn lưu lại trong tâm trí người đọc một nhân vật Tràng đầy ám ảnh. Một anh chàng nông dân nghèo khổ, mồ côi cha, thân hình thô kệch, tưởng là vụng về, suồng sã, ai ngờ lại hào phóng, chỉn chu, chu đáo đến thế!

Khi dẫn người "vợ nhặt" về nhà, hắn đã thu dọn đống nồi niêu, xống áo bừa bộn trong căn nhà xiêu vẹo trên mảnh vườn lổn nhổn những búi cỏ dại. Ôi, thế cũng là ý tứ và ngăn nắp đấy thôi! Và, sau đêm tân hôn, hắn đã ngỡ ngàng trước những đổi thay mà mẹ và vợ hắn đang chung tay thay đổi.

Chỉ bằng hai đoạn văn ngắn mà Kim Lân đã diễn tả những chuyển biến tâm trạng và dự báo được cả một tương lai có thể khấm khá hơn của đời người. Tràng chớp chớp mắt trong ánh nắng sớm ngày hè sáng loá và bỗng nhận ra những thay đổi mới mẻ, khác lạ. Nếu trước đó, giữa kì đói quay đói quắt mỗi khi đi làm về, mắt Tràng gà gà đắm vào bóng chiều u tối thì mới thấy ý nghĩa của hình ảnh đôi mắt sáng lên và thứ ánh sáng chói loà trong buổi sớm hôm nay có ý nghĩa như thế nào. Đó là thứ ánh sáng từ nội cảm thể hiện niềm vui sướng của một người vừa được đón nhận hạnh phúc. Với niềm sướng vui ấy, Tràng nhận thấy: nhà cửa, sân vườn được quét tước thu dọn, quần áo vẫn vắt khươm mươi niên trong vách đã được đem ra sân hong, hai cái ang nước được kín đầy ắp, đống mùn vẫn tung bành ngay lối đi đã được hót sạch sẽ. Mẹ hắn đang lúi húi giẫy những búi cỏ dại nham nhở ngoài vườn, vợ đang đưa những nhát chổi sàn sạt trên mặt đất. Không gian sống trở nên quang quẻ, tươm tất, chứ không bộn bề, bừa bãi, nhếch nhác và tạm bợ như ngày hôm trước. Sự thay đổi ấy do chính những con người trong cuộc, chủ động và gắng gỏi tạo nên, chứ không phải nhờ một thế lực siêu nhiên nào cả. Họ như hi vọng có cơ may, vận hội mới sẽ đến, tốt đẹp hơn!

Cảnh tượng đơn giản, bình dị mà sao thấm thía cảm động. Tràng đâu chỉ nhận thấy không gian sống thay đổi mà còn cảm nhận được sự đầm ấm, hạnh phúc của một gia đình. Cảm nhận ấy làm nảy sinh những tình cảm mới. Hắn thấy yêu thương gắn bó với căn nhà. Hắn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đây. Cái nhà là tổ ấm che nắng che mưa. Lòng Tràng dấy lên niềm vui phấn chấn. Thú vị nhất là hắn "thấy hắn nên người", thấy mình phải có bổn phận lo cho vợ con sau này và hắn xăm xăm chạy ra sân như muốn tham dự làm một việc gì đó để tu sửa căn nhà. Từ một anh chàng tếu táo, ngộc nghệch, hồn nhiên, vô tư, hay đùa cợt cùng lũ trẻ trong xóm, ý nghĩ này cho thấy: Tràng đã đĩnh đạc, chững chạc, trưởng thành.

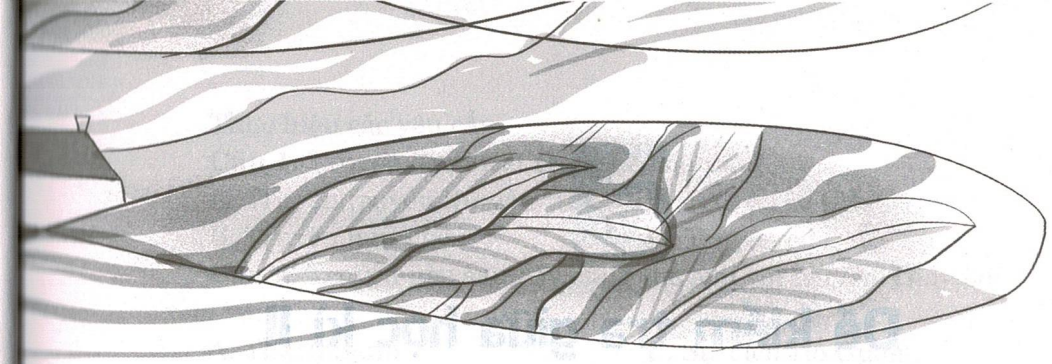

Vậy là qua nhận biết về không gian - môi trường sinh tồn đã và đang được thay đổi vào một sớm mai, Tràng ý thức được niềm khát khao sống và hạnh phúc; ý thức được bổn phận, trách nhiệm để xứng đáng là cây cột cái, trụ vững cho cả một căn nhà. Vẻ đẹp nhân cách và tâm hồn của Tràng cũng toát lên từ đó.

Qua mấy ví dụ trên đây, chúng ta đã có một lưu ý cần thiết trong kĩ năng phân tích hình tượng nhân vật hoặc trích đoạn tác phẩm. Thời gian - không gian vốn tồn tại khách quan, vô cảm vô hồn, nhưng khi đã là dụng công của người cầm bút được diễn tả và khắc hoạ qua cảm nhận và cảm xúc của nhân vật, nó sẽ trở thành hình ảnh nghệ thuật, thành thời gian - không gian nghệ thuật. Nó có ý nghĩa to lớn, góp phần thể hiện năng lực phân tích tâm lí nhân vật của nhà văn, làm cho nhân vật đa diện, có chiều sâu tâm lí - tính cách. Đồng thời nó cũng khởi đầu một quá trình chuyển biến tâm trạng, cảm xúc, nhận thức và hành động. Để có thể, số phận nhân vật sẽ thay đổi. Tuy nhiên không phải nguyên tắc thi pháp nào cũng đòi hỏi nghiêm ngặt và nhà văn nào cũng thành công trong công việc đặt nhân vật trong mối quan hệ với thời gian và không gian môi trường tồn tại. Nhiều khi, đó chỉ là những tình tiết nghệ thuật nhỏ, nhưng chứa đựng ý tưởng lớn, thể hiện sự hiểu biết, niềm đồng cảm sâu sắc và tình cảm nhân đạo của nhà văn trước vận mệnh con người.

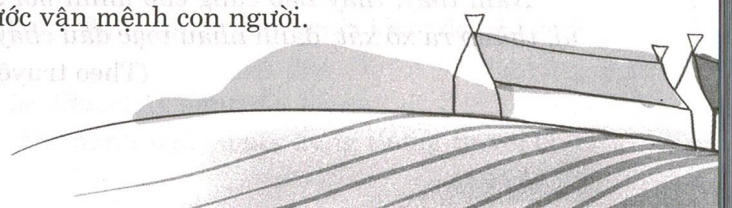

GIÚP BẠN ÔN THI

# Đề kiểm tra giữa học kì II
## môn Ngữ văn lớp 7

**Nguyễn Thị Diệu Thuý**
GV. Trường THCS Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

**I. ĐỌC HIỂU** (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

*Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói nói chuyện với nhau.*

*Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi nó như thế nào.*

*Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiền biếu người quản voi, xin cho voi dừng lại để cùng xem.*

*Thầy thì sờ vòi, thầy thì sờ ngà, thầy thì sờ tai, thầy thì sờ chân, thầy thì sờ đuôi.*

*Đoạn, năm thầy ngồi bàn tán với nhau*

*Thầy sờ vòi bảo:*

*- Tưởng con voi nó thế nào, hoá ra nó sun sun như con đỉa.*

*Thầy sờ ngà bảo:*

*- Không phải! Nó dài dài như cái đòn càn.*

*Thầy sờ tai bảo:*

*- Đâu có! Nó bè bè như cái quạt thóc.*

*Thầy sờ chân cãi:*

*- Ai bảo? Nó sừng sững như cái cột đình.*

*Thầy sờ đuôi lại nói:*

*- Các thầy nói sai cả. Chính nó tua tủa như cái chổi sể cùn.*

*Năm thầy, thầy nào cũng cho mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toạc đầu chảy máu.*

(Theo truyện *Thầy bói xem voi*)

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1.** Truyện được viết theo thể loại nào?

A. Truyện truyền thuyết.
C. Truyện cổ tích.
B. Truyện ngụ ngôn.
D. Truyện cười

**Câu 2.** Truyện nào sau đây cùng thể loại với truyện *Thầy bói xem voi.*

A. Thạch Sanh
C. Sự Tích Hồ Gươm.
B. Thánh Gióng
D. Ếch ngồi đáy giếng.

**Câu 3.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

A. Tự sự
C. Miêu tả
B. Nghị luận
D. Biểu cảm.

**Câu 4.** Truyện đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào để gửi gắm bài học?

A. Ẩn dụ.
C. Liệt kê.
B. So sánh.
D. Tương phản.

**Câu 5.** Em đồng ý với nhận xét nào dưới đây về cách "xem voi" của năm thầy bói?

A. Cách xem xét rất toàn diện
B. Cách xem xét rất khách quan
C. Cách xem xét rất phiến diện, chủ quan
D. Cách xem xét tổng thể.

**Câu 6.** Phép so sánh xuất hiện mấy lần trong truyện?

A. Ba lần
C. Năm lần.
B. Bốn lần.
D. Sáu lần.

**Câu 7.** Mục đích chủ yếu của truyện *Thầy bói xem voi* là gì?

A. Kể chuyện.
B. Gửi gắm ý tưởng, bài học.
C. Thể hiện cảm xúc.
D. Truyền đạt kinh nghiệm.

**Câu 8.** Lựa chọn nhận định đúng nhất về sai lầm chính của năm ông thầy bói trong câu chuyện.

A. Rủ nhau đi xem voi.

B. Đáng lẽ phải xem cả con voi thì mỗi ông lại chỉ sờ một bộ phận của voi và bảo rằng đó là con voi.

C. Dùng cách nói phủ định ý kiến của người khác để bảo vệ ý kiến của mình

D. Đánh nhau toác đầu, chảy máu.

**Câu 9.** Tìm hai câu thành ngữ có nội dung tương tự với chủ đề truyện.

**Câu 10.** Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn kết truyện.

**Câu 11.** Từ bài học của truyện ngụ ngôn *Thầy bói xem voi*, hãy liên hệ thực tiễn bản thân để tự rút ra cho mình một số bài học kinh nghiệm về nhận thức và thái độ trong cuộc sống, về việc học tập, ứng xử đối với bạn bè.

**II. VIẾT** (4.0 điểm)

Viết đoạn văn từ 13 đến 15 câu nêu cảm nhận của em về một bài thơ đã đọc hoặc đã học mà em thích.

## GỢI Ý LÀM BÀI

### . ĐỌC HIỂU

1. B; 2. D; 3. A; 4. A; 5. C; 6. C; 7.B; 8. B;

9. Kể tên được hai thành ngữ:

- Thầy bói xem voi.
- Thấy cây mà chẳng thấy rừng.

10. Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn kết truyện.

Chỉ rõ: biện pháp nghệ thuật ở đoạn kết là nói quá.

Tác dụng:

+ Phóng đại tình tiết làm tăng sức hấp dẫn cho truyện.

+ Làm nổi bật được nội dung truyện: Truyện không nhằm nói cái mù về thể chất mà là mù về nhận thức và mù về phương pháp nhận thức của các thầy bói: xem xét sự việc, hiện tượng một cách phiến diện, chủ quan, không biết lắng nghe ý kiến của người khác.

+ Tiếng cười phê phán tự nhiên, nhẹ nhàng nhưng rất sâu sắc khi đưa ra được những bài học kinh nghiệm cho con người.

11. Bày tỏ được quan điểm và bài học mình rút ra từ truyện:

Bài học nhận thức và thái độ:

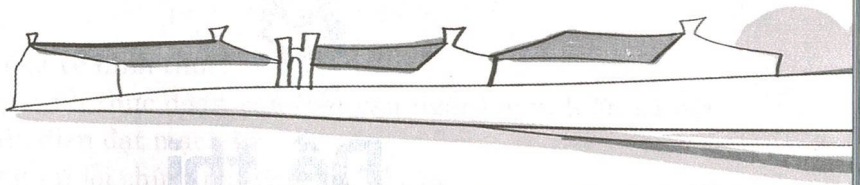

+ Khi đánh giá về một sự vật, sự việc, không nên chỉ nhìn phiến diện, chủ quan, mà cần nhìn tổng thể.

+ Biết lắng nghe những ý kiến nhận xét của mọi người để tham khảo, vận dụng.

Bài học về cách ứng xử với bạn bè:

+ Khi đánh giá một người bạn, không nên chỉ nhìn vào một sai lầm hay một khuyết tật của người khác mà phủ nhận tất cả những mặt tốt còn lại.

+ Biết lắng nghe và tiếp thu với bạn bè khi trao đổi, bàn bạc ý kiến...

Bài học về học tập:

+ Trong học tập, cần nghiên cứu kĩ càng các nội dung kiến thức để hiểu thấu đáo bài học.

+ Tránh học tủ, học lệch, học qua loa dẫn tới hệ quả là nắm kiến thức lơ mơ, không chắc..

### II. VIẾT

Bài viết cần đ*ảm bảo cấu trúc đoạn văn biểu cảm, xác định đúng yêu cầu của đề, viết đúng số lượng câu yêu cầu (được cộng, trừ một câu),*

Đoạn văn, diễn đạt trôi chảy, giàu cảm xúc, các câu văn liên kết; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

*Trình bày cảm nghĩ về một bài thơ mà em yêu thích (đã học hoặc đã đọc).

- Giới thiệu về bài thơ mà em yêu thích.
- Trình bày lí do mà em yêu thích (nội dung, nghệ thuật của bài thơ)
- Khẳng định tình cảm đối với bài thơ hoặc những nét độc đáo của bài thơ khiến em yêu thích.

** Lưu ý:* Có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo những ý cơ bản trên.

GIÚP BẠN ÔN THI

# Đề thi
## khảo sát đội tuyển học sinh giỏi
### môn Ngữ văn lớp 9

**Nguyễn Thị Hương**
GV. Trường THPT Chuyên Trần Phú, Hải Phòng

**Câu 1:** (8,0 điểm)

Lý Tự Trọng, một trong những nhà cách mạng trẻ tuổi Việt Nam đã có câu nói nổi tiếng: *Con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng và không thể là con đường nào khác!*, còn ngày nay, bước vào thế kỉ XXI, lí tưởng sống của thanh niên là gì?

Hãy viết một đoạn văn hoặc bài văn ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về lí tưởng sống của thanh niên trong thời đại hiện nay.

**Câu 2:** (12,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: "*Trong cuộc sống nhân sinh, không có thứ tình cảm nào có thể sánh bằng tình thương của cha mẹ. Đó là một thứ tình yêu thiêng liêng, cao cả, mênh mông sâu xa như biển thẳm không bờ. Một thứ tình thương không đối tượng so sánh, cũng chẳng bút mực, ngôn từ nào có thể diễn tả trọn vẹn, chỉ có thể tạm ví như ngọn Thái Sơn hay nước trong nguồn chảy ra. Tình cha, tình mẹ sẽ mãi mãi là một bản tình ca muôn đời bất diệt của các con*".

Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua truyện ngắn *Lão Hạc* của nhà văn Nam Cao và nêu suy nghĩ của bản thân.

## HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

**Câu 1**

* Yêu cầu về hình thức:

- Đúng hình thức đoạn văn (bài văn ngắn) nghị luận xã hội hoàn chỉnh, diễn đạt mạch lạc.
- Không sai lỗi chính tả, dùng từ, lỗi câu.

* Yêu cầu về nội dung: trình bày theo cảm thụ riêng, nhưng phải đảm bảo các ý:

*** Giải thích:**

- Lí tưởng sống: là mục đích tốt đẹp mà mỗi con người muốn hướng tới, là lí do, mục đích mà mỗi con người mong mỏi đạt được.

*** Biểu hiện:**

+ Khi đất nước có chiến tranh: bao lớp thanh niên xông pha lên đường với một mục tiêu - lí tưởng tất cả vì tiền tuyến, vì độc lập tự do của đất nước. Biết bao thế hệ thanh niên đã ngã xuống vì một lí tưởng duy nhất là giành lại độc lập, tự do cho đất nước.

+ Khi đất nước hoà bình: sống vì mọi người, sống để xây dựng đất nước, sống vì xã hội vì sự tiến bộ của nhân loại.

=> Đó là lí tưởng sống cao đẹp mà mỗi thanh niên ngày nay cần phải xác định rõ.

*** Vì sao sống cần có lí tưởng:** nêu được một vài gợi ý sau:

+ Người có lí tưởng sống cao đẹp là người luôn suy nghĩ và hành động để hoàn thiện mình hơn, giúp ích cho mình, gia đình xã hội và đất nước - nêu được dẫn chứng.

+ Lí tưởng sống sẽ giúp cho họ vượt qua mọi chông gai, khó khăn để đạt được mục đích tốt đẹp.

+ Con người chỉ có hạnh phúc khi "mình vì mọi người và mọi người phấn đấu vì hạnh phúc của từng người". Rõ ràng lí tưởng là mục đích sống, là ý nghĩa của mỗi cuộc đời.

+ Lí tưởng quyết định sự thành công trong cuộc sống. Lí tưởng dẫn dắt sự nghiệp, tăng thêm sức mạnh cho mọi người để đạt đến thành công trong sự nghiệp.

+ Vì nếu "sống không mục đích không làm được gì cả" và nếu "mục đích tầm thường thì không làm được điều gì vĩ đại"

-> Phê phán lối sống thực dụng, ích kỉ, hẹp hòi, vô trách nhiệm với bản thân và xã hội ở một bộ phận thanh niên ngày nay - nêu được dẫn chứng.

*** Liên hệ** (cần phải làm gì):

+ Cần phải xây dựng cho mình kế hoạch học tập, rèn luyện kĩ năng, sức khoẻ, tư tưởng nhằm thực hiện mục đích đó.

+ Phải tích cực tham gia các hoạt động xã hội, chính trị; điều này sẽ giúp cho bản thân hoà nhập cộng đồng.

+ Ta cần phải biết phát huy những thế mạnh của bản thân, khắc phục các điểm yếu và vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**Câu 2**

Làm bài văn nghị luận phân tích kết hợp chứng minh một ý kiến kết hợp bày tỏ quan niệm, cảm nhận của bản thân trên cơ sở phân tích những lí lẽ, dẫn chứng và lập luận chặt chẽ, rõ ràng và mạch lạc.

Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tình thương yêu con của lão Hạc.

**Nội dung:**

** Tình yêu thương con sâu sắc của lão Hạc*

- Giới thiệu vài nét về hoàn cảnh của Lão Hạc.
- Lão thương con không lấy được vợ phẫn chí phải ra đi:

+ Lão day dứt: làm cha mà không lo nổi hạnh phúc cả đời cho con mà để nó phải đi làm đồn điền cao su: lão đau đớn: "chỉ còn biết khóc chứ còn biết làm thế nào nữa".

+ Hình ảnh đứa con lúc nào cũng hiện lên trong nỗi nhớ: Lão luôn nhớ đến con. Đang nói chuyện với ông giáo về việc bán con Vàng, lão cũng nhắc đến con: "thằng bé nhà tôi dễ đến hơn một năm không có thư từ gì đấy ông giáo ạ"; nói chuyện với con vàng, lão cũng nhắc đến con.. Lão trông mong từng ngày con trai trở về...

+ Thương con trai, lão cũng thương con Vàng - kỉ vật của người con trai để lại: Lão gọi nó là "cậu Vàng", cho nó ăn trong bát như chó của nhà giàu. Lão bắt rận, tắm rửa, ăn gì lão cũng gắp cho nó. Lão âu yếm trò chuyện, khi dấu dí, khi sừng sộ nạt nộ, lão coi nó như một đứa cháu. Con Vàng không chỉ là con là cháu mà còn là người bạn để lão vợi bớt nỗi buồn, cô đơn trống trải. Lão nuôi con Vàng với nguồn hi vọng mai kia con trở về làm cỗ cưới vợ. Chính vì thế mà khi phải bán con Vàng, lão đã đau đớn, kể chuyện cho ông giáo nghe, lão không kìm đc, bật "khóc hu hu" như con nít....

** Lão chắt chiu dành dụm cho con*: Có mảnh vườn vợ chồng lão mua được, lão coi đó là của con, tiền thu được từ mảnh vườn, lão tích cóp để dành cho con để phụ với con khi con cưới vợ, hay thêm vào chút vốn để làm ăn. Đến khi ốm đau không làm được, phải tiêu vào tiền của con, lão dằn vặt" bây giờ tiêu một xu cũng là tiêu vào tiền của cháu". Vì vậy, dù yêu quý con vàng, lão cũng phải bán đi. Lão chấp nhận cuộc sống đắp đổi qua ngày chứ quyết không phạm vào tiền của con. Khi không vừa tự kiếm sống, vừa bòn vườn cho con, lão gửi ông giáo mảnh vườn để "con lão về thì nó nhận vườn làm". Lão hiểu với người nông dân, tấc đất quan trọng ntn. Lão cũng biết mảnh vườn của con lão đang bị kẻ có thế lực dòm ngó. Và thế là lão vờ nhượng lại cho ông giáo để giữ mảnh vườn cho con.

=> Cách sống không tính đến bản thân mình trong từng suy nghĩ của lão thấm đẫm nỗi hi sinh cao cả.

+ *Lão tự tìm cái chết để giữ lại mảnh vườn cho con*: Hoàn cảnh đã đẩy lão tới một sự lựa chọn đầy nghiệt ngã.....

=> Cái chết của lão Hạc là đỉnh cao của đức hi sinh, là tình yêu thương sâu sắc của lão Hạc đối với đứa con trai tình yêu thương con của những người nông dân nghèo trước Cách mạng.

** Liên hệ tình yêu thương của cha mẹ đối với con*

+ Trong văn học: *Trong lòng mẹ* (Nguyên Hồng)...

+ Trong đời sống hàng ngày.

** Suy nghĩ của bản thân*

- Khẳng định vấn đề nghị luận.

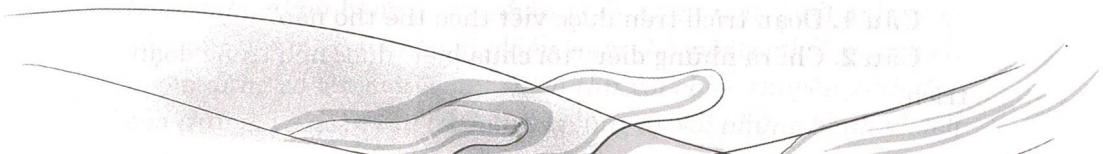

GIÚP BẠN ÔN THI

# Đề thử sức
## trước kì thi tốt nghiệp THPT năm 2023
## môn Ngữ văn

**Đỗ Thị Hương Giang**
GV. Trường THPT Lê Hồng Phong, Nam Định

**I. ĐỌC HIỂU** (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

*tôi đặt tay vào cành cây*
*tin cậy*
*như vai một người bạn*
*cùng im lặng lớn lên, suy nghĩ*

*trong nhiều con đường thành đạt*
*tự nâng mình toả mình như bóng mát*
*cũng là một con đường*
*[...]*

*tôi chưa biết*
*những lớp học bình yên chưa đủ cho ta*
*bài học một đời*
*như con chim chuyền bị ném ra khoảng không*
*một là bay hai là tan xác*
*tôi chưa biết*
*sẽ đến ngày tôi bay bằng đôi cánh của mình*

(Trích *Bài tập từ hai chủ đề*, Thanh Thảo, *Chờ mãi cơn mưa rào rất lạ*, NXB Hội Nhà văn, 2019, tr.50-51)

Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1.** Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.** Chỉ ra những điều "tôi chưa biết" được nêu trong đoạn trích.

**Câu 3.** Anh/ chị hiểu như thế nào về "con đường thành đạt" được tác giả nhắc đến trong những dòng thơ: *trong nhiều con đường thành đạt/ tự nâng mình toả mình như bóng mát/ cũng là một con đường.*

**Câu 4.** Thông điệp trong hai dòng thơ sau có ý nghĩa gì đối với anh/chị?

*những lớp học bình yên chưa đủ cho ta*
*bài học một đời*

**II. LÀM VĂN** (7,0 điểm)

**Câu 1** (*2,0 điểm*)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải biết sống tự lập.

**Câu 2** (*5,0 điểm*)

*Từ đây, như đã tìm đúng đường về, sông Hương vui tươi hẳn lên giữa những biền bãi xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long, kéo một nét thẳng thực yên tâm theo hướng tây nam - đông bắc, phía đó, nơi cuối đường, nó đã nhìn thấy chiếc cầu trăng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như những vành trăng non. Giáp mặt thành phố ở cồn Giã Viên, sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến; đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng "vâng" không nói ra của tình yêu. Và như vậy, giống như sông Xen của Pa-ri, sông Đa-nuýp của Bu-đa-pet; sông Hương nằm ngay giữa lòng thành phố yêu quý của mình; Huế trong tổng thể vẫn giữ nguyên dạng một đô thị cổ, trải dọc hai bờ sông. Đầu và cuối ngõ thành phố, những nhánh sông đào mang nước sông Hương toả đi khắp phố thị với những cây đa, cây dừa cổ thụ toả vầng lá u sầm xuống những xóm thuyền xúm xít; từ những nơi ấy, vẫn lập loè trong đêm sương những ánh lửa thuyền chài của một linh hồn mô tê xưa cũ mà không một thành phố hiện đại nào còn nhìn thấy được. Những chi lưu ấy cùng với hai hòn đảo nhỏ trên sông đã làm giảm hẳn lưu tốc của dòng nước, khiến cho sông Hương khi đi qua thành phố đã trôi đi chậm, thực chậm, cơ hồ chỉ còn là một mặt hồ yên tĩnh. Tôi đã đến Lê-nin-grát, có lúc đứng nhìn sông Nê-va cuốn trôi những đám băng lô xô, nhấp nháy trăm màu dưới ánh sáng của mặt trời mùa xuân; mỗi phiến băng chở một con hải âu nghịch ngợm đứng co lên một chân, thích thú với chiếc thuyền xinh đẹp của chúng; và đoàn tàu tốc hành lạ lùng ấy với những hành khách*

*tí hon của nó băng băng lướt qua trước cung điện Pê-téc-bua cũ để ra bể Ban-tích. Tôi vừa từ trong khói lửa miền Nam đến đây, lâu năm xa Huế, và chính Lê-nin-grát đã đánh thức trong tâm hồn tôi giấc mơ lộng lẫy của tuổi dại; ôi, tôi muốn hoá làm một con chim nhỏ đứng co một chân trên con tàu thủy tinh để đi ra biển. Tôi cuống quýt vẫy tay, nhưng sông Nê-va đã chảy nhanh quá, không kịp cho lũ hải âu nói một điều gì với người bạn của chúng đang ngẩn ngơ trông theo. Hai nghìn năm trước, có một người Hi Lạp tên là Hê-ra-clít, đã khóc suốt đời vì những dòng sông trôi đi qua nhanh, thế vậy! Lúc ấy, tôi nhớ lại con sông Hương của tôi; chợt thấy quý điệu chảy lặng lờ của nó khi ngang qua thành phố... Đấy là điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế, có thể cảm nhận được bằng thị giác qua trăm nghìn ánh hoa đăng bồng bềnh vào những đêm hội rằm tháng bảy từ điện Hòn Chén trôi về, qua Huế bỗng ngập ngừng như muốn đi muốn ở, chao nhẹ trên mặt nước như những vấn vương của một nỗi lòng.*

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Ngữ văn 12*, tập một, NXBGDVN, 2020, tr. 199-200)

Phân tích hình tượng sông Hương trong đoạn văn trên; từ đó, nhận xét về sự tài hoa của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường trong đoạn trích.

## HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

### I. ĐỌC HIỂU

**1.** Thể thơ: Tự do.

**2.** Những điều "tôi chưa biết": *những lớp học bình yên/chưa đủ cho ta bài học một đời; sẽ đến ngày tôi bay bằng đôi cánh của mình.*

**3.** "Con đường thành đạt" được nhắc đến trong đoạn thơ: tự mình nỗ lực để phát triển và khẳng định bản thân; tạo ra những giá trị đóng góp cho cuộc đời chung.

**4.** Thông điệp trong hai dòng thơ: Những bài học trong sách vở, trường lớp không phải là tất cả hành trang cần có, đó là yếu tố cần nhưng chưa đủ để con người tham gia vào các hoạt động của đời sống.

Nêu ý nghĩa của thông điệp đối với bản thân, có thể theo hướng: Hai dòng thơ nhắc nhở bản thân phải biết học hỏi và rèn luyện từ thực tế đời sống; cần có kĩ năng học tập suốt đời để thích ứng, phát triển...

### II LÀM VĂN

**1. Viết đoạn văn về sự cần thiết phải biết sống tự lập**

*a. Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn*: có thể trình bày đoạn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.

*b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Sự cần thiết phải biết sống tự lập.

*c. Triển khai vấn đề nghị luận*: Có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề theo những cách khác nhau nhưng phải làm rõ sự cần thiết phải biết sống tự lập. Có thể trình bày theo hướng:

- Sống tự lập cần thiết để mỗi người trưởng thành, biết đối mặt, vượt qua khó khăn, thử thách để sống vững vàng, có bản lĩnh; tự lập là cơ sở để hình thành nên những phẩm chất, tính cách tốt đẹp khác ở con người: tự tin, tự chủ, quyết đoán, trách nhiệm...

- Sống tự lập cần thiết để con người tạo dựng cho mình cuộc sống có giá trị, trở thành điểm tựa cho chính mình và những người xung quanh; có những đóng góp tích cực cho cộng đồng.

- Phê phán lối sống ỷ lại, phụ thuộc. Thanh niên cần tránh lối sống này bởi như vậy là cách sống vô trách nhiệm; không phát huy được năng lực của bản thân để cống hiến cho xã hội.

*d. Chính tả, ngữ pháp*: Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

*e. Sáng tạo*: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.

**2.** Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; bảo đảm các yêu cầu sau:

** Giới thiệu khái quát về tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường, tác phẩm "Ai đã đặt tên cho dòng sông?" và đoạn trích.*

** Phân tích hình tượng sông Hương trong đoạn trích*

- Hình tượng sông Hương:

+ Sông Hương khi chảy vào thành phố Huế: con sông tươi tắn, hiền hoà giữa những "biền bãi xanh biếc của ngoại ô Kim Long"; duyên dáng, gợi cảm khi uốn một cánh cung thật nhẹ sang cồn Hến; dịu dàng, e ấp khi chảy vào thành phố Huế theo một đường cong thật mềm như tiếng "vâng" không nói ra của tình yêu.

+ Sông Hương khi trôi trong lòng thành phố Huế: dòng sông chia nước cho các nhánh sông đào toả đi khắp phố thị, đem đến cho Huế diện mạo của một đô thị cổ với vầng lá u sầu của những "cây đa cây cừa cổ thụ, với xóm thuyền xúm xít, lập loè ánh lửa thuyền chài"; dòng sông trôi đi "chậm, thực chậm", như "điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế", như "những vấn vương của một nỗi lòng"...

- Hình tượng sông Hương được thể hiện bằng ngôn ngữ gợi cảm, tinh tế; những so sánh, nhân hoá độc đáo, thú vị; câu văn giàu nhạc điệu...

** Nhận xét về sự tài hoa của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường*

- Sự tài hoa của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường: khám phá sông Hương bằng cái nhìn tình tứ và cảm hứng tình yêu, hình dung mối liên hệ giữa sông Hương và Huế như một mối tình nồng nàn, tha thiết; ngôn ngữ giàu chất thơ, văn phong hướng nội tao nhã, những liên tưởng lãng mạn, phóng khoáng...

- Sự tài hoa làm nên sức hấp dẫn của tác phẩm, thể hiện phong cách kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.

*Lưu ý:* Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt

** Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.

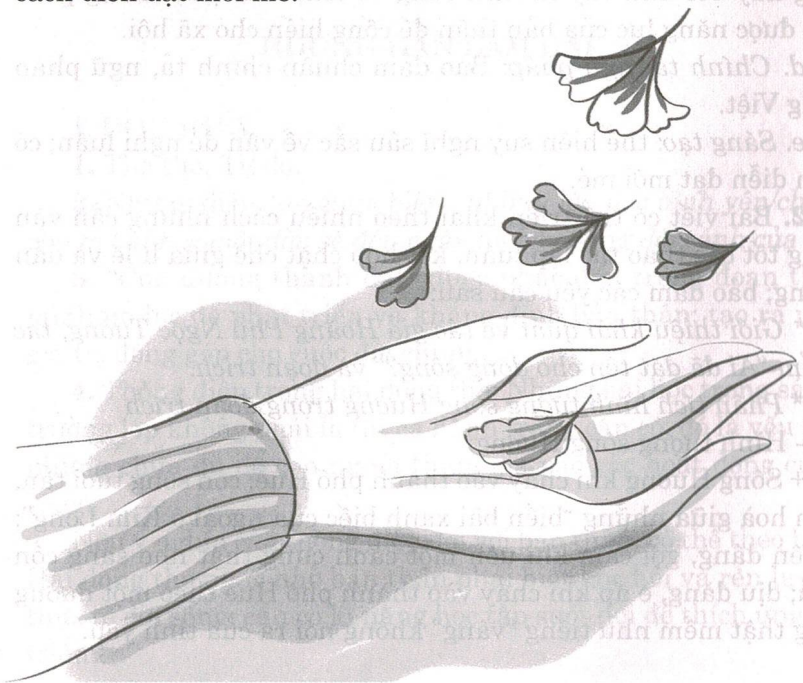

Để cung cấp những văn bản hay giúp các bạn có thêm ngữ liệu phong phú thực hiện hoạt động Đọc mở rộng cho chủ đề *Hành trang cuộc sống* trong SGK *Ngữ văn 10,* tập hai, bộ *Chân trời sáng tạo* của NXBGDVN, VH&TT xin giới thiệu tác phẩm **Thời gian** của nhà thơ Thanh Quế. Hãy cùng đọc và tìm thông điệp của bài thơ, viết lời bình (khoảng 150 - 200 chữ) gửi đến VH&TT để nhận quà tặng nhé.

# Thời gian

Thanh Quế

Thời gian như một con tàu
Băng qua
Tôi - một người già - gọi to:
- Dừng lại, dừng lại cho tôi lên với
Nhưng không thèm nghe thấy
Nó tiếp tục phóng nhanh
Bánh sắt dập dồn
- Dừng lại, dừng lại cho chúng tôi lên với
Những người già như tôi cùng gọi
Nhưng thời gian đã bỏ chúng tôi lại phía sau
Càng xa ngái...

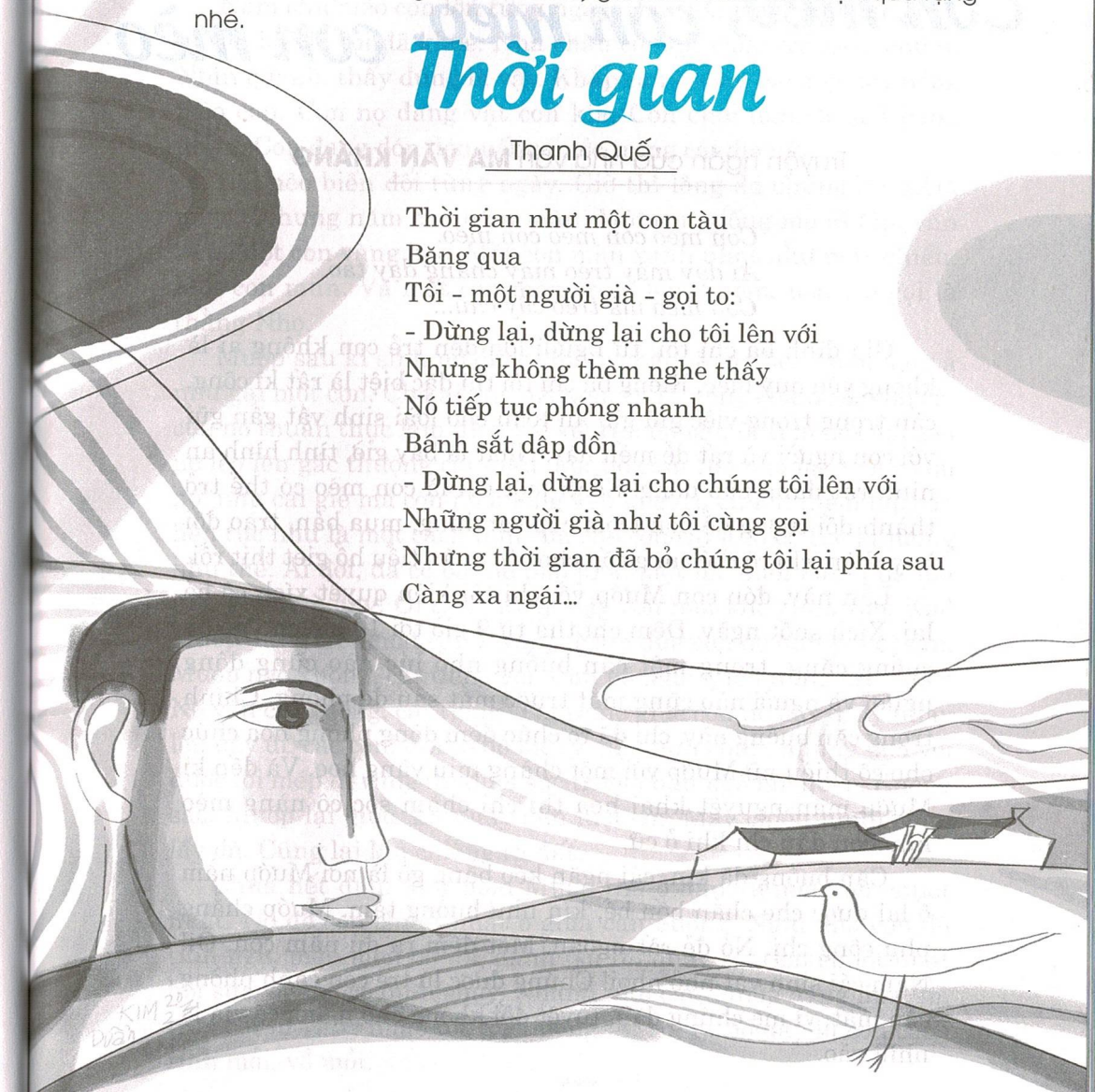

Mời các bạn đọc truyện ngắn **Con meo, con mẻo, con mèo** của nhà văn Ma Văn Kháng. Hãy cùng đọc và tìm thông điệp của câu chuyện, viết lời bình (khoảng 150 - 200 chữ) gửi đến VH&TT để nhận quà tặng nhé.

# Con meo, con mẻo, con mèo

Truyện ngắn của nhà văn **MA VĂN KHÁNG**

*Con meo con mẻo con mèo.*
*Ai dạy mày trèo mày chẳng dạy tao.*
*Con mèo mà trèo cây cau...*

Gia đình bà chị tôi, từ người lớn đến trẻ con không ai là không yêu quý mèo. Riêng bà chị tôi thì đặc biệt là rất kì công, cẩn trọng trong việc giữ gìn an toàn cho loài sinh vật gần gũi với con người và rất dễ mến này. Nhất là bấy giờ, tình hình an ninh rất đáng báo động. Sểnh một cái là con mèo có thể trở thành đối tượng để bọn trộm cắp săn lùng, mua bán, trao đổi hay thậm chí có thể cung cấp cho các quán tiểu hổ giết thịt rồi.

Lần này, đón con Mướp về, chị tôi kiên quyết xích cô bé lại. Xích suốt ngày. Đêm chỉ thả từ 9 giờ tới 10 giờ cho nó đỡ cuồng cẳng, trong một căn buồng nhỏ lúc nào cũng đông người và người nào cũng mắt trước mắt sau đề phòng. Chính trong căn buồng này, chị đã tổ chức đêm động phòng hoa chúc cho cô thiếu nữ Mướp với một chàng miu vàng hoe. Và đến kì Mướp mãn nguyệt khai hoa thì chị chăm sóc cô nàng mèo như con dâu chị khi ở cữ.

Căn buồng đã kín, cái ngăn kéo bằng gỗ là nơi Mướp nằm ổ lại được che chắn bốn bề, kín như buồng tằm. Mướp chẳng phụ công chị. Nó đẻ rất ngoan. Một đêm ra đủ năm con. Ôi! Năm cái sinh vật nhỏ nhoi! Chúng được lũ trẻ con canh phòng cẩn mật, vì mẹ chúng dặn, tuyệt đối không cho người có vía lạ nhìn vào.

Mèo con ra khỏi bụng mẹ, theo quy luật thì mười ngày mới mở mắt. Nếu mẹ mèo đẻ thêm một con thì thêm một ngày nữa. Thành ra, lần này, đến ngày thứ mười lăm, mọi người mới được ngó vào. Ôi, cả một đống mèo con thịt da còn lẫn lộn nhẽo nhèo đang ngọ nguậy, mở những con mắt nhỏ ti, long lanh! Chúng hăm hở tranh nhau rúc vú mẹ, rồi bú no bú chán thì mặc dầu chân còn lẩy bẩy, đứng tại chỗ còn siêu vẹo, đã lổm ngổm bò đi bò lại, leo lên cả thành ổ, đòi ra ngoài.

Năm chú mèo con lớn từng ngày. Hai tháng sau, tôi đến chơi, lũ con bà chị tôi đã khoe: Nhà cháu có một vườn trẻ mèo, chú ạ. Nhìn quanh, thấy đúng là vậy. Khắp căn buồng lúc này đầy bóng mèo con. Con nọ đang vật con kia. Con chơi nghịch quả bóng nhựa. Con đang dón dén uống nước trong cái đĩa sứ.

Lũ mèo biến đổi từng ngày. Giờ thì lông da chúng đã mềm mượt. Nhưng năm con năm màu. Một con giống mẹ Mướp, vằn vằn. Một con vàng hoe. Một con màu xanh nhạt như mây chiều. Một con mun. Và một con màu trộn, lem nhem, bọn trẻ gọi là thằng Nhọ.

Mướp sau kì sinh nở được chị tôi chăm bẵm, béo mượt, óng ả như gái một con. Chả ai dậy mà xem ra kĩ năng chăm sóc con cái của nó thuần thục lắm. Bọn trẻ kể: Hơi động một tí là nó càm con nó leo lên gác thượng cất giấu. Mà nó càm thế nào mà trông con nó như cái giẻ mà con nó không kêu la gì cả chú ạ. Liếm láp con liên tục như là một cách tắm rửa cho con thì ít ai có thể kĩ lưỡng như thế. Ai đời, đã có bà mẹ nào phải một lúc nuôi năm đứa hài nhi. Nuôi và dạy! Ôi chà, Mướp dạy con mới khéo làm sao. Kìa! Mướp đứng trên mặt cái *đi văng*. Năm đứa con nó đứng dưới sàn. Mướp ngó xuống, cất tiếng gọi. Con nó ngẩng lên nũng nịu. Mặc! Nó vẫn cúi xuống, cất tiếng. Thì ra nó giục con nó đấy. Hãy nhảy lên đây đi, các con! Con Nhọ biết ý mẹ nhún chân, nhưng mới với được tới mép *đi văng* thì đuối sức trượt chân ngã lăn queo. Không sao! Mướp lại giục. Lần này đến lượt con Mây chiều nhún chân lấy đà. Cũng lại lăn chiêng ra đất.

Chưa hết đâu. Một hôm Mướp tha ở đâu về một con chuột nhắt. Nó để con chuột nhắt ở giữa căn buồng. Năm đứa con đã tỉnh ngủ, mon men bò tới, đánh hơi rồi quay ra. Con chuột nhắt hồi sức, ngỏng cổ định chạy. Nhanh như cắt, Mướp đang lim dim trên cái *đi văng* nhao tới, xoè móng. À, thì ra nó dậy lũ con cách rình mồi, vồ mồi.

***

Lớn lên, phải xa mẹ, đi làm việc kiếm ăn là cái lẽ tất nhiên của các sinh vật. Cô Ngọ xin con Mun. Chú Khải bỏ hai chục nghìn lấy khước ôm con Mướp con về. Con Mây chiều thì cậu Bảo xí phần từ lúc nó mới đẻ. Con Vàng thì trả công cho ông chủ có con mèo bố thân sinh ra nó. Cuối cùng còn lại Nhọ, chị tôi giữ nó lại. Giữ nó lại vì thương nó út ít, bé bỏng, lại xấu xí.

Nhưng cuối cùng thì Nhọ cũng lại chia tay, lên đường. Vì bác Thương từ làng Gạo Nam, huyện Ân Thi tỉnh Hưng Yên lên nằn nì: Cô ơi, vụ này được mùa, trên là giời dưới là thóc, nhưng đã dùng hết cách rồi mà chẳng có cách gì trị được lũ chuột cả!

Chị tôi ôm con Nhọ, vuốt ve nó, hai mắt mưng mưng:

- Thôi Nhọ về quê với bác Thương. Ngoan nhé! Chịu khó bắt chuột, con nhé!

Rồi quay sang dặn bác Thương, đừng cho Nhọ ăn nhão, mỗi bữa thế nào cũng cho Nhọ ăn mấy cọng rau, và nhớ lót ổ ấm cho Nhọ ngủ. Nghe mẹ dặn, lũ trẻ con khóc oà. Mỗi lần một chia tay một con mèo là một lần buồn, là hôm ấy cơm chả ai buồn ăn, là ngẩn ngơ như chia tay một người thân.

Ngẩn ngơ thật. Vì từ bây giờ, căn nhà bỗng trống vắng đến kinh sợ. Đi học về, mọi khi là bọn trẻ nhao nhao gọi mèo và chơi với chúng. Nhớ lũ mèo quá nên giờ chỉ còn cách là gọi điện thoại liên tục cho cô Ngọ, cậu Bảo, chú Khải, bác Thương, hỏi thăm xem chúng thế nào.

Ôi, con meo con mẻo con mèo. Nghĩ đến con mèo mà thấy thương quá, thấy nó tội nghiệp quá. Một thân một mình, bé nhỏ, mà gánh trách nhiệm canh gác thật nặng nề. Con mèo quấn quýt thân thiết. Con mèo dân dã khôn ngoan chăm chỉ khéo léo. Nghĩ đến con mèo như vậy nên thật tình rất căm giận khi nghe thấy câu: *Sát nhất miêu, cứu vạn thử.* Giết một con mèo, cứu vạn con chuột. Khi thấy các quán tiểu hổ mọc lên mỗi lúc một nhiều. Khi nhìn thấy bức tranh Đông Hồ vẽ cảnh đám cưới chuột có con mèo quan dạng ăn hối lộ một chú cá chép to đùng. Không! Mèo không thế! Mèo của lũ trẻ nhà bà chị tôi không thế bao giờ. Nghệ thuật viện cớ công bằng, vô tư, nhưng như thế nghệ thuật thật quá vô tình và thiếu nhân tính lắm lắm đấy./.

*"Vào lúc 9 giờ 5 phút, một cậu thanh niên bận đồng phục học sinh, trên ngực còn đeo phù hiệu Trường chuyên Nguyễn Du bước vào phòng tuyển...". Đó là những kí ức mà nhân vật người kể chuyện tuổi sinh viên, bắt đầu hồi tưởng về Thuý Kiều - một nhân khẩu không cần hội tịch trong nhà mình...*

*Mời các đọc tác phẩm* ***Giữ tên miền*** *của tác giả Trần Quốc Toàn...*

# Giữ tên miền

Truyện ngắn của tác giả **TRẦN QUỐC TOÀN**

Ba tôi là người say mê *Truyện Kiều*. Nói theo ngôn ngữ quảng cáo thì ba tôi ăn *Truyện Kiều*, ngủ *Truyện Kiều*. Ba tôi giải ngũ, giảng Kiều hơn 20 năm trong các trường trung học để tháng tháng lãnh lương nhà nước và tới khi tự mình dứt sữa nhà nước thì *Truyện Kiều* vẫn theo ông như cái thùng đồ nghề theo một bác thợ.

Được việc như thế, sách ấy luôn xếp ở ngăn thấp dễ lấy trong cái kệ sách cao lêu nghêu nơi gian nhà trệt thấp tè trong hẻm sâu dưới dạ cầu Bông. Buổi sáng triều cường ngày rằm năm ấy, vừa mở mắt, tôi thấy guốc dép nổi lềnh, nước đen kênh Nhiêu Lộc đã theo đường cống đổ vào nhà, cao gần bốn tấc. Nước đã ngập nửa thân *Thuý Kiều*.

Nàng Kiều được đặt ngồi nóc tủ, đợi phơi nắng và hong gió. Cả nhà tôi thay nhau lật từng trang để chữ mau khô. Hôm ấy chúng tôi mới có dịp cùng nhau nhìn ngắm người đã đồng cam cộng khổ với mình. Hoá ra, từ bao giờ trong nhà tôi, nàng Kiều đã là nhân khẩu chẳng cần hộ tịch. Vì vậy, khi xóm dạ cầu thành đường lớn ven kênh, nhà tôi ra mặt tiền và lên lầu, ba tôi có một phòng sách riêng thì trong thư phòng ấy, ông lập bàn thờ cụ Nguyễn.

Có thờ có thiêng, sáng nay tôi được Nguyễn tiên sinh phù hộ. Chắc là người đã tha cho tôi cái tội, từng một lần tính bỏ tiếng Việt của người. Hồi ấy, từ Lấp Vò nhập cư thành phố, là thí sinh đã có giải trong cuộc thi môn Văn lớp Năm vòng toàn quốc, tôi được nhận vào trường chuyên Nguyễn Du, quận Nhất mà không tốn một xu tiền trường. Chỉ mất công má, nhờ chuyển từ lớp chuyên Văn sáng lớp chuyên Anh văn. Khi đang học kì 2 lớp 9, tôi được nhà trường cử đi thi tuyển vào đội năm học sinh sang Băng Cốc phụ diễn cho một chương trình của ca sĩ Michael Jackson. Xin trích nguyên văn một đoạn tường thuật cuộc tuyển chọn có đăng báo

*"Vào lúc 9 giờ 5 phút, một cậu thanh niên bận đồng phục học sinh, trên ngực còn đeo phù hiệu Trường chuyên Nguyễn Du bước vào phòng tuyển. Người ta hỏi cậu bằng tiếng Anh. Bằng tiếng Anh cậu giới thiệu rất lưu loát về mình, gia đình mình. Rồi cậu hát, cũng bằng tiếng Anh. Một vị giám khảo, bằng tiếng Việt yêu cầu cậu hát một bài Việt Nam. Cậu học sinh vẫn trả lời bằng tiếng Anh, đại ý, tôi không thuộc một "e" Việt Nam nào!*

Cậu thanh niên ấy là tôi đấy!

Xin trở lại với thì hiện tại của câu chuyện, sáng nay tôi vào vòng kết thúc cuộc phỏng vấn xin việc ở Công ti tin học Pkuytr trăm phần vốn nước ngoài. Vòng hai chọn một. Câu hỏi cuối cùng của một người Mỹ dành cho cả hai chúng tôi là, ai đã đọc hết *Truyện Kiều*. Cả hai đều nhận đã làm việc ấy, đọc từ đầu tới cuối, nhưng khi ông ta kiểm tra thì chỉ tôi chứng minh được là mình nói thật. Tôi cũng như mọi học sinh khác thôi, chỉ được học lốm đốm trích đoạn, cũng chỉ là *Truyện Kiều* một góc tư, góc năm như ai. Nhưng...

Vào mùa hè cái năm tôi vô duyên với Mai Cồ, để làm lành với ba, má tìm cách dạy hai anh em chúng tôi nắm bắt *Truyện Kiều* tới nơi, tới chốn. Chúng tôi "âm mưu" với nhau một món quà sinh nhật cho nhà Kiều học của gia đình mình, cho ba. Những lúc ba vắng nhà, má đọc từng câu Kiều và nếu không là tôi thì em tôi gõ PC nhập tin, chúng tôi đưa vào máy từ đầu tới cuối. Gõ xong, tôi lãnh phần sửa chính tả theo bản Đào Duy Anh, từ dòng cuối lên dòng đầu. Má tôi là giáo viên cấp một, bà nói, muốn sửa cho đúng chính tả phải đọc ngược như thế, mới không bỏ sót lỗi vì những điểm mù do quen mắt nhìn.

Nhập tin xong, tôi lại còn đọc xuôi, đọc ngược không biết bao lần nữa để soạn một phần mềm tin học tra cứu *Truyện Kiều*. Với phần mềm quà tặng này, ba tôi có thể gọi ra cực nhanh các câu Kiều mình cần tìm, đặc biệt phần mềm tôi soạn thảo có thể... tập Kiều, máy có thể nối các vần chân, vần lưng của Nguyễn Du khéo như chính tay cha tôi từng làm mẫu cho nó. Đây là một tập Kiều cảm hứng từ chữ *hồng*, từ một màu đẹp mang tên Ánh Hồng của

má tôi do máy theo lệnh ba thực hiện: *gương nga chênh chếch dòm song/ thang lan rủ bức trướng hồng tẩm hoa/ bóng hồng nhác thấy nẻo xa/ dày dày sẵn đúc một toà thiên nhiên...*

Khi người phỏng vấn tóc vàng mắt xanh hỏi tiếng Anh giọng mũi, tôi có thuộc Kiều không thì tôi tự tin thưa, xin đọc ông nghe từ câu 3254 trở lên. Tưởng tôi đùa, nhưng khi tôi bắt đầu *mua vui cũng được...* thì ông ta vội mở ngăn kéo lấy Kiều, (cũng là bản Đào Duy Anh tôi thuộc nằm lòng) nghiêm túc theo dõi, tròn mắt ngạc nhiên. Đến câu *bắt phong trần phải phong trần* thì ông người Mỹ nắm hai ta ra dấu hoàn tất và chuyển sang nói tiếng Việt, giọng xứ Nghệ: *anh hại nam bồ cụa choa, nhợ hơi bì siêu!* (anh hai Nam Bộ của choa nhớ hơi bị siêu) khiến người tròn mắt ngạc nghiên bấy giờ lại là tôi. Tôi đã thắng. Một thằng mới tốt nghiệp khoa Tin, trường tư Hoa Sen đã có ngay việc làm mang lại thu nhập cao nhất nhà, hơn cả lương giáo viên đã từng chạm la-phông của ba và má hồi tại chức cộng lại, 500 đô một tháng! Đồng lương ấy làm nhẹ gánh nặng cả nhà đang tự chất lên vai mình.

Số là, sau khi nhận được món quà sinh nhật kia, ba tôi vui lắm, vui ngùi ngùi theo kiểu của người, ông nói với cả nhà đang ngồi quanh mâm cơm. "*Nhà mình đã làm được từ điển Truyện Kiều điện tử. Cảm ơn ba mẹ con nhiều lắm. Nhưng mình ba dùng gì hết! Có cách chi đưa lên mạng cho nhiều người được dùng*". Tôi nói ngay, "*thì ba đăng kí tên miền trên internet, ba mua một domain name cho nàng Kiều của ba*". Cũng là nói đùa, nhưng ba tôi hỏi rất nghiêm túc, "*tốn kém thế nào?*", "*Chẳng bao nhiêu, chừng vài mươi đô một năm*". "*Thế thì mua*" ba tôi quyết! Và ngay ngày hôm sau, chúng tôi đã nhận được, qua mạng, thông báo từ công ti dịch vụ mạng toàn cầu GoDaddy "*The domain truyen-kieu.com is registered to: Nguyensinh, Ho Chi Minh City*" (tên miền *Truyện Kiều* đã được đăng kí cho Nguyễn Sinh, Thành phố Hồ Chí Minh). Cũng từ hôm ấy, nhà tôi thêm nỗi lo kiếm tiền đô nuôi tên miền quốc tế. Thứ ngoại tệ mạnh ấy hôm nay đã đến. Nguyễn Du đã tiếp sức để chúng tôi mở cho cô Kiều một lối vào xa lộ thông tin, ra với thiên hạ, đi xa hơn dòng sông mượn mang tên Tiền Đường.

T.Q.T

(Trích từ sách *Truyện Kiều những bài viết lạ*, Phạm Đan Quế sưu tầm và biên soạn, NXB Giáo dục, 2007)

## Lời bình bài thơ "Thị trấn bên kia sông"

(VH&TT số tháng 11.2022)

1. Ví *Thị trấn bên kia sông* một lời ca cũ được thể hiện trên giai điệu mới, bởi tác phẩm truyền tải một nỗi trăn trở của nhiều người, nhiều thời "có phải người ta thường tiếc nuối khi không thể quay trở lại thời gian" bằng một hình thức mới đó là những hình ảnh ẩn dụ và thể thơ tự do, không bị ràng buộc bởi niêm luật khắt khe. Những hoài niệm của "bà lão", "ông lão", "chị xe thồ" và "anh chở rươi" dường như đã chứng minh một sự thật rằng dù ở thời điểm nào trong đời, con người ta cũng sẽ tiếc nuối khi thời gian trôi đi. Những điều giản dị, nhỏ bé thường dễ bị ta bỏ quên và khi nó trở thành "cuối cùng", người ta mới bần thần nhận ra chính những điều nhỏ bé ấy đã khiến cho kỉ niệm của họ trở nên trọn vẹn hơn như chàng trai trong tác phẩm, "anh đã đi khắp thế gian chưa thấy dòng sông nào có những buổi chiều lấp lánh lạ thường hơn thế". Tác phẩm tựa như một câu chuyện xưa được kể lại bằng giọng điệu thủ thỉ như đưa ru nhưng cũng đồng thời thức tỉnh người đọc, giúp họ trân trọng hiện tại để không phải "tiếc nuối khi không thể quay trở lại thời gian".

**Phạm Vũ Minh Phương**
Lớp 10CV, THPT Nguyễn Hữu Huân, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

2. "Có phải người ta thường tiếc nuối khi không thể quay trở lại thời gian?". Thử hỏi, mấy ai đủ thâm trầm để hiểu rằng mỗi thời khắc trôi qua đều là lần cuối, nhất là với những sự hiện diện đã quá quen ngỡ như là mãi mãi. Chỉ khi người ta không thể không thể nghiệm khoảnh khắc tiền lụi tàn của thứ đã gắn bó, mới giật mình thức ngộ lẽ vô thường của thế gian, và người ta bắt đầu loay hoay, hoảng hốt đến "đánh rơi cả hoàng hôn" trong nỗ lực níu kéo những hoài niệm của lần cuối. Chuyến phà nơi thị trấn bên kia sông bao đời nay gắn bó với con người, hành trình đời người là hành trình của những lần qua đò rồi cập bến. Nhịp sống con người hối hả biết mấy, tương phản với dòng sông và độ trùng của phà đưa. Ta cứ mải miết tìm kiếm thứ giá trị tận tít tắp xa, rồi một ngày kia, mới nhận ra hạnh phúc ở ngay gần kề, ngay trong thị trấn thân thuộc, trong dòng sông với những buổi chiều lấp lánh lạ thường, ngay trong những chuyến phà bon chen nhưng cho người ta cảm giác bồi hồi, an yên đến thế khi nhớ về. Bài thơ, như phút giây để ta được lắng lại và nghĩ suy về chính mình, để không bao giờ lỡ những chuyến phà cuối, không bao giờ là lần cuối.

**Hoàng Ngọc Anh**
CLCK72, Khoa Ngữ Văn, ĐHSP Hà Nội

## Lời bình bài thơ "Mẹ và quả"

(VH&TT số tháng 12.2022)

1. *Mẹ và quả* của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm là một áng thơ hay về mẹ nhưng đọng lại trong lòng ta như một nhạc khúc cho tâm hồn. Bài thơ ngân nga xao xuyến lòng người không chỉ bởi chất nhạc của ngôn từ mà còn bởi vẻ đẹp của tình mẫu tử. Từ khi đứa con chào đời, người mẹ âu yếm tự tay nuôi nấng vun trồng như những thứ quả quý. Quả bí và bầu lớn lên nhờ những giọt mồ hôi mặn của sự vất vả lao động tháng ngày và "chúng tôi" lớn lên bằng sự chăm sóc và hi sinh thầm lặng của mẹ. Đối với mẹ, "chúng tôi" cũng là một thứ quả trên đời mà mẹ yêu thương, nâng niu nhất. Sự liên tưởng so sánh thú vị bắt rễ từ thực tế đời sống đã đem đến chiều sâu về giá trị tư tưởng và cảm xúc cho thơ. *Mẹ và quả* đã để lại cho ta một thông điệp yêu thương: Hãy trân trọng công sức của mẹ và trở thành "một thứ quả chín" để báo đáp công lao của mẹ. Giản dị mà sâu sắc, triết lí mà không khô khan, thơ của Nguyễn Khoa Điềm cũng là một thứ quả chín trong khu vườn văn học.

**Đồng Khoa Diệu Vy**
Lớp 8B, THCS Mỹ Hưng, Mỹ Lộc, Nam Định

2. Thơ ca bao giờ cũng là tiếng hát của trái tim, là âm nhạc của tâm hồn nhất là những tâm hồn đa cảm. *Mẹ và quả* của Nguyễn Khoa Điềm là bài thơ được kết tinh từ bao chiêm nghiệm, suy tư của nhà thơ về cuộc đời của mẹ. Cả bài thơ xoay quanh hình ảnh của các loại quả và chúng đều được tay mẹ vun xới, chăm sóc mà lớn lên. Nghĩ về quả, về cách mà mẹ chăm cây, nhà thơ lại liên tưởng đến công sức mà mẹ đã sinh thành dưỡng dục và nuôi lớn mình trong cuộc đời. Nhà thơ nhận ra mình cũng là một thứ quả được tay mẹ vun trồng. Quả dần lớn và mẹ ngày càng già đi. Thể thơ tám chữ gieo vần linh hoạt kết hợp lời thơ dung dị mộc mạc với hình ảnh so sánh liên tưởng thú vị đã thể hiện được lòng biết ơn và nỗi xót xa lo lắng của nhà thơ khi nghĩ về mẹ đã già mà "mình vẫn còn một thứ quả xanh non". Bài thơ gieo vào lòng ta tình mẫu tử thiêng liêng, ý thức trưởng thành để báo đáp công ơn của mẹ. Đọc một câu thơ hay ta không thấy câu thơ chỉ thấy tình người trong đó. Những vần thơ của Nguyễn Khoa Điềm đã gieo vào trong lòng ta biết bao xao xuyến vấn vương ngay cả khi câu chữ bài thơ đã khép lại.

**Ngô Quỳnh Anh**
Lớp 9A1, THCS Mỹ Hưng, Mỹ Lộc, Nam Định

3. "Mai này khôn lớn, ơn này tính sao".

Đúng như vậy. Thử hỏi bạn rằng công lao của mẹ đáng giá bao nhiêu? Còn riêng đối với tôi công lao nuôi dưỡng sinh thành to lớn của mẹ là vô giá. Và tác phẩm *Mẹ và quả* của Nguyễn Khoa Điềm cũng nói về chủ đề này. Chỉ với những lời thơ, hình ảnh giản dị mộc mạc của bài thơ đem đến cho người đọc những triết lí sâu sắc mà ám ảnh tâm tư của họ. Chỉ với chủ thể trực tiếp "tôi, chúng tôi, lũ chúng tôi, mình" đã bộc lộ được cảm xúc, tình yêu của người mẹ được người con cảm nhận một cách sâu sắc. Hay việc sử dụng các biện pháp tu từ như so sánh, ẩn dụ và đối lập ông đã miêu tả được sự hi sinh, nhọc nhằn của mẹ cũng như đang lớn dần xuống như bí bầu khi con lớn lên "lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên", "còn những bí bầu thì lớn xuống" chúng mang hình dáng của giọt mồ hôi của mẹ sự hi sinh thầm lặng không trách con hay đời dù mẹ có khổ đến dường nào. Và khi người con khôn lớn thì mẹ đã yếu dần không thể nào chạy đua với thời gian được nữa, nó khiến người con càng lo lắng: "Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?", sợ rằng mẹ sẽ không còn chờ đến ngày con khôn lớn trưởng thành để có thể báo đáp ân tình cao hơn cả núi vô ngần như biển cả này của mẹ...

**Trần Minh Đạt**
Lớp 10C11, THPT Bình Hưng Hoà, TP. Hồ Chí Minh

4. Là một nhà thơ biết gieo yêu thương vào trong từng con chữ, Nguyễn Khoa Điềm không bao giờ làm độc giả thất vọng bởi cái dạt dào tình cảm được ném vào trong lòng người đọc, nó cứ đọng ở đó, quyện trong từng lời thơ. Bài thơ *Mẹ và quả* cũng tiếp nối "truyền thống ấy", là bài thơ nhẹ nhàng và đầy cảm xúc. Nhan đề bài thơ gần gũi và đầy tính liên tưởng, "Mẹ và quả" làm hình ảnh hiện lên trong tâm trí người đọc, là người phụ nữ tảo tần. Ngoài ra, nó còn làm hiện lên một "nhân - quả", "ăn quả nhớ kẻ trồng cây" hay ca dao "Bầu ơi thương lấy...". Giống như mọi mô típ "cô Tấm - quả thị", qua bài người nghe cảm nhận được chân dung người phụ nữ Việt Nam hiền hoà, nhân hậu, chịu thương, chịu khó. Sự sâu sắc của nhà thơ gián tiếp thể hiện trong ví von, so sánh và làm liên tưởng của "mùa quả", "lặn", "mọc" theo luật của tự nhiên từ đó bừng lên vẻ đẹp lao động, công sức lao động của mẹ mang ý nghĩa to lớn như trời, như trăng.

**Trương Thị Diễm Phúc**
Đại học Nha Trang, Nha Trang, Khánh Hoà

# Thể lệ

## Cuộc thi Vui học Ngữ văn

Với mong muốn mở rộng không gian học tập, tạo sân chơi thú vị hoá việc học, Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức cuộc thi **Vui học Ngữ văn**. Cuộc thi hứa hẹn là một sân chơi bổ ích, lí thú giúp các bạn học sinh mở rộng kiến thức tiếng Việt, rèn luyện kĩ năng viết văn, phát huy năng lực tự học, năng lực kết nối văn học với cuộc sống.

### I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Học sinh THCS và THPT toàn quốc.

### II. NỘI DUNG CUỘC THI

Hàng tháng, Văn học và Tuổi trẻ đăng tải một đề thi **Vui học Ngữ văn**. Đề gồm 4 phần: *Phần Một - Khởi động, Phần Hai - Khám phá, Phần Ba - Tăng tốc, Phần Bốn - Về đích.*

### III. THỂ THỨC

Mỗi thí sinh chỉ được gửi 1 bài dự thi mỗi tháng, trình bày dưới dạng văn bản một cách sạch sẽ, khoa học. Học sinh có thể tham gia cả 4 phần hoặc chọn tham gia phần mình yêu thích, BTC sẽ chấm riêng từng phần để trao thưởng. Bài dự thi cần ghi rõ họ tên, lớp/ trường, số điện thoại và địa chỉ liên hệ.

### IV. TRAO THƯỞNG

Hàng kì, BTC cuộc thi sẽ chấm và trao thưởng cho các bạn có kết quả tốt. Ngoài ra, vào cuối mỗi quý, BTC sẽ trao Giấy chứng nhận cho các bạn học sinh có bài dự thi đạt kết quả cao.

### V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA CHỈ NHẬN BÀI

- Bài dự thi gửi về email **vuihocnguvan2022@gmail.com** hoặc gửi bài địa chỉ **Văn học và Tuổi trẻ**, 187B Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội. Số điện thoại: (024) 35122847.
- Tiêu đề thư ghi rõ: **Dự thi Vui học Ngữ văn.**
- Thời hạn nhận bài: Trước ngày 15 của tháng tiếp theo.

VUI HỌC NGỮ VĂN

# Vui học Ngữ văn

## ĐỀ THI THÁNG 2.2023

### PHẦN MỘT: KHỞI ĐỘNG

1. Tìm tên 21 bài thơ tác phẩm của Nguyễn Bính trong bài thơ sau:

***Không đề***

Sao chẳng về đây hương cố nhân?
Nhớ người trong nắng mượt mắt nhung
Thu rơi từng cánh hoa mùa cũ
Một mình nhặt nắng - một mình anh.

Từ buổi em về mưa giăng mắc
Áo anh đã bạc gió phong trần
Một con sông lạnh - đò xuôi bến
Một trời quan tái - rượu lữ hành.

Lòng nào dám tưởng, ôi! Diệu vợi
Vườn xuân thôi đã hết bướm vàng
Khăn hồng đẫm lệ phai thương nhớ
Oan nghiệt ai nào dám ghen tuông.

Trôi giạt dám mong gì vấn vít
Mà lòng vẫn mộng vẫn tương tư
Sao chẳng về đây từ sương cát
Hôn nhau lần cuối - giữa lưới mưa.

**Đàm Huy Đông**
Đội IV, Hoà Bình Hạ, Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên

**2**. Tìm một từ láy trong mỗi câu đoạn thơ và cho biết từ khoá bí mật được gợi ra từ những từ láy đã tìm.

1. *Hai cha con bước đi trên cát*
*ánh mặt trời rực rỡ biển xanh*
*Bóng cha dài lênh khênh*
*Bóng con tròn chắc nịch*
(*Những cánh buồm* - Hoàng Trung Thông)

2. *Chú bé loắt choắt*
*Cái xắc xinh xinh*
*Cái chân thoăn thoắt*
*Cái đầu nghênh nghênh*
(*Lượm* - Tố Hữu)

3. *Em nghe họ nói mong manh*
*Hình như họ biết... chúng mình với nhau*
(*Chờ nhau* - Nguyễn Bính)

4. *Tình em như sao khuya*
*Rải hạt vàng chi chít*
(*Tình ca ban mai* - Chế Lan Viên)

5. *Từ nơi em gửi đến nơi anh*
*Những đoàn quân trùng trùng ra trận*
(*Trường Sơn đông, Trường Sơn tây* - Phạm Tiến Duật)

6. *Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu*
*Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy*
(*Nhớ con sông quê hương* - Tế Hanh)

7. *Hàng bưởi*
*Đu đưa*
*Bế lũ con*
*Đầu tròn*
*Trọc lốc*
(*Mưa* - Trần Đăng Khoa)

8. *Một bếp lửa chờn vờn sương sớm*
*Một bếp lửa ấp iu nồng đượm*
(*Bếp lửa* - Bằng Việt)

9. *Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi*
*Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối*
(*Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* - Nguyễn Khoa Điềm)

10. *Những cánh đồng thơm mát*
*Những ngả đường bát ngát*
*Những dòng sông đỏ nặng phù sa.*
(*Đất nước* - Nguyễn Đình Thi)

**3**. Hoàn thành hai bài tập đã cho với 20 câu thành ngữ, tục ngữ sau:

| **Hội cây...**<br>(Thành ngữ, tục ngữ có từ "cây" đứng đầu) | **Cùng với từ "bắt"...**<br>(Thành ngữ, tục ngữ có từ "bắt" đứng đầu) |
|---|---|
| *Cây có cội, nước...* | *Đừng nên bắt cá...* |
| *Cây cao... đượm hồn cha ông...* | *Bắt chước... chẳng hay tí nào!* |
| *Đơn sơ cây nhà...* | *Rủ nhau bắt ếch...* |
| *Gió mưa, cây cứng... tốt xanh...* | *Bắt... được ếch cồn cào mừng vui...* |
| *Cây một rễ, lá...* | *Chẳng ai bắt chạch...* |
| *Cây muốn lặng..., lạ thay!* | *Bắt... bỏ đãi ôi thôi nên gì?* |
| *Cây ngay thì...* | *Bắt khoan... ích chi?* |
| *Cây chạn lá, cá..., coi chừng...* | *Nhắm mắt bắt chước... buồn cười!* |
| *Cây rậm... đậu cùng* | *Hiểm nguy bắt ngựa...* |
| *Mấy ai đã thấy cây quỳnh,...?* | *Thói đời ai lại bắt voi...* |

## PHẦN HAI: KHÁM PHÁ

**Câu 1:** Trong *Hoàng Hạc lâu* của Thôi Hiệu và *Rằm tháng giêng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đều nói tới loại khói này?

**Câu 2:** Các nhà thơ trung đại nào: "công khai khẳng định cá tính độc đáo của mình. Thơ văn của họ thể hiện sự bức bối của lịch sử muốn tung phá cái khuôn khổ chật hẹp, tù túng, và giả dối của chế độ phong kiến trong thời kì suy thoái"?

**Câu 3:** Hãy cho biết bao bì ni lông có tác hại như thế nào đến môi trường và đến đời sống con người? (*Thông tin về ngày Trái đất năm 2000,* SGK *Ngữ văn 8*, tập hai).

**Câu 4:** Tại sao tác giả Thế Lữ trong bài *Nhớ rừng* lại mượn "lời con hổ ở vườn bách thú"?

**Câu 5:** Câu thơ: "Long lanh đáy nước in trời/ Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng" của Nguyễn Du là nói tới mùa nào trong năm?

**Câu 6:** Nhà thờ đời Đường nào được gọi là "Hương Sơn cư sĩ"?

## PHẦN BA: **TĂNG TỐC**

Đọc bài thơ sau:

### *Nhớ con sông quê hương*

Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng
Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng
Giữ bao nhiêu kỉ niệm giữa dòng trôi?
Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi!
Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ
Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ
Sông của miền Nam nước Việt thân yêu

Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu
Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy
Bạn bè tôi tụm năm tụm bảy
Bầy chim non bơi lội trên sông
Tôi giơ tay ôm nước vào lòng
Sông mở nước ôm tôi vào dạ
Chúng tôi lớn lên mỗi người mỗi ngả
Kẻ sớm khuya chài lưới bên sông
Kẻ cuốc cày mưa nắng ngoài đồng
Tôi cầm súng xa nhà đi kháng chiến
Nhưng lòng tôi như mưa nguồn, gió biển
Vẫn trở về lưu luyến bên sông
Hình ảnh cô em đôi má ửng hồng...

Tôi hôm nay sống trong lòng miền Bắc
Sờ lên ngực nghe trái tim thầm nhắc
Hai tiếng thiêng liêng, hai tiếng "miền Nam"
Tôi nhớ không nguôi ánh sáng màu vàng
Tôi quên sao được sắc trời xanh biếc
Tôi nhớ cả những người không quen biết...
Có những trưa tôi đứng dưới hàng cây
Bỗng nghe dâng cả một nỗi tràn đầy
Hình ảnh con sông quê mát rượi
Lai láng chảy, lòng tôi như suối tưới
Quê hương ơi! Lòng tôi cũng như sông
Tình Bắc - Nam chung chảy một dòng
Không gềnh thác nào ngăn cản được
Tôi sẽ lại nơi tôi hằng mơ ước
Tôi sẽ về sông nước của quê hương
Tôi sẽ về sông nước của tình thương

(Tế Hanh, trích *Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh: Tế Hanh, Chính Hữu*, NXB Văn học, 2006)

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Phương thức biểu đạt chính trong bài thơ là gì?

**Câu 2.** Tìm các từ láy có trong bài thơ trên.

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai dòng thơ:

*Nhưng lòng tôi như mưa nguồn gió biển*
*Vẫn trở về lưu luyến bên sông*

**Câu 4.** Bài thơ gợi cho em suy nghĩ gì về ý nghĩa của những kỉ niệm tuổi thơ đối với cuộc sống của mỗi con người.

**Câu 5.** Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 dòng) trình bày suy nghĩ của em về sự gắn bó với quê hương của mỗi con người.

## PHẦN BA: **VỀ ĐÍCH**

Nhà văn Nga Lev Nikolayevich Tolstoy cho rằng: "Bạn đừng nên chờ đợi những quà tặng bất ngờ của cuộc sống mà hãy tự mình làm nên cuộc sống".

Suy nghĩ về của em về câu nói trên?

# Vui học Ngữ văn

## ĐÁP ÁN ĐỀ THI SỐ THÁNG 11.2022

### PHẦN MỘT: KHỞI ĐỘNG

**1**. *1.Đi bộ ngao du* – Ru-xô; *2.Tự do* – Ê-luy-a; *3.Gió lạnh đầu mùa* – Thạch Lam; *4.Những đứa trẻ* – M. Go-rơ-ki; *5.Chuyện cổ tích về loài người* – Xuân Quỳnh; *6.Cô bé bán diêm* – An-đéc-xen; *7.Lẵng quả thông* - Pao-tốp-xơ-ki; *8.Cảnh ngày xuân* (trích *Truyện Kiều*) – Nguyễn Du; *9.Cô Tô* – Nguyễn Tuân; *10.Mây và song* – Ta-go; *11. Đoàn thuyền đánh cá* – Huy Cận; *12.Làng* – Kim Lân; *13.Quê hương* – Tế Hanh; *14.Những cánh buồm* – Hoàng Trung Thông; *15. Một người Hà Nội* – Nguyễn Khải; *16.Thời thơ ấu* – M. Go-rơ-ki; *17.Trong lòng mẹ* (trích *Những ngày thơ ấu*) – Nguyên Hồng; *18.Chuyện cổ nước mình* – Lâm Thị Mỹ Da; *19.Lao xao ngày hè* – Duy Khán; *20.Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* - Nguyễn Ngọc Thuần; *21.Một thức quà của lúa non: cốm* – Thạch Lam; *22.Hoa bìm* – Nguyễn Đức Mậu; *23.Hai cây phong* (trích *Người thầy đầu tiên*) – Ai-ma-tốp; *24.Con chào mào* – Mai Văn Phấn; *25.Giọt sương đêm* – Trần Đức Tiến; *26.Khi con tu hú* – Tố Hữu; *27.Mùa lá rụng trong vườn* – Ma Văn Kháng; *28.Chiều tối – Hồ Chí Minh; 29.Ánh trăng – Nguyễn Duy; 30.Ngắm trăng* – Hồ Chí Minh; *31.Vội vàng* – Xuân Diệu; *32.Những đứa con trong gia đình* – Nguyễn Thi; *33.Đất Nước* – Nguyễn Khoa Điềm; *34.Từ ấy* – Tố Hữu; *35.Bài học đường đời đầu tiên* (trích *Dế Mèn phưu lưu kí*) – Tô Hoài; *36.Con muốn làm một cái cây* – Võ Thu Hương; *37.Cây tre Việt Nam* – Thép Mới; *38.Đi đường* – Hồ Chí Minh; *39.Hai chữ nước nhà* – Trần Tuấn Khải...

**2**. *1.Tôi đi học* - Thanh Tịnh; *2.Lão Hạc* - Nam Cao; *3.Hai cây phong (trích Người thầy đầu tiên)* – Ai-ma-tốp; *4.Buổi học cuối cùng* – A. Đô-đê; *5.Cuộc chia tay của những con búp bê* – Khánh Hoài; *6.Cổng trường mở ra* – Lý Lan.

### PHẦN HAI: KHÁM PHÁ

**Câu 1:** Rừng xà nu được nhắc tới trong tác phẩm cùng tên của Nguyễn Trung Thành nằm ở tỉnh Quảng Nam.

**Câu 2:** Ngôi sao đổi ngôi còn có tên khác là sao băng (sao sa); giải thích theo kiến thức khoa học: thiên thạch bị bốc cháy khi va vào bầu khí quyển. Còn trong truyện *Cô bé bán diêm*, "khi có một ngôi sao đổi ngôi là khi có một linh hồn bay lên trời với Thượng đế".

**Câu 3:** Câu hát trên thuộc truyện cổ tích *Em bé thông minh*.

**Câu 4:** Nam ai và Nam bình là hai điệu dân ca Huế rất nổi tiếng được nhà thơ Thanh Hải nhắc đến trong *Mùa xuân nho nhỏ*.

**Câu 5:** Theo tác giả Y Phương, không đâu có giống mác lịch ngon ngọt và thơm bùi như ở Trùng Khánh.

**Câu 6:** Người dân làng Ku-ku-rêu gọi quả đồi có hai cây phong là "Trường Đuy-sen" vì 2 cây phong là nhân chứng về câu chuyện cảm động của người thầy Đuy-sen, người đã gieo trồng và vun đắp hi vọng cho những học trò nhỏ.

### PHẦN BA: TĂNG TỐC

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là: biểu cảm.

**Câu 2:** Nỗi niềm khi xa của nhân vật trữ tình đó là nỗi nhớ mái trường, nỗi nhớ thầy cô sâu sắc và những hoài niệm, kí ức dào dạt tràn về với cảm xúc thiết tha.

**Câu 3:** Nhấn mạnh sự quý giá, đáng trân trọng của những kí ức, những kỉ niệm với mái trường, với tuổi học trò khi xưa.

**Câu 4:** Tình cảm, cảm xúc đang dâng lên trong nhân vật trữ tình qua đoạn thơ cuối là cảm xúc tiếc nuối những gì đã qua.

**Câu 5:** Mỗi chúng ta cần phải có những "nỗi niềm khi xa" như nhân vật trữ tình trong bài. Bởi từ những cảm xúc, những hoài niệm đó mà ta có thể trưởng thành, hoàn thiện bản thân mình.

**VUI HỌC NGỮ VĂN** (TRAO THƯỞNG QUÝ IV NĂM 2022)

1. **Nguyễn Hà An**, 6A1, THCS Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, Hà Nội;
2. **Trần Phương Trang**, 6B, THCS Hoàng Xuân Hãn, Đức Thọ, Hà Tĩnh;
3. **Đỗ Nguyễn Duy Quang**, 7/10, THCS Nguyễn Trãi, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh;
4. **Nguyễn Hà Phương**, 7A1, THCS Lâm Thao, Lâm Thao, Phú Thọ;
5. **Nguyễn Thị Ngọc Khánh**, 8C, THCS Lý Tự Trọng, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc;
6. **Nguyễn Thị Mai Hương**, 8D, THCS Lê Văn Thịnh, Gia Bình, Bắc Ninh;
7. **Võ Châu Quỳnh Hương**, 9/2, THCS Quế Thuận, Quế Sơn, Quảng Nam;
8. **Đinh Minh Anh**, 9A7, THCS Nguyễn Tuấn Thiện, Hương Sơn, Hà Tĩnh;
9. **Lê Phương Ngọc**, 9/1, THCS Lê Lợi, Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.
10. **Nguyễn Thị Quỳnh Nga**, 10B1, THPT Đô Lương 2, Đô Lương, Nghệ An;

VH&TT mong tiếp tục nhận được sự tham gia cuộc thi từ bạn đọc mọi miền Tổ quốc.

# Bím tóc

**Nguyễn Ngọc Linh**
Lớp 10A3, THPT Bắc Yên Thành, Nghệ An

Những bím tóc đu đưa trên vai nhỏ
Em thơ ngây tết tóc bím làm duyên
Những bím tóc mướt mềm như lá cỏ
Em hồn nhiên tết tóc bím đen huyền

Những bím tóc lí lắc đùa với nắng
Ngan ngát mùi cỏ dại chốn đồng quê
Cũng có lúc bím tóc hờn, giận dỗi
Gió đưa hương, gió an ủi vỗ về

Những bím tóc lại hồn nhiên tươi trẻ
Lại đu đưa trên vai nhỏ thật hiền
Những bím tóc còn hát thầm khe khẽ
Vui bài ca nhí nhảnh tuổi thần tiên.

Mời bạn truy cập vào đường link:
*https://bitly.com.vn/x2ssh9*
để nghe các phiên bản audio của chuyên mục Mùa đầu văn học.

# Chuyến tàu về tuổi thơ

*(Bài thơ sáng tác dựa trên cảm hứng sau khi đọc tác phẩm "Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ" của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh)*

**Nguyễn Việt Vân Tường**
Lớp 11A, THPT Trần Văn Bảy, Thạnh Trị, Sóc Trăng

Một chuyến tàu không có vé khứ hồi
Vẫn phải đi, chẳng bao giờ trở lại
Đâu còn ta của một thời trẻ dại
Giấc mơ xanh thấp thoáng cánh diều bay
Những buổi chiều thơ thẩn ngó lên mây
Cả thế giới thu vào trong đôi mắt

Chuyến tàu đi đến những miền tất bật
Ta trở thành kẻ đuổi bắt thời gian
Chạy thật nhanh cho chóng hết đêm tàn
Sống thật vội, thật đau mà vẫn cố
Ta mệt nhoài, hỏi: tàu ơi còn chỗ,
Cho ta về một chuyến của tuổi thơ
Để ta lại làm ta thuở ban sơ
Chẳng cần phải hoá thân vai người lớn

Nhưng mà ta thì làm sao biết được
Tàu đã đi có quay lại bao giờ
Tuổi thần tiên chỉ có ở trong mơ
Trang cổ tích, vần thơ ta hay viết

Rồi mai sau ta lại phải từ biệt
Chuyến tàu này tiếp nối chuyến tàu kia
Cho đến khi giấc mộng phải xa lìa
"Miền đất hứa", nơi ta từng mong đến...

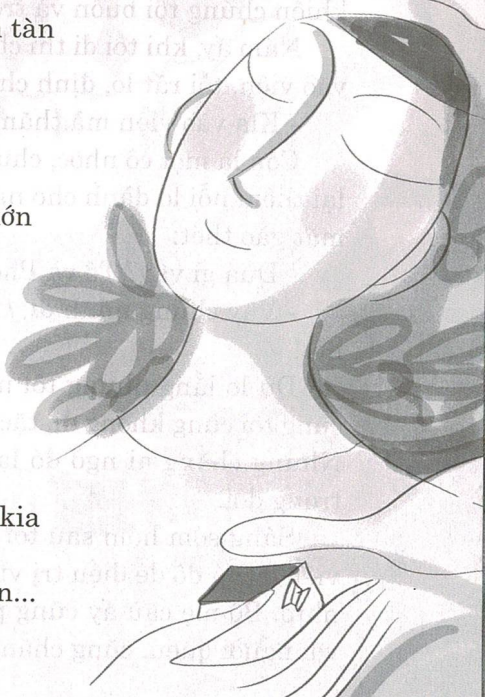

# Nơi công viên cũ...

**Trịnh Tuyết Mai**
Lớp 8A6, THCS Trần Đăng Ninh, TP. Nam Định, Nam Định

Phong là đứa bạn thanh mai trúc mã với tôi và cũng là hàng xóm của tôi. Lớn lên cùng nhau, lại học chung trường nên chúng tôi luôn bên nhau bất kể đi chơi hay đi học. Tôi và Phong như hình với bóng.

Tuy nhiên vì tôi là con gái, Phong là con trai nên không thể tránh được những lời chọc ghẹo của bạn bè khi chúng tôi quá thân với nhau. Bình thường vì trẻ con nên tôi và Phong không mấy quan tâm đến bọn họ nhưng thời gian lâu dài, sự trêu chọc ngày một đi xa. Không chỉ vậy, chúng tôi bước vào giai đoạn tuổi dậy thì, tâm lí bất ổn nên những câu nói đôi khi chỉ là bông đùa cũng khiến chúng tôi buồn và trở nên xa cách.

Năm ấy, khi tôi đi thi chuyển cấp về, nghe bảo Phong ốm phải vào viện, tôi rất lo, định chạy đi xem thì có đứa cười khúc khích:

- Kìa vào viện mà thăm người thương đi.

Còn là một cô nhóc, chưa biết cách ứng xử trước lời trêu ghẹo, lại thêm nỗi lo dành cho người bạn thân, tôi bất giác quay lại, đỏ mặt gào thét:

- Đùa gì vậy? Tớ và Phong không quen biết gì hết!

- Vậy chứng minh đi. Ở lại đây chơi với bọn này, đừng đi đâu hết!

Dù lo lắng nhưng tôi nghĩ Phong chỉ cảm sốt gì đó, nên cuối cùng tôi cũng không đi, tặc lưỡi cho rằng vào thăm sau cũng được. Nhưng chẳng ai ngờ đó lại là quyết định khiến tôi ân hận mãi trong đời.

Sáng sớm hôm sau tôi nghe tin Phong phải chuyển lên bệnh viện ở thủ đô để điều trị vì bệnh quá nặng. Tim tôi bỗng lệch một nhịp. Bố mẹ cậu ấy cũng phải đi rất vội, chẳng kịp thông báo gì với người quen, cũng chẳng ai biết họ chuyển viện tới đâu, khám

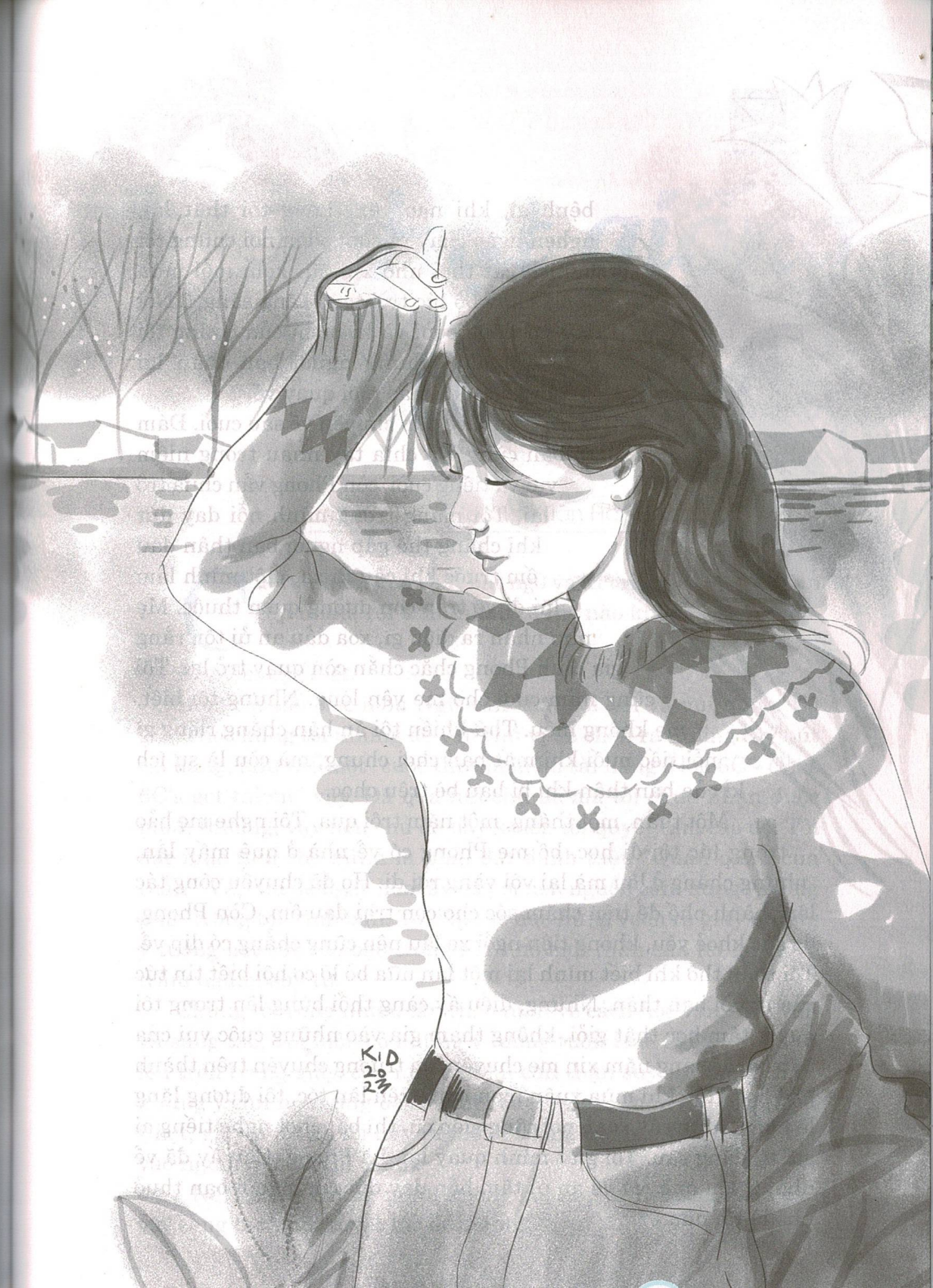

bệnh gì, khi nào về,... Lòng tôi thắt lại, nghẹn ngào chạy ra công viên nơi chúng tôi nghịch cát thời nhỏ xíu, ăn kem mỗi mùa đông, chạy bộ lúc trời tang tảng sáng,... Nơi đầy ắp tiếng cười và kỉ niệm của chúng tôi vẫn còn đấy, nhưng người bạn thân lại chẳng biết khi nào mới quay về.

Năm học dần chuyển về sau cuối. Đám bạn cùng lớp chia tay nhau trong niềm vui và tiếng cười, còn Phong vẫn chưa trở lại. Tôi mang trong mình nỗi day dứt khi chẳng thể gặp người bạn thân đau ốm trước khi cậu đi xa, một mình lẫm lũi đi về trên con đường quen thuộc. Mẹ như nhận ra điều gì, xoa đầu an ủi tôi, rằng gia đình Phong chắc chắn còn quay trở lại. Tôi cũng mỉm cười cho mẹ yên lòng. Nhưng tôi biết, mẹ không hiểu. Thứ khiến tôi ân hận chẳng riêng gì nỗi tiếc nuối khi mất bạn chơi chung, mà còn là sự ích kỉ của bản thân khi bị bạn bè trêu chọc.

Một tuần, một tháng, một năm trôi qua. Tôi nghe mẹ bảo trong lúc tôi đi học, bố mẹ Phong có về nhà ở quê mấy lần, nhưng chẳng ở lâu mà lại vội vàng rời đi. Họ đã chuyển công tác lên thành phố để tiện chăm sóc cho con trai đau ốm. Còn Phong, do sức khoẻ yếu, không tiện ngồi xe lâu nên cũng chẳng có dịp về. Tôi thẫn thờ khi biết mình lại một lần nữa bỏ lỡ cơ hội biết tin tức của người bạn thân. Nhưng, điều ấy càng thổi bùng lên trong tôi quyết tâm học thật giỏi, không tham gia vào những cuộc vui của bạn bè, để sang năm xin mẹ chuyển lên trường chuyên trên thành phố học. Rồi, khi mùa xuân mơn man trên làn tóc, tôi đương lặng lẽ ngắm nhìn cây xoan nơi công viên cũ, thì bất chợt nghe tiếng ai gọi từ đằng sau. Tôi giật mình quay lại. Là Phong! Cậu ấy đã về nhà, thăm quê, và về an ủi tâm hồn day dứt của người bạn thuở nhỏ là tôi nữa.

MÙA ĐẦU VĂN HỌC

# Hạt giống tình bạn

**Hoàng Lê Minh**
Lớp 7C, THCS Hoàng Xuân Hãn, Đức Thọ, Hà Tĩnh

Cái tự nhiên đến thật bất ngờ và kì diệu! Tôi và nhỏ bạn gặp nhau, rồi thân nhau từ lúc nào không biết.

*Kỉ niệm đặc biệt!*

Hôm ấy, tiết học môn Ngữ văn thật sôi nổi và vui nhộn. Cô giáo cho chúng tôi những đề văn thú vị để chọn ra những cây bút tài năng, như thể một "cuộc thi tìm kiếm tài năng ở lớp 6C - class 6C's got talent" vậy. Đã qua hai chủ đề mà tôi chưa nhận được phần thưởng, vậy nên chủ đề này khiến tôi quyết tâm cao độ. Tôi đặt mục tiêu cho mình là phải đạt danh hiệu "Quán quân của tuần". Và, chủ đề ngày hôm ấy đã gợi nên nguồn cảm hứng "phong phú" trong tôi: tình bạn. Tôi lập tức hào hứng vạch ra giấy những ý tưởng hết sức táo bạo trong khi nhỏ bạn thân của tôi lại có vẻ trầm ngâm, suy tư.

Chúng tôi từng nhiều lần thảo luận về cách học văn, viết văn và sáng tác. Tôi luôn có những ý tưởng tuôn trào chỉ trực chờ vẽ lên trên trang giấy, còn nhỏ bạn lại cẩn thận suy ngẫm, vạch ra những ý chính, khung bài rồi mới bắt tay vào "nặn da, đắp thịt". Chợt, giây phút ấy tôi nảy ra một ý tưởng táo bạo. Tôi huých tay vào người nhỏ và thì thầm:

- Nè, tại sao chúng mình không kết hợp cả hai cách trên vào và "sáng tác" một tuyệt tác để đời nhỉ?

Thấy tôi nói vậy, nhỏ cũng gật gù đồng ý:

- Được đấy! Vậy hẹn cuối tuần, chúng mình ra thư viện tìm tư liệu nhé!

Thế là cả tuần đó, chúng tôi trao đổi thảo luận với nhau, đi thư viện tìm tư liệu, tham khảo thông tin trên mạng. Đúng là một tuần làm việc vô cùng bận rộn và đầy sự quyết tâm, nỗ lực,... Nhỏ và tôi thực sự đã có thêm những trải nghiệm thú vị ở những giờ học tập bổ ích như thế.

*Tiết học Ngữ văn!*

Về cuối tháng 5, thời tiết càng nóng gay gắt hơn. Trời xanh ngắt, cao vời vợi. Từng đám mây trắng xếp chồng lên nhau lơ lửng trên không trung. Từ bậu cửa sổ nhìn ra, phượng rực đỏ cả một khoảng sân trường, lẫn trong sắc tím của bằng lăng. Phải nói rằng, khung cảnh này thật khiến lòng người xao xuyến. Nhưng, ngay lúc này đây, thú thật, tôi không có mấy cảm xúc với cảnh vật xung quanh, bởi tiết học Ngữ văn tiếp theo đã tới. Tôi đưa mắt ngóng chờ cô giáo, trọng tâm là tờ kết quả trên tay cô.

Và thời khắc quyết định đã đến. Tôi hồi hộp lắng nghe, trong khi tay đang siết chặt lấy tay nhỏ bạn.

- Cô thấy tuần này lớp mình viết bài rất tốt. Đặc biệt là nhóm Cú Mèo đã có bài viết thật sự xuất sắc, vừa chặt chẽ về nội dung, vừa sáng tạo về những chi tiết, hình ảnh trong bài. Các bạn ấy xứng đáng trở thành "Quán quân của tuần" này!

Trong lúc tôi vẫn đang ngẩn người, thì nhỏ quay sang vỗ vai tôi, rồi liên tục hô vang:

- Thành công rồi! Bạn mèo mướp thân yêu ơi, chúng mình thành công rồi!

Phải rồi! Chúng tôi chính là Cú Mèo, bởi nó thường thức khuya tìm tòi tư liệu, còn tôi lại hay vụng về, nhưng lại có những ý tưởng tuyệt vời như chú mèo con. Và, chúng tôi đã thành công! Chúng tôi, những quán quân mới của tuần học này! Tuyệt vời!

Nhỏ và tôi ôm nhau trong niềm vui, sự hãnh diện, niềm tự hào rồi cùng nhận phần thưởng chứa bao mồ hôi, công sức từ tay cô giáo. Khuôn mặt của chúng tôi đang giãn nở hết diện tích có thể. Một tràng vỗ tay giòn như pháo nổ của cả lớp vang lên...

*Chúng tôi nghỉ hè!*

Cuốn nhật kí quen thuộc mở sẵn trên bàn với dòng chữ: "Hạt giống của tình bạn đang đâm chồi, nở hoa và kết trái...".

MÙA ĐẦU VĂN HỌC

# Một chuyến đi chơi ấn tượng...

**Nguyễn Hoàng Long**
Lớp 6/6, THCS Lý Tự Trọng, Sơn Trà, Đà Nẵng

**ĐỀ BÀI:** Nếu cuộc sống là một bức tranh đa sắc thì hẳn những trải nghiệm là sắc màu rực rỡ nhất. Hãy viết bài văn kể lại trải nghiệm của em về một chuyến đi khiến tâm hồn em được bồi đắp nhiều điều lí thú trong cuộc sống.

**BÀI LÀM:**

Cuộc sống có vô vàn những khoảnh khắc ấn tượng, những điều mới mẻ và lí thú. Không ngại ngần khám phá những điều mới mẻ ấy, hẳn chúng ta sẽ có được những trải nghiệm đáng nhớ, khiến ta trưởng thành hơn, tự lập hơn và giúp tâm hồn ta trở nên phong phú, rộng mở hơn. Với tôi, trải nghiệm khám phá vào mùa hè trong chuyến đi chơi Kì Co (TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) - là một món quà của cuộc sống mà tôi rất mực nâng niu trân trọng.

Đúng năm giờ sáng, xe xuất phát từ Đà Nẵng, khoảng gần trưa thì đến nơi. Hành trình hơn ba trăm ki-lô-mét cũng khá dài nhưng tôi chẳng hề thấy mệt mỏi chút nào mà vẫn vô cùng phấn khích. Sau khi đến khách sạn nhận phòng và cất đồ đạc, mọi người cùng nhau đi ăn trưa rồi nghỉ ngơi để buổi chiều có sức vui chơi.

Buổi chiều, mọi người cùng nhau đi ra biển, lên tàu, đi ra bãi biển Kì Co. Thật kì diệu! Tôi đang đứng trước một bãi biển đẹp

như mơ với màu nước trong xanh tưởng như có thể nhìn thấy đáy và một bờ cát dài, trắng mịn như áng tơ thượng hạng. Những tia nắng chiều vàng lấp lánh như hàng ngàn viên kim toả sáng lung linh dưới mặt nước. Gió biển thổi lồng lộng khiến tâm hồn tôi thư thái lạ kì. Từ đằng xa những gợn sóng đuổi nhau nối tiếp vỗ vào bờ, xôn xao, rì rào như cất lên một khúc ca. Tôi vốn sinh ra và lớn lên ở Đà Nẵng, là một con người của vùng biển "chính hiệu", ngỡ rằng biển ở nơi đâu cũng như nhau, nên khi được ngắm biển Kì Co, tôi ngạc nhiên tột độ. Có thế mới biết, mỗi một vùng đất, một xứ sở có gió rì rào cất tiếng hát riêng thì biển cũng đẹp theo một cách riêng, nhưng muôn nơi trên đất Việt đều mang vẻ đẹp nên thơ của hồn quê sông núi.

Trên bờ biển lúc này rất đông người vui chơi, tắm biển và tôi cũng nhanh chóng hoà mình vào không khí sôi động ấy. Điều tôi thấy ấn tượng nhất là nơi đây có những phiến đá vừa sừng sững, vừa uyển chuyển chạy dọc theo eo biển tạo thành hình vầng trăng khuyết. Theo dòng thuỷ triều, những vạt nước xô đẩy nhau, ùa vào từng khe đá, tạo nên những hồ bơi tự nhiên đến là thú vị! Nằm trên phiến đá, để dòng nước mát mơn man và ngắm nhìn bầu trời trong xanh, cao rộng trên kia, quả là chẳng còn vui thú nào sánh bằng!

Đến với Kì Co, tôi không quên khám phá những rặng san hô dưới đáy biển. Lần đầu tiên được đeo các dụng cụ lặn từ bình dưỡng khí đến chân vịt, tôi có đôi chút bỡ ngỡ nhưng rồi rất nhanh đã thích nghi. Đây là lần đầu tiên được tận mắt thấy, tận tay chạm vào một rặng san hô dưới đáy biển, tôi như như bị choáng ngợp bởi loài động vật đặc biệt có màu sắc, hình dáng đẹp đẽ như những rặng hoa như thế. Quả đúng là thiên nhiên kì thú, luôn ẩn chứa những điều mới lạ mà ta không ngờ tới.

Thời gian trôi qua thật nhanh. Đã đến lúc tôi phải nói lời tạm biệt với bãi biển Kì Co. Rời vùng biển tuyệt đẹp để trở về nhà, tôi cảm nhận thật rõ niềm hạnh phúc, phấn khởi dâng đầy trong lòng mình. Chuyến đi này là cơ hội cho tôi khám phá, biết thêm về mảnh đất mới để nhận ra quê hương đất nước mình đẹp quá, để lòng lại càng thêm yêu quý, tự hào về đất nước thân yêu. Tôi mong rằng một ngày nào đó tôi có thể đi đến nhiều nơi nữa, có thể trải nghiệm thêm nhiều điều lí thú khác nữa!

MÙA ĐẦU VĂN HỌC

# Đúng là ếch ngồi đáy giếng...

**Trần Âu Minh Khuê**
Lớp 7/6, THCS Lê Quý Đôn, TP Long Khánh, Đồng Nai

**ĐỀ BÀI:** Em hãy đóng vai một trong những nhân vật bé nhỏ trong truyện ngụ ngôn *Ếch ngồi đáy giếng* và kể lại câu chuyện.

**BÀI LÀM:**

Có người đã từng nói: "Những ai có hiểu biết hạn hẹp nhưng tự cho mình là vĩ đại, bắt buộc người khác phải làm theo ý mình thì thường không có kết cục tốt đẹp". Điều ấy thật đúng đắn và chính tôi - một chú ốc bé nhỏ, sống dưới đáy giếng sâu đã thấm thía bài học này khi được tận mắt chứng kiến câu chuyện của một "người hàng xóm". Đó chính là lão ếch – nhân vật chính trong câu chuyện dân gian *Ếch ngồi đáy giếng* mà mọi người thường hay kể.

Lão ếch sinh ra và lớn lên trong một cái giếng nhỏ cùng những sinh vật bé nhỏ như bác cua, cô muỗi, anh nhái, và ốc tôi đây. Chiếc giếng vốn nhỏ bé lại tách biệt với thế giới bên ngoài nên vốn sống của chúng tôi cũng không mấy phong phú. Nhưng nhờ có cô muỗi – loài vật duy nhất có thể bay ra ngoài kiếm ăn và ngắm nhìn thế giới bên ngoài, chúng tôi mới biết được bầu trời ngoài kia rộng lớn đến nhường nào. Ấy vậy mà lão ếch lại chẳng hề tin điều ấy, thậm chí còn mắng cô muỗi, gạt phắt đi những "tà thuyết" cô kể. Lão luôn khăng khăng "cả thế giới này chỉ rộng lớn bằng cái giếng và bầu trời kia cũng chỉ bé bằng cái vung". Lão có cái miệng rộng đến tận mang tai nên mỗi lần kêu ồm ộp là âm thanh ấy vang động ầm ĩ hết cả giếng, khiến những sinh vật nhỏ bé như tôi vô cùng sợ hãi, chỉ biết nép vào đáy giếng tránh ánh mắt trừng trộ của lão ấy. Thấy chúng tôi như vậy, lão lại hả hê khoái chí vô cùng. Lúc nào lão cũng vỗ ngực mà thét lớn: "Ta chính là chúa tể!

Ta chính là chúa tể! Ha ha... ha... ha!..". Thấy lão hung dữ như thế, mọi người cũng không ai dám nói gì thêm nữa. Thế là lão lại càng thêm tự cao, tự đại, coi thường chúng tôi, cho rằng không ai có thể chế ngự được lão.

Thế rồi, một năm nọ, trời mưa rất to, nước thi nhau rơi xuống, chẳng mấy chốc làm đầy cả cái giếng nhỏ. Theo dòng nước đang dâng lên, lão ếch, ốc tôi và anh nhái cũng được đưa lên miệng giếng. Ai nấy trong chúng tôi cũng đều sửng sốt trước thế giới rộng lớn mênh mông ngoài miệng giếng và cảm thấy mình thật nhỏ bé biết bao... Vậy nhưng lão ếch vẫn một điệu bộ cũ: khệnh khạng, vênh váo như ta đây là chúa tể. Lão lại cất tiếng kêu ồm ộp như mọi khi, nhâng nháo đưa cặp mắt lên nhìn trời và chẳng để ý gì đến xung quanh. Chợt, một bác trâu to lớn lừng lững đi tới. Tôi hoảng sợ hét lên để báo cho lão, nhưng tiếng của tôi như lạc vào những âm thanh ồn ào của thế giới rộng lớn. Cái chân lớn như cột đình của bác trâu giáng xuống, thế là lão ếch nằm dẹp lép, chẳng kịp kêu tiếng nào.

Thế đấy, chỉ vì sự thiếu hiểu biết, kiêu căng, ngạo mạn, huênh hoang mà lão ếch đã phải trả giá bằng cả tính mạng của mình. Các bạn ạ, hôm nay tôi kể cho các bạn nghe về câu chuyện buồn của lão ếch để rút kinh nghiệm cho bản thân tôi và cả các bạn nữa. Hi vọng rằng chúng ta hãy cùng cố gắng học tập thật tốt và trau dồi đạo đức để trở thành người khiêm tốn, không nên kiêu ngạo, huênh hoang. Hãy luôn có ý thức học hỏi, khám phá, mở rộng sự hiểu biết, thích ứng với từng hoàn cảnh, góp phần xây dựng một cuộc sống có ý nghĩa và tốt đẹp hơn, các bạn nhé!



# Tinh thần đoàn kết...

**Nguyễn Thị Ngọc Khánh**
Lớp 8C, THCS Lý Tự Trọng, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc

**ĐỀ BÀI:**

Hãy trình bày suy nghĩ bạn về vấn đề được gợi ra từ bức tranh.

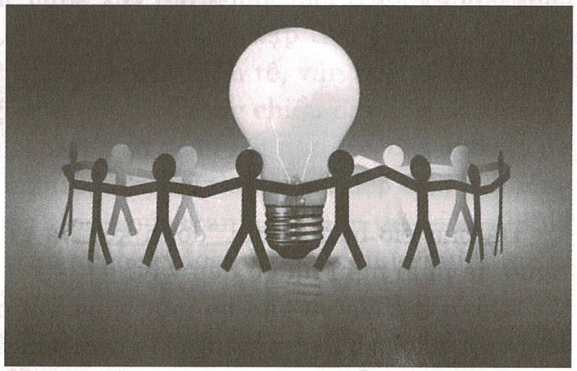

**BÀI LÀM:**

Nhà sáng lập tôn giáo Baha'i Bahaullah từng tâm niệm: "Ánh sáng của sự đồng lòng chói lọi tới mức nó có thể chiếu sáng cả Trái Đất". Có lẽ, thước đo của cuộc đời không phải là nó dài hay ngắn mà là cách bạn sử dụng nó như thế nào. Không có ý nghĩa nào khác ngoài việc bạn nên sống với chính mình và cho mọi người. Để có được điều đó, chính tinh thần đoàn kết và lan toả là không thể thiếu. Và bức tranh kia đã giúp tôi hiểu điều đó.

Bức tranh là hình ảnh những con người đang nắm tay nhau tượng trưng cho sự đoàn kết. Chiếc bóng đèn khổng lồ toả sáng vào những con người trong bóng tối tượng trưng là sức mạnh lan toả của ánh sáng và những điều tốt đẹp. Qua đó, biểu hiện ý nghĩa sức mạnh và vai trò của sự đoàn kết giữa con người trong cuộc sống.

Đã bao giờ bạn tự hỏi "đoàn kết" là gì mà nó lại khiến con người ta phải nghĩ nhiều đến vậy?

"Đoàn kết" là sự gắn bó mật thiết với nhau cùng chung tay làm việc vì lợi ích chung nào đó, là tình yêu thương giữa con người với con người sẵn sàng giúp đỡ, sẻ chia. Ta có thể thấy sự đoàn kết lan toả thể hiện qua cách sống bớt cái tôi, sống chan hoà yêu thương với mọi người. Sẵn sàng làm việc, hành động vì mục tiêu chung của tập thể mà không màng đến lợi ích cá nhân. Sự đoàn kết thể hiện ở việc sẵn sàng tham gia công việc tập thể, không ngại những khó khăn, luôn nhiệt tình và làm việc bằng cả trái tim. Bên cạnh đó là cái nhìn yêu thương, đồng cảm, thấu hiểu giữa những con người trong cùng một gia đình, một cộng đồng, một xã hội hay một đất nước. Tất cả đều thể hiện tinh thần của sự đoàn kết đáng trân trọng.

Vậy tại sao ta lại cần có sự đoàn kết?

Bản thân chúng ta cần sống có sự đoàn kết, bởi đoàn kết sẽ tạo ra sức mạnh lớn giúp con người thành công, dễ dàng hợp tác tương trợ lẫn nhau. Chỉ khi đứng giữa tập thể thì con người ta mới có cơ hội thể hiện và khẳng định bản thân, vì sức mạnh cá nhân sẽ tạo nên sức mạnh tập thể và cũng chính sức mạnh tập thể sẽ bảo vệ và phát huy sức mạnh cá nhân. Một tập thể hay một xã hội có lối sống đoàn kết là một tập thể, một xã hội dễ hoà nhập, trọng tình nghĩa và giữ chữ tín. Và đoàn kết cũng là một trong những truyền thống quý báu của dân tộc ta từ ngàn đời nay.

Giữa bầu vũ trụ rộng lớn, một ngôi sao có thể nhỏ bé nhưng hàng vạn ngôi sao hợp lại tạo nên bức tranh vũ trụ nguy nga tráng lệ. Và con người chúng ta cũng giống như những ngôi sao kia vậy. Trong cuộc sống ta có thể thấy sự đoàn kết qua nhiều khía cạnh. Ở khía cạnh gia đình có sự đoàn kết giữa những thành viên luôn gắn bó thấu hiểu và sẻ chia cùng nhau cùng xây dựng một gia đình yêu thương, hạnh phúc. Ở khía cạnh nhà trường, đoàn kết thể hiện trong mối quan hệ giữa các bạn học sinh, thầy cô giáo và các bậc phụ huynh để cùng xây dựng một môi trường mẫu mực. Một xã hội đoàn kết là xã hội có nhiều tập thể, cộng đồng cùng chung tay xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, chính trị để hướng đến một xã hội văn minh. Trong chiều dài lịch sử dân tộc chúng ta luôn tự hào vì chính sự đoàn kết dân tộc, đất nước ta đã chiến thắng mọi quân xâm lược, trở thành nét đẹp truyền thống đáng tự hào. Hay trong chính bức tranh cái nắm tay giữa những con người cũng biểu trưng cho sự đoàn kết, nó giúp ánh đèn kia có thể chiếu sáng đến mọi người kể cả trong cái bóng tối u uất đang bao trùm. Bóng đèn lan toả ánh sáng, lan toả nguồn sống cho tinh thần đoàn kết.

Vì vậy, đoàn kết có vai trò vô cùng quan trọng. Gia đình có sự đoàn kết sẽ trở nên hạnh phúc. Xã hội khi có sự đoàn kết sẽ phát triển, đáng sống, nó giúp ta biết yêu thương, sẻ chia và thấu hiểu, giúp ta cảm thấy bản thân không bị lạc lõng, luôn có động lực để phấn đấu tới những điều tốt đẹp giống như tấm lá chắn giúp con người ta vững bước vượt qua khó khăn, thử thách. Bản thân ai cũng có những ưu điểm, khuyết điểm. Đoàn kết chính là giúp ta đẩy lùi khuyết điểm và phát huy ưu điểm, tinh thần đồng đội: "Muốn đi nhanh thì đi một mình, muốn đi xa thì hãy đi cùng nhau". Tầm quan trọng của tính đoàn kết trong cuộc sống và vô cùng quan trọng, mỗi chúng ta cần trân trọng người sống đoàn kết, lên án những biểu hiện ích kỉ cá nhân,... vì khi bạn chỉ sống một mình bạn sẽ trở thành người thừa với những người còn lại.

Bản thân mỗi cá nhân nên đặt lợi ích chung lên hàng đầu, phấn đấu, cống hiến hết mình vì tổ chức. Hiểu rõ sức mạnh đoàn kết và phát huy tinh thần đó trong tập thể vì đoàn kết là tinh thần quý báu mà ông cha ta đã để lại và chúng ta cần duy trì và phát huy tinh thần dân tộc quý báu ấy.

MÙA ĐẦU VĂN HỌC

# Cuộc gặp gỡ với anh thanh niên

**Mai Quang Minh**
Lớp 9A1, THCS Hà Huy Tập, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

**ĐỀ BÀI:** Em hãy tưởng tượng cuộc gặp gỡ và nói chuyện với anh thanh niên trong tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long.

**BÀI LÀM:**

Mùa hè năm ấy, gia đình tôi tổ chức một chuyến du ngoạn ra ngoài miền Bắc để đến vùng đất nổi tiếng với vẻ đẹp quyến rũ, mê hoặc lòng người - Sa Pa. Lúc đi ngang qua đỉnh Yên Sơn, tôi cảm thấy thanh bình, thân quen đến lạ. Con người nơi đây vẫn giữ được những nét thuần chất, thật thà, nhiệt tình, dễ mến, hệt như chàng thanh niên quen thuộc trong câu chuyện của nhà văn Nguyễn Thành Long vậy. Khung cảnh ấy, khoảnh khắc ấy kèm với ánh nắng chiều khiến mọi thứ xung quanh cứ nhạt dần, nhạt dần đi. Tôi chìm vào giấc ngủ lúc nào chẳng hay...

Chợt, tôi choàng tỉnh giấc. Xe đã dừng và tiếng bác tài vang lên bên tai tôi:

- Cho xe nghỉ một lúc lấy nước, luôn tiện cho bà con lót dạ nghỉ ngơi, nửa tiếng các ông, bà nhé.

Chừng như hãy còn mơ màng nhìn ra khung cửa sổ, tôi thấy thấp thoáng dáng hình nhỏ bé của một anh thanh niên, với gương mặt tươi rói, đang từ trên sườn núi chạy xuống. Anh vừa cười vừa biếu một củ tam thất cho bác lái xe, rồi họ cùng nhau nói chuyện với một ông bác lớn tuổi và một cô gái trẻ. Ấy là bác hoạ sĩ và cô kĩ sư từ thành phố mới lên. Tôi bật cười, có vẻ tôi đã nghĩ quá nhiều về những nhân vật trong tác phẩm nổi tiếng ấy, tới mức ngủ mơ cũng được gặp họ luôn rồi. Khi nghe anh thanh niên mời các vị khách lại thăm nhà, tôi chẳng chút rụt rè mà trái lại, đầy hồ hởi chen vô:

- Cho... cho em đi theo với được không ạ? Em ở trên xe một mình thì chán lắm ạ.

Anh thanh niên mỉm cười hiền hậu:

- Được thôi, hãy theo anh.

Thế là vừa đi, chúng tôi vừa được nghe anh thanh niên tâm sự. Anh kể mình ở trên này một mình buồn lắm, suốt ngày chỉ làm bạn với trời, với đất, với mây, nên "thèm" người đến lạ. Tôi chẳng biết có nên cười trước sự hóm hỉnh của anh, hay nên cảm thông. Nhưng tôi hiểu, tôi tự hào vì anh, và cũng cảm phục anh vô cùng. Đương lúc bầu không khí trầm xuống, anh reo vui khi chúng tôi đã tới nơi. Chao ôi! Một mảnh vườn rực rỡ hiện lên trước mắt tôi. Khu vườn đủ loại, nào hoa, nào rau, rồi cây trái đủ cả, nhưng chúng được anh chăm bón đến là tốt tươi. Anh cắt một bó hoa to lắm, tặng cho tất cả mọi người, bảo đó là quà gặp mặt. Rồi anh lại kể về công việc của mình. Công việc ấy đơn điệu, "nhàm chán" mà gian khổ lắm. Có những đêm lạnh thấu da thịt, xung quanh tĩnh mịch đến đáng sợ, anh vẫn mò ra khỏi ổ chăn làm nhiệm vụ. Có lúc gió tuyết thét gào hay mưa rơi xối xả, anh vẫn chẳng quản bão giông đứng giữa trời ghi chép. Khó là vậy, nhưng anh không bỏ cuộc! Anh vẫn làm việc kiên trì, quyết liệt trước cái lạnh buốt của Sa Pa bằng tất cả lòng yêu nghề và tinh thần tự giác, kĩ luật, trách nhiệm với nghề...

Chợt anh dừng lại, gãi đầu, lại xin lỗi chúng tôi vì đã lỡ "lảm nhảm" nhiều quá. "Chỉ tại trên này chẳng có ai bầu bạn, cháu mới mắc bệnh nói lắm vậy đấy" – anh nói với nụ cười ngượng ngùng trên môi. Anh mời chúng tôi vào nhà. Tôi thực sự bất ngờ với ngôi nhà của anh thanh niên. Một không gian nhỏ nhưng đủ sạch sẽ, ngăn nắp, để biết gia chủ là người có lối sống ngăn nắp, khoa học. Một nửa đời người anh thanh niên thu hẹp trong một góc làm việc có một chiếc giường con, bàn học và một giá sách.

Anh ấy không có nhiều thứ, nhưng giá sách đặc biệt khiến tôi tò mò. Anh ấy, chắc phải là một người có tâm hồn cao đẹp với những ước mơ bay bổng. Anh pha loại chè đặc biệt chỉ có trên đỉnh Yên Sơn, mời ông hoạ sĩ, cô kĩ sư và tôi. Mùi hương trà thoang thoảng thơm, hoà vào cây, vào đất, vào cả linh hồn của con người nơi Sa Pa vắng lặng.

Ông hoạ sĩ đặt giấy lên bàn, hí hoáy phác thảo trong lúc chúng tôi thưởng trà, trò chuyện. Đến khi những bức vẽ dần thành hình, anh thanh niên mới nhận ra ông đang vẽ mình. "Ôi! Bác đang vẽ cháu đấy ư? Đừng! Đừng! Cháu không xứng đâu! Bác hãy để dành để vẽ những người xứng đáng hơn cháu ấy!" - Anh xua tay ngăn cản bác, luôn miệng nói rằng mình chưa xứng đáng. Anh đề cử với bác những người xứng đáng hơn mình, đó là những người đã lặng thầm cống hiến, hi sinh hết thảy vì nước, vì dân. Nhưng, lạ thay, lòng tôi lúc này chỉ muốn hét lên phản đối chàng trai ấy. Bởi với tôi, anh đã là thần tượng mất rồi. Một người thuần phác, nồng hậu, lại nhiệt thành với công việc, luôn lặng thầm công tác, góp sức mình vì những mảnh đời chung... Và ông hoạ sĩ dường như cũng nghĩ như tôi vậy. Bức tranh đã đi nét xong rồi, hiện lên trên giấy là chàng thanh niên bình thường nhưng vô cùng bất phàm tôi may mắn được gặp.

Ba mươi phút xe nghỉ trôi qua trong thoáng chốc. Chúng tôi vội vã chào tạm biệt anh rồi ra về. Trước khi đi, cô kĩ sư để lại chiếc khăn mùi soa trên quyển vở như một món quà lưu niệm cho chàng trai, và cũng là lời cảm ơn gửi tới anh. Vậy nhưng, anh thanh niên vẫn đuổi theo chúng tôi để trả lại "món đồ đánh rơi" ấy. Tôi ôm trong tay món quà của chàng trai nồng hậu, ngắm nhìn anh cười tươi vẫy tay chào chúng tôi, mà trong lòng thấy nghèn nghẹn khi phải biệt li.

Cuối cùng, tôi bừng tỉnh giấc. Lần này là tỉnh hẳn, nên bên ngoài ô cửa kính chỉ có không gian bình yên như trong những câu chuyện cổ tích, chứ chẳng còn cái cây chặn đường hay bóng người chàng thanh niên nhiệt tình kia nữa. Tôi không khỏi suy nghĩ vu vơ... Thiếu chúng tôi trò chuyện, liệu anh có buồn không nhỉ? Chắc là có rồi, nhưng rồi sẽ qua thôi, bởi anh vẫn vậy, vẫn sẽ lặng thầm cống hiến, yên lặng làm việc, để chờ đợi những đoàn xe tiếp theo như chúng tôi tới thăm...

# Giá trị của thời gian

**Lương Đức Minh**
Lớp 9A, THCS Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội

**ĐỀ BÀI:** Viết một đoạn văn bàn về giá trị của thời gian.

**BÀI LÀM:**

Một nhà văn Nhật Bản đã từng nói rằng: "Chúng ta đều là những con người không hoàn hảo, sống trong một thế giới không hoàn hảo". Chính vì vậy, để hoàn thiện bản thân, chúng ta cần chuẩn bị cho mình hành trang quý báu: biết quý trọng thời gian. Vốn là một khái niệm trừu tượng do con người đặt ra nhằm giúp cuộc sống dễ dàng hơn, thời gian trở thành thứ người người đều nhắc tới, nhưng lại chẳng mấy ai biết trân trọng. Mỗi sáng khi được mẹ gọi dậy, ta thường nói: "Chỉ một phút nữa thôi". Thế nhưng ta đâu biết rằng, một phút đó trong một trận bóng đá cũng có thể tạo nên kì tích. Trong lĩnh vực y tế, một phút kịp thời cũng có thể cứu một người trở về từ cõi chết. Hay trong bộ môn điền kinh, một phút là quá đủ để các vận động viên có thể nhận được tấm huy chương vàng danh dự hoặc kém may mắn chẳng nhận được thành tích gì. Thời gian không bao giờ quay trở lại, bỏ phí thời gian, ta có thể đánh mất nhiều cơ hội. Vì thế, giá trị của thời gian trong cuộc sống là rất lớn. Khi biết tận dụng thời gian, ta sẽ làm được nhiều việc có ích cho bản thân, gia đình và xã hội hơn. Ngoài ra, nó còn giúp chúng ta rèn luyện những đức tính quý báu, trau dồi, tích luỹ kiến thức để chuẩn bị cho những sự kiện trọng đại trong đời người, mà với tôi hay những người bạn cùng trang lứa, là kì thi vào lớp 10. Thời gian quý giá như vậy đấy, ấy vậy mà trong xã hội ngày nay vẫn còn có rất nhiều người không biết quý trọng thời gian. Họ chỉ tập trung làm những điều để thoả mãn nhu cầu tức thời của bản thân như vui chơi, giải trí quá mức rồi để thời gian trôi qua một cách vô nghĩa. Mong rằng bạn hãy cùng tôi, trân trọng từng phút giây, từng khoảnh khắc, đừng vì lợi ích nhất thời mà khiến cho bản thân phải hối hận trong tương lai.

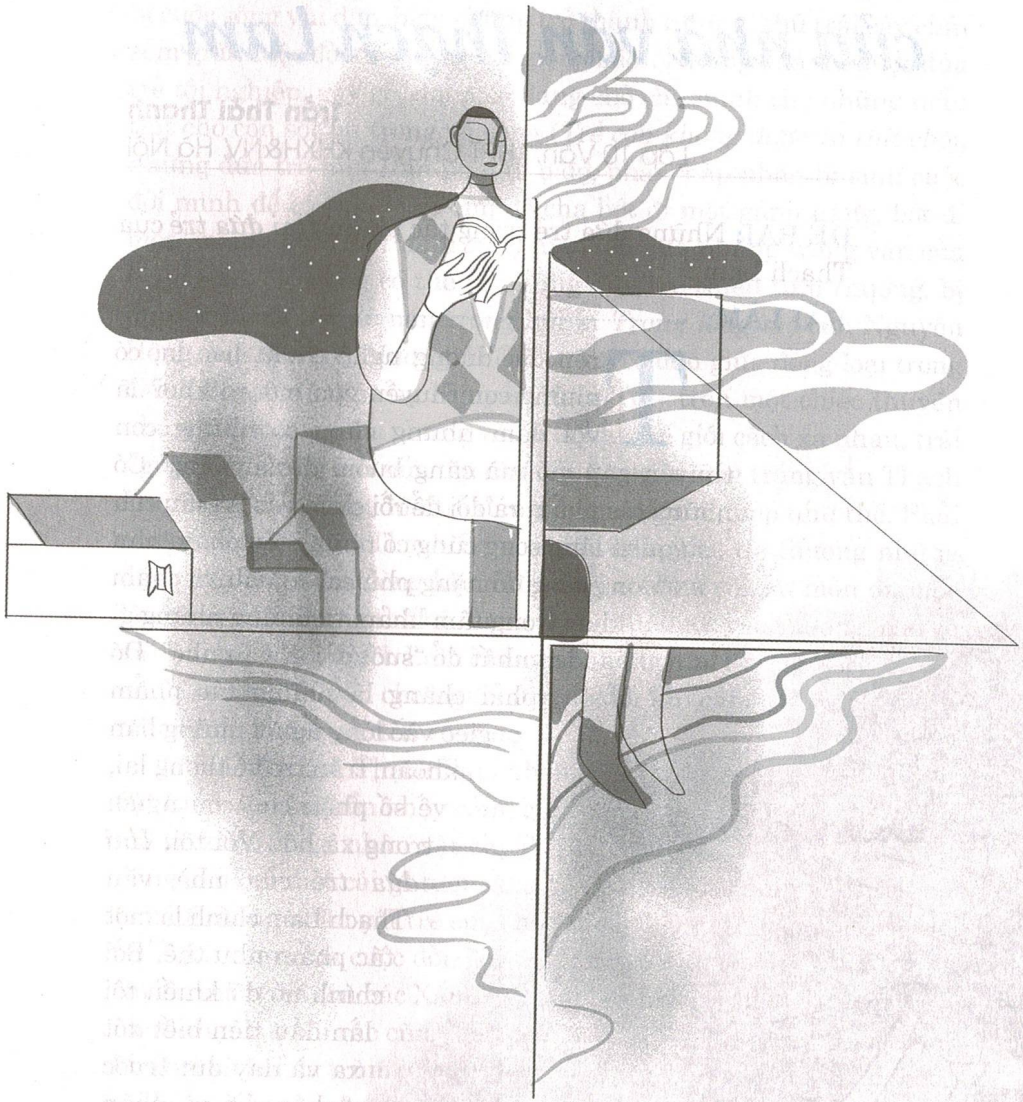

# Những đứa trẻ trong "Hai đứa trẻ" của nhà văn Thạch Lam

**Trần Thái Thanh**
Lớp 10 Văn, THPT Chuyên KHXH&NV, Hà Nội

**ĐỀ BÀI:** Những đứa trẻ trong tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam

**BÀI LÀM:**

Trên đại dương nghệ thuật bao la, có những con thuyền vừa mới ra khơi đã vội đắm nhưng cũng có những con thuyền gặp gió mà căng buồm đi xa. Vâng! Có những tác phẩm ra đời để rồi chìm vào hố sâu của sự quên lãng song cũng có những tác phẩm như "dòng sông đỏ nặng phù sa" in dấu và chạm khắc trong tâm khảm ta những những gì đẹp nhất để "suốt đời đi vẫn nhớ". Đó phải chăng là những tác phẩm gieo vào lòng người những băn khoăn, trăn trở về tương lai, về số phận của con người trong xã hội. Với tôi, *Hai đứa trẻ* của nhà văn Thạch Lam chính là một tác phẩm như thế. Bởi chính nó đã khiến tôi lần đầu tiên biết xót xa và day dứt trước "phận đời và phận người".

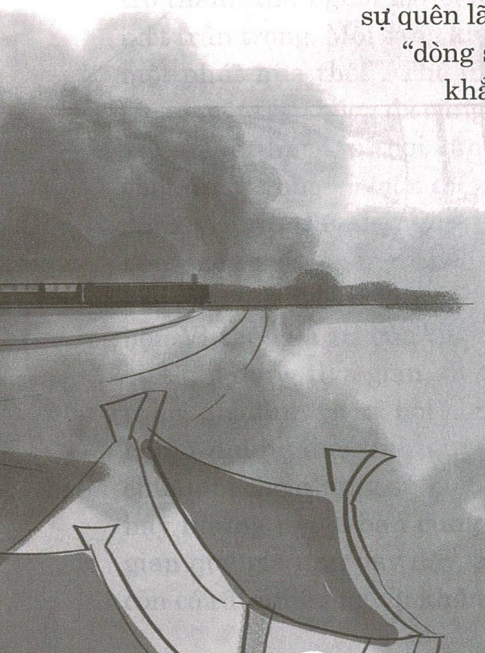

Cho đến bây giờ tôi vẫn cứ nhớ mãi một câu khuyết danh mà mẹ vẫn hay nói khi tôi còn nhỏ rằng "Thật hạnh phúc cho những ai được làm trẻ con ....". Nhưng thời gian qua đi, khi đã dần lớn lên tôi tự hỏi ngược lại rằng liệu có phải tất cả những đứa trẻ đều hạnh phúc hay không? Câu trả lời có thể hơi phũ phàng nhưng sự thật là trong cuộc đời này còn nhiều lắm những đứa trẻ đáng thương và bất hạnh, những số phận kém may mắn hơn bao người.Và khi đến với văn chương, chúng ta lại bắt gặp nhiều hơn thế nữa những đứa trẻ bị cuộc sống vùi dập, biến chúng trở thành những "thứ trái cây chín sớm giữa cuộc đời đầy nắng nôi giông bão". Những đứa trẻ được đứa trẻ tội nghiệp, gầy gò, đói meo đang chờ cha mình cho những mẩu thịt chó còn sót lại trong vô vọng (*Trẻ con không được ăn thịt chó*), những đứa trẻ như Dần phải đi ở đợ, phải chấp nhận hi sinh cuộc đời mình để có tiền nuôi em, để cha bớt đi một gánh nặng, bớt đi một "miệng ăn" (*Một đám cưới*) hiện lên qua những trang văn của Nam Cao. Đó cũng có thể là những đứa trẻ thiếu tình thương, bị định kiến xã hội đè nén trong hồi kí *Trong lòng mẹ* của Nguyên Hồng, hai đứa trẻ (Nương, Điền) bơ vơ, cô đơn giữa đồng loại trong *Cánh đồng bất tận* của Nguyễn Ngọc Tư - trên một chiếc thuyền nhỏ nhoi nhưng giữa chúng và bố là hai thế giới cách xa nhau, trái ngược nhau như hai nửa địa cầu. Và trong những trang văn Thạch Lam cũng có những đứa trẻ đáng thương, tội nghiệp như thế. Phải chăng, tôi yêu văn Thạch Lam cũng vì tôi yêu, tôi thương những đứa trẻ? Vì tôi đau lòng khi nhìn thấy sự còm cõi, sự mòn đi, mốc lên, gỉ ra của những thế hệ măng non - cần được yêu thương, bảo vệ và chở che? Văn Thạch Lam luôn nhẹ nhàng như những "cánh bướm non", song lại khiến cho người đọc nó đôi khi cảm thấy lòng mình trĩu nặng, xúc động đến vô cùng.

Ở *Hai đứa trẻ*, Thạch Lam không chỉ tập trung khắc hoạ nhân vật Liên với tâm hồn nhạy cảm, giàu cảm xúc, luôn nuôi dưỡng ước mơ và khát vọng, nhân vật chị Tí, bác Xẩm, bác Siêu, cụ Thi điên đang chờ đợi một cái gì tươi sáng từ trong màn đêm mà còn có cả một hệ thống nhân vật trẻ em - hồn nhiên, vô tư song lại phải bươn chải quá sớm giữa cuộc đời. Những đứa trẻ như An, như thằng con chị Tí, thằng bé con bác Xẩm, thậm chí cả những đứa vô danh đang nhặt nhạnh ở bãi rác cũng đều có một tuổi thơ nhiều đắng cay, đói khổ bởi xã hội đã trùm lên gia đình và chính bản thân nó cái nghèo, cái bóng đêm tịch mịch, xa xôi.

Bản thân An là một đứa trẻ phải nghỉ học để theo mẹ và chị gái về quê lam lũ kiếm sống, rời xa Hà Nội với "những thức nước xanh đỏ", hằng ngày cùng chị trong cửa hàng, bán vài ba bao thuốc lào và vài thứ lặt vặt... Thằng con chị Tí ngày theo mẹ mò cua bắt ốc, tối lại dọn gánh hàng để kiếm thêm vài đồng ít ỏi; thằng con bác Xẩm theo cha mẹ đi bán tiếng hát nuôi thân, chỉ biết bò vơ vẩn ra ngoài manh chiếu rách để kiếm cái gì đó làm nó vui vẻ hơn. Tất cả chúng đều phải gồng mình theo người lớn để kiếm sống mà đáng lẽ ở cái lứa tuổi ấy chúng phải được vui chơi, được nô đùa cùng chúng bạn mới phải. Thật đáng thương biết bao! Những đứa trẻ ấy ngày ngày phải sống trong bóng tối, chúng đi ra từ bóng tối và rồi cũng chìm trong đó đều đặn như một quy luật bất biến. Song những đứa trẻ như An dù chưa có những xao động tâm hồn tinh vi như chị Liên, song em vẫn cảm nhận được cái đáng sợ của màn đêm, em đã thắp đèn lên để chối bỏ nó cũng như là thắp lên một tia hi vọng cho những đứa trẻ như mình (Em thắp đèn lên chị Liên nhé?). Chúng có lẽ luôn khát khao có được ánh sáng, khát khao về một ngày mai nào đó khi mà chúng được sống trong đủ đầy, hạnh phúc. An và những đứa trẻ tội nghiệp kia cũng đợi tàu, chúng đợi tàu không phải để bán thêm bao thuốc lào hay bát nước chè, chúng đợi để nhìn thấy ánh sáng, để được thấy người ta giao tiếp, trò chuyện hồ hởi với nhau, thấy một thế giới xa lạ mà cũng đầy ắp ước mơ, khát vọng mà đoàn tàu đêm mang từ Hà Nội về. Đoàn tàu là ước mơ, là hi vọng, là hoài bão mà những đứa trẻ kia dùng cả tuổi thơ để mong ngóng, để đợi chờ cũng như cô bé Axôn đã đợi một cánh buồm màu đỏ thắm sẽ mang tương lai đẹp đẽ đến với em (*Cánh buồm màu đỏ thắm* - Aleksandr Grin), đoàn tàu hay cánh buồm đỏ ấy, phải chăng chính là chỗ dựa tinh thần mà những đứa trẻ vẫn ngày đêm cất giữ trong chính trái tim mình.

Từ trong sâu thẳm, An và những đứa trẻ nghèo kia đã âm thầm hướng đến một cuộc đời khác tươi mới hơn, tràn ngập ánh sáng và hi vọng hơn. Dưới đôi mắt của trẻ thơ, tất cả đều hiện lên rất chân thật và nhẹ nhàng. Phải chăng, cuộc đời trong mắt chúng không hề đơn giản mà từ trong tâm khảm, chúng đã có những suy nghĩ mà đôi khi người lớn cũng không thể nào có được. Những đứa trẻ ở trong nhà mẹ Lê, những đứa trẻ trong *Gió lạnh đầu mùa*, chúng ngay từ nhỏ đã có những suy nghĩ và nghĩa cử mà nhiều lúc người lớn chưa chắc đã nghĩ đến. Chúng thương mẹ mà đồng ý nhịn ăn nhịn mặc, chúng san sẻ cho bạn bè chiếc áo bông vào những ngày đông giá rét, chúng vẫn cứ tiếp tục ước mơ, tiếp tục hi vọng về một ngày mai tươi sáng mặc dù hiện tại vẫn nghèo đói, vẫn ngập tràn bóng đêm. Chúng sẽ ước mơ về một ngày mai được đến trường. không còn phải kiếm sống như những con cò, con vạc yếu gầy trong đêm nữa. Không biết vô tình hay hữu ý mà khi đọc những trang văn của ông, bạn đọc không khó để nhận ra sự tồn tại của những trẻ đáng thương, phải chăng qua hệ thống hình ảnh những đứa trẻ được xây dựng trong tác phẩm, nhà văn cũng đã khơi gợi lên ở người đọc niềm tin và khát vọng hướng đến tương lai đồng thời phơi trải bộ mặt nhàu nát, mục ruỗng của xã hội Việt Nam trước năm 1945. Xã hội ấy nhấn chìm con người vào bóng tối, mà ngay cả những đứa trẻ chưa hiểu về cuộc đời cũng phải gánh chịu thật nhiều đau thương. Lẽ nào trong xã hội ấy sự vô cảm đã nuốt chửng lấy con người? Bởi lẽ nếu trong xã hội có nhiều hơn những tấm lòng cao cả, luôn sẵn sàng đưa đôi tay của mình để nắm lấy đôi tay của kẻ yếu thì sẽ không có những đứa trẻ như An, những đứa trẻ như con chị Tí, con bác Xẩm. Vô cảm không chỉ giết chết tâm hồn của con người mà đôi khi nó còn lấy đi sinh mạng của những đứa trẻ vô tội như cái chết của một cô bé bán diêm trong đêm giáng sinh lạnh giá trong sáng tác của nhà văn Andersen. Xã hội ấy, có lẽ lòng người đã đông cứng như băng. Đồng thời cũng qua đó bộc lộ được khả năng viết truyện nhẹ nhàng mà thấm thía, lời văn bình dị mà gợi cảm của chính tác giả. Đó chính là phong cách độc đáo của Thạch Lam không thể nhầm lẫn với bất kì một ai khác.

Những trang văn của Thạch Lam luôn gợi lên một tình thương man mác, những day dứt làm cho người đọc không khỏi bâng khuâng suy nghĩ. Khi viết về những đứa trẻ cũng như thế, nhà văn đã khơi gợi lên trong bạn đọc nhiều ý nghĩ sâu sắc về thân phận con người. Và rồi từ đó, chính bạn đọc sẽ trăn trở cùng Thạch Lam, rằng cho đến bao giờ cuộc đời mới đổi thay, con người mới được sống hạnh phúc?

MÙA ĐẦU VĂN HỌC

# Điểm hợp lưu của các dòng sông

**Phạm Thị Tuyết**
Lớp 11 chuyên Văn, THPT Chuyên Bắc Giang, Bắc Giang

**ĐỀ BÀI:** Vẻ đẹp dòng sông qua sông Đà (*Người lái đò sông Đà*, Nguyễn Tuân) và sông Hương (*Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường).

**BÀI LÀM:**

Như muôn ngàn con sông đều đổ ra biển lớn "phải chăng dù vô cùng độc đáo nhưng sông Đà (*Người lái đò sông Đà* - Nguyễn Tuân) và sông Hương (*Ai đã đặt tên cho dòng sông?* - Hoàng Phủ Ngọc Tường) vẫn có điểm hợp lưu?

"Độc đáo" là những nét riêng biệt, khác lạ được thể hiện qua cách nhìn cũng như nghệ thuật miêu tả của nhà văn. Hai bài kí *Người lái đò sông Đà* và *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* đã xây dựng được những hình tượng dòng sông mang những nét độc đáo đầy hấp dẫn, thú vị.

Trong đoạn trích *Người lái đò sông Đà*, Nguyễn Tuân tập trung tô đậm nét hung bạo, dữ dội của sông Đà, hình dung dòng sông ấy như kẻ thù hiểm độc và hung ác. Trước hết, nét hung bạo ấy có thể thấy rõ qua diện mạo khác thường của dòng sông. Đó là cảnh *"đá bờ sông dựng đứng vách thành"* mà *"mặt sông chỗ ấy chỉ đúng lúc ngọ mới có mặt trời"*, *"vách đá thành chẹt lòng sông như một cái yết hầu"*, hay *"có quãng con nai, con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia"*. Một nét đẹp thực hùng vĩ của bờ đá ven sông Đà! Cùng với đó là hình ảnh của sóng nước trên quãng mặt ghềnh Hát Loóng *"dài hàng cây số, nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm"*. Trong tuỳ bút *Sông Đà*, Nguyễn Tuân đã có biệt tài miêu tả gió và ở đây để tả gió ông đã sử dụng từ ngữ vô cùng độc đáo "gùn ghè". Ta tự hỏi sao tác giả không dùng chữ "gầm ghè" mà lại phải là "gùn ghè"? Đọc câu văn lên ta cảm nhận được cái "gùn ghè" ấy vừa mang sắc thái "gầm ghè" vừa gợi được thời gian dài đằng đẵng tạo nên sự ám ảnh da diết, ám ảnh về hình tượng con sông Đà đầy hung bạo. Và điều đặc biệt khiến người đọc không thể bỏ qua đó là những cái hút nước sông Đà đầy dữ dội: *"Trên sông bỗng có những cái hút nước, giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu"*. Xen lẫn vào đó có cả những ấn tượng đáng sợ: *"Trên mặt cái hút xoáy tít đáy, cũng đang quay lừ lừ ... Nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý là những cái giếng ấy nó lôi tuột xuống... thuyền trồng cây chuối ngược rồi vụt biến đi"*. Nhà văn cho người đọc thêm một góc nhìn khi đặt mình vào vị trí một nhà quay phim để thấy hết cảm giác về những hút nước dữ dội ấy. Con sông Đà hung bạo bởi những thác nước dữ dội khiến người ta sợ hãi khi nghe tiếng nước từ xa rồi nhìn thấy khi đến gần. Từ xa là những âm thanh đặc biệt: *"Tiếng thác nước nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, như là khiêu khích"*. Khi đến gần *"nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông"*. Âm thanh được tái hiện hết sức cuồng nộ cho thấy rõ "cái ngông" trong bút pháp nghệ thuật của nhà văn, trong sở thích khám phá những cảm giác mạnh. Độc đáo hơn khi sông Đà được miêu tả với vẻ đẹp hung bạo thể hiện qua tâm địa. Đá sông Đà vốn do thiên tạo nhưng trong con mắt nghệ sĩ của Nguyễn Tuân, nó còn biết bày thạch thuỷ trận. Con sông Đà vốn là sự vật vô tri

bỗng thành binh tướng dũng mãnh, thành loài thuỷ quái khổng lồ. Qua sự miêu tả ấy nhà văn đã làm nổi bật lên sự tài hoa, tài trí của người lái đò. Mỗi lần vượt thác của ông là mỗi lần ông phải chiến đấu mạnh mẽ với thần sông, thần đá.

Khác với Nguyễn Tuân, Hoàng Phủ Ngọc Tường tự chọn cho mình lối chơi "độc bạch", thiên nhiều về tư duy hướng nội, lắng đọng suy tư để miêu tả hình tượng sông Hương. Chính vì thế, sông Hương được tô đậm ở nét đẹp văn hoá trữ tình, thơ mộng, gợi cảm và nữ tính, luôn mang dáng vẻ của một người con gái xinh đẹp, mong manh có tình yêu say đắm. *"Khi ở thượng nguồn sông Hương như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại... rừng già đã hun đúc cho nó bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng."*. Tác giả đã miêu tả sông Hương ở thượng nguồn với sức sống mãnh liệt, hoang dại nhưng cũng dịu dàng, say đắm. Dòng sông đã được thổi bằng ngọn gió tâm hồn dào dạt, nhạy cảm, liên tưởng tự do, phong phú. Khi ra khỏi rừng, sông Hương được thay đổi tính cách *"sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hoá xứ sở"*. Sông Hương đã trở thành niềm tự hào của Huế vì vậy khi nhắc về nó thông thường người ta hình dung đến gương mặt kinh thành đầy trữ tình nhưng Hoàng Phủ Ngọc Tường đã tìm tận về nguồn cội để phát hiện bản chất của cô gái Di-gan, sự cá tính mạnh mẽ, bản lĩnh, gan dạ vững vàng... Đó là một phát hiện đầy lí thú về một dòng sông quen thuộc. Miêu tả sông Hương, nhà văn không nhìn nhận nó trong tư thế độc lập mà đặt trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với kinh thành Huế. Dòng sông mang linh hồn và cảm xúc như một tình nhân trên hành trình kiếm tìm tình yêu đích thực. Qua đoạn chảy xuôi tìm đường trở về thành phố, sông Hương đã vượt qua những giới hạn khắc nghiệt để chứng tỏ tình yêu với Huế. Nó lặng lờ, duyên dáng qua những khúc chuyển mình đầy mềm mại. *"Nó kéo một nét thẳng thực yên tâm"*, *"nó uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến"*, *"đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng "vâng" không nói ra của tình yêu"*. Đã có bao đêm sông Hương tình tự bên thành phố thân yêu của mình để rồi đến lúc phải rời đi nó lại chẳng muốn chia xa mà bịn rịn, quyến luyến. Sông Hương gặp lại thành phố Huế ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ như để nói một lời thề chung thuỷ với mảnh đất cố đô. Lời thề ấy vang vọng khắp lưu vực sông Hương thành giọng hò dân gian, là tấm lòng của người dân Châu Hoá xưa mãi chung tình với quê hương, xứ sở. Một cái nhìn nghệ sĩ tài hoa, đa tình mà có lẽ chỉ riêng Hoàng Phủ Ngọc Tường mới có được!

Có thể thấy: Cả hai nhà văn đều xuất phát từ chỗ ngợi ca vẻ đẹp thiên nhiên qua hình tượng dòng sông. Lại là hai dòng sông nổi tiếng đã từng là nguồn cảm hứng của nghệ thuật nói chung và văn học nói riêng. Đó là lí do hai tác phẩm có thật nhiều nét tương đồng.

Trước hết, sông Đà và sông Hương đều được các tác giả miêu tả bằng thủ pháp nhân hoá như một nhân vật trữ tình có tâm hồn, tính cách với những đặc trưng riêng biệt. Sông Đà vốn được biết đến là một con sông dữ dội lắm thác nhiều ghềnh nhưng dưới ngòi bút tài hoa, yêu thích cái Đẹp của Nguyễn Tuân, sông Đà hiện lên như kẻ thù số một của con người. Đá sông biết bày thạch thuỷ trận chiến đấu với người lái đò, biết sử dụng binh pháp, mưu lược để lật đổ những chiếc thuyền. Có khi sông Đà lại được nhìn như người con gái với mái tóc dài duyên dáng, yêu kiều. Cùng với đó, sông Hương được Hoàng Phủ Ngọc Tường khắc hoạ như một người con gái, người mẹ phù sa, người tình với Huế. Sông Hương cùng với dòng chảy của nó như những nét tâm trạng không nói nên lời trong tình yêu của người con gái. Chính vì vậy mà đọc mỗi trang văn dù miêu tả thiên nhiên nhưng ta vẫn thấy thấm đượm hồn người sâu sắc.

Không chỉ vậy, cả hai dòng sông đều được nhìn nhận, đánh giá ở hai phương diện đối lập hung bạo - trữ tình để thấy chúng là những sinh thể thống nhất. Bên cạnh vẻ đẹp hùng vĩ, dữ dội trước đó, sông Đà cũng mang những nét thơ mộng, trữ tình đầy mới lạ. Nhìn từ trên cao xuống "*con sông tuôn dài, tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói Mèo đốt nương xuân*". Mảnh đất uốn lượn nơi đầu nguồn Tây Bắc đã gợi liên tưởng đến dáng hình người thiếu nữ với mái tóc dài thướt tha. Màu nước sông Đà thay đổi theo mùa: *"mùa xuân dòng xanh ngọc bích, mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa"*. Nhà văn đã cảm nhận sông Đà bằng cả niềm yêu nước và tự hào dân tộc. Cảnh đẹp bên bờ sông trầm mặc và cổ kính. Với vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình ấy, Nguyễn Tuân đã khéo léo đặt cho con sông một cái tên đầy ý vị "tình nhân chưa quen biết".

Cũng như sông Đà, sông Hương trước khi mang vẻ đẹp trữ tình, lãng mạn, nó đã vô cùng dữ dội ở phía thượng nguồn. Bắt nguồn từ dãy Trường Sơn hùng vĩ, nơi có rừng già, vực sâu, ghềnh thác, cây cối rậm rạp,... bởi vậy giống như bao dòng sông khác chảy qua đại ngàn, sông Hương có lưu tốc rất mạnh. Tác giả cho rằng *"nếu chỉ ngắm khuôn mặt kinh thành sẽ không hiểu bản chất sông Hương, phần tâm hồn sâu thẳm của nó bởi dòng sông đã tự giấu mình, đóng kín ở cửa rừng..."*. Nơi đầu nguồn của dòng chảy, dòng sông ấy đã từng là một bản trường ca của rừng già trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm. Vậy mới thấy được dù độc đáo nhưng sông Đà, sông Hương vẫn có điểm hợp lưu.

Một điểm đặc biệt không thể không kể đến đó là ngòi bút miêu tả tài hoa, uyên bác của hai nhà văn khi viết về hai dòng sông. Cả hai đều được miêu tả trên phương diện văn hoá, thẩm mĩ. Sông Đà là nơi hội tụ hai nét đẹp tiêu biểu, đặc trưng của thiên nhiên Tây Bắc vừa hùng vĩ, dữ dội vừa trữ tình, nên thơ. Còn sông Hương, đó còn là dòng sông của âm nhạc, dòng sông của thi ca, lịch sử gắn liền với những nét đặc sắc về văn hoá, vẻ đẹp của người dân xứ Huế. Người đọc còn được thưởng thức và chiêm ngưỡng cái đẹp trên nhiều lĩnh vực qua ngòi bút đầy uyên bác của nhà văn. Từng khía cạnh được miêu tả đều cho thấy vốn tri thức phong phú, sâu sắc. Tất cả làm nên vẻ đẹp ấn tượng, đặc sắc cho mỗi tác phẩm.

Vậy do đâu mà ở cả hai hình tượng dòng sông lại có những điểm chung và nét riêng độc đáo ấy? Phải chăng bởi tấm lòng say mê trước vẻ đẹp đất nước, tự hào trước thắng cảnh non sông mà hai nhà văn đã thấy ở hai dòng sông đó nhiều điểm chung như vậy? Cùng với đó, cá tính sáng tạo của mỗi nhà văn đã khiến cho hai tác phẩm dù có chung đề tài nhưng vẫn mang những nét độc đáo hấp dẫn riêng không thể trộn lẫn. Một nghệ sĩ lãng tử ham xê dịch, ưa cảm giác mạnh; một triết nhân lịch lãm. Họ như vắt kiệt cả "bầu máu nóng", đem cả tâm hồn và tài năng của mình để viết nên những áng văn chương còn mãi với muôn đời.

Cùng đổ ra biển lớn, cùng hoà nước vào đại dương mênh mông nhưng chắc chắn người đọc sẽ không thể nào quên những hành trình riêng mà sông Đà, sông Hương đã chảy trong thế giới văn học. Chính những điểm gặp gỡ ấy càng làm nổi bật nét riêng độc đáo của mỗi hình tượng, mỗi nhà văn; nét độc đáo làm nên sức sống và linh hồn cho tác phẩm.

Mật ngữ TUỔI HỒNG

# SỨC MẠNH *của niềm tin*

*Nếu quan tâm, bạn gõ trên Google, bạn sẽ gặp rất nhiều câu nói hay về giá trị của niềm tin trong cuộc sống.*

➢ ***Điều kì diệu sẽ xảy ra khi bạn biết tin tưởng vào bản thân. Nếu bạn có thể ước mơ. Bạn có thể làm được.*** *(Walt Disney)*

➢ ***Con người được tạo nên bởi niềm tin của bản thân. Anh tin mình như thế nào, anh như thế đó.*** *(Johann Wolfgang von Goethe)*

➢ ***Niềm tin cần thiết cho con người. Thật thống khổ cho ai không tin tưởng.*** *(Victor Hugo)*

➢ ***Xã hội tồn tại nhờ niềm tin, và phát triển nhờ khoa học.*** *(Henri Frederic Amiel)*

➢ ***Nếu bạn nghĩ bạn có thể thắng là bạn có thể. Niềm tin cần thiết cho chiến thắng.*** *(William Hazlitt)*

➢ ***Hãy sống theo niềm tin của mình và bạn có thể xoay chuyển cả thế giới.*** *(Henry David Thoreau)*

Niềm tin có một sức mạnh tiềm tàng vô tận, thôi thúc con người vươn tới mục đích cao xa để thực hiện những hoài bão to lớn của mình. Steve Jobs đã từng nói: *"Đôi khi cuộc đời sẽ ném gạch vào đầu bạn. Đừng đánh mất niềm tin"*.

Chúng ta cũng đều biết câu nói *"Tin vào mình là thành công một nửa"* đã khích lệ sự tự tin - tin vào chính bản thân mình - của bản thân mỗi người.

Dân gian cũng có câu *"Một sự bất tín, vạn sự bất tin"* để khẳng định, nhấn mạnh giá trị của niềm tin. Theo quan niệm phổ biến của văn hoá phương Đông, niềm tin có ý nghĩa vô cùng quan trọng, tín (trong nhân - lễ - nghĩa - trí - tín) là một trong năm yếu tố quan trọng để hoàn thiện nhân cách của mỗi con người.

Có niềm tin thì bạn mới có đủ kiên trì và có sức mạnh để thực hiện ước mơ.

Vậy niềm tin là gì?

Niềm tin là trạng thái tâm lí, cảm xúc chủ quan của con người ở chiều hướng khẳng định sự đúng đắn về một điều gì đó. Niềm tin vào bản thân là sự ý thức về năng lực, phẩm chất, giá trị của mình trong cuộc sống, biết đánh giá được vị trí, vai trò của mình trong các mối quan hệ của cuộc sống.

Thành công của mỗi người bắt đầu từ việc đặt niềm tin vào chính mình. Chỉ cần có "khẩu quyết": "*Mình làm được*", sức mạnh ý chí của mỗi người sẽ tăng lên vượt bậc.

Tin tưởng vào bản thân cũng có hai dạng: niềm tin tích cực (chắc chắn mình làm được, mình có thể,...) và niềm tin tiêu cực (khó thế, phức tạp thế, mình không thể làm được, quá sức với mình).

Trong cuộc sống, mọi người đều có niềm tin khi đánh giá bạn, đó có có thể là niềm tin tích cực hoặc niềm tin tiêu cực. Tuỳ thuộc vào cách ứng xử, thái độ học tập, làm việc và biểu hiện của bạn hằng ngày mà người khác sẽ xây dựng dạng niềm tin nào dành cho bạn.

Hiểu niềm tin trên cả hai phương diện đó để chúng ta thấy rằng, mỗi chúng ta đều luôn có niềm tin vào một điều gì đó, vấn đề là niềm tin tích cực hay niềm tin tiêu cực mà thôi.

Niềm tin tích cực tạo động lực cho ta hi vọng, lạc quan, quyết tâm, kiên trì và sức mạnh vượt qua trở ngại để thực hiện mục tiêu. Chẳng hạn khi ngồi vào bàn học, ta tự nhủ mình sẽ hoàn thành bài tập, sẽ thuộc bài, sẽ đạt kết quả tốt,... ta sẽ vui vẻ, tập trung vào việc học.

Niềm tin tiêu cực tạo cho ta cảm xúc thất vọng, chán nản và triệt tiêu động lực vươn lên. Mới ngồi vào bàn đã nghĩ bài toán này khó quá, đề văn này phức tạp, chắc mình làm không được đâu, khó viết hay lắm,... thì ta sẽ có cảm xúc thất vọng về bản thân, không còn tâm thế học tập và khó có thể tập trung vào mục tiêu.

Phát huy sức mạnh của niềm tin cho ta sự tự tin để không ngừng cố gắng.

Niềm tin cho bạn động lực. Niềm tin cho bạn rõ mục tiêu mình cần hướng đến. Niềm tin cho bạn một tinh thần lạc quan, sự hứng khởi. Có gì chúng ta không thể thực hiện được nếu rõ mục tiêu, có động lực và hành động với sự hứng khởi đầy tin tưởng vào năng lực của bản thân.

Niềm tin có sức mạnh to lớn, vậy làm thế nào để có niềm tin?

1. Trước hết, hãy xác định cho mình một mục tiêu phù hợp và tốt đẹp. Đó có thể là mục tiêu ngắn hạn, dài hạn. Khi bạn có niềm tin tích cực và một mục tiêu tốt đẹp, bạn sẽ thành công.

Một ngày kia, bạn muốn căn phòng của mình gọn gàng, sạch đẹp, mọi thứ đều ngăn nắp, ấm áp. Bạn đặt kế hoạch buổi sáng khi thức dậy, bạn thấy căn phòng đẹp như ý. Phần còn lại rất đơn giản, buổi tối, sau giờ học, thay vì cần điện thoại, bạn chỉ cần sắp xếp lại căn phòng, vừa vận động cơ thể, vừa làm đẹp cho căn phòng theo hình ảnh bạn mong muốn nhìn thấy vào sáng hôm sau.

Bạn muốn tương lai mình trở thành một đầu bếp tài năng. Hẳn bạn đã biết cần năng lực, phẩm chất và hiểu biết những gì để trở thành một đầu bếp. Nếu chưa biết, vẫn chỉ đơn giản là bạn muốn thôi, cũng không sao nhé! Bạn mong muốn nghiêm túc và tha thiết thì điều đó sẽ trở thành hiện thực. Vậy là bạn đã có một mục tiêu đẹp tuyệt vời. Tất cả những gì còn lại là bạn xây dựng và củng cố niềm tin.

2. Xây dựng và củng có niềm tin vào mục tiêu tốt đẹp mình đã có bằng cách bạn tìm hiểu rõ hơn mục tiêu ấy để có thể xác định được cách thức, con đường bạn đến đích.

Bạn hãy tin chắc chắn bạn muốn là đầu bếp và tin tưởng bản thân có thể làm được. Và bạn bắt đầu thực hiện.

Bạn sẽ dần bổ sung thêm hiểu biết về công việc ấy. Và khi là đầu bếp tương lai, bạn sẽ thích nấu ăn, bạn ưa tìm hiểu về các món ăn, về cách nấu các món ăn, về văn hoá ẩm thực vùng miền, về nhà hàng,... và cả dụng cụ nhà bếp nữa.

Bạn cũng sẽ cố gắng học tập thật chăm chỉ để có thể tốt nghiệp, để được vào học ở nơi đào tạo đầu bếp tốt nhất.

Bạn cũng sẽ rèn luyện tính cẩn thận, sự tỉ mỉ, ý thức vệ sinh, rèn luyện vị giác, khứu giác, sự nhạy cảm, tinh tế trong thưởng thức ẩm thực,...

Chắc chắn bạn sẽ chú tâm vào thức ăn, vào hương vị món ăn, cách bài trí bàn ăn,...

Bạn là đầu bếp cơ mà.

Bạn bắt đầu chuẩn bị trở thành đầu bếp khi mới là cô bé, cậu bé 13 - 14 tuổi thì đương nhiên, sau gần 10 năm nỗ lực, bạn sẽ có đầy đủ kinh nghiệm và năng lực để trở thành đầu bếp chuyên nghiệp và tài năng. Trừ khi, trên hành trình 10 năm đó, bạn chợt có niềm tin tiêu cực rằng làm đầu bếp thật khó khăn và vất vả, và tự nhủ "mình không làm nổi".

Hãy tin bạn làm được, chắc chắn bạn thành công.

Tất nhiên, thành công chỉ đến với người có trí tuệ và không ngừng nỗ lực.

Bởi vậy, niềm tin phải đi đôi với trí tuệ. Một trí tuệ được hình thành bởi sự ham học, hiểu biết cuộc sống và tri thức khoa học. Có trí tuệ, con người mới biết chọn mục tiêu tốt đẹp và phù hợp với mình.

Niềm tin không có nghĩa là tin tưởng mù quáng, làm liều, bất chấp mọi lời khuyên. Điều này có thể xảy ra bởi một niềm tin thiên về cảm tính, thiếu sự minh mẫn của lí trí hay thiếu hiểu biết thực tế cuộc sống. Niềm tin chỉ được xác định khi bạn đủ trí tuệ, cảm xúc và ý chí để lựa chọn điều mình tin tưởng.

Niềm tin, sự tự tin không phải là cố chấp, bảo thủ, tự phụ,... Nó cũng có thể thay đổi dựa trên điều kiện thực tế, sự vận động của thế giới. Bạn cứ tin tưởng mình nhưng cũng cần lắng nghe mọi người xung quanh. Nhiều khi tự tin quá dẫn đến trạng thái tự phụ và cực đoan. Sự tự phụ có thể khiến sức mạnh niềm tin của bạn có sức huỷ diệt điều bạn nỗ lực, có thể khiến bạn nhầm lẫn vì chỉ tin bản thân mình. Tin vào bản thân và nên đặt cả niềm tin vào mọi người bạn ạ.

Hiện nay, khoa học tâm lí đã phát hiện ra sức mạnh của niềm tin nên đã có rất nhiều các nhà nghiên cứu quan tâm đến việc giúp bạn có niềm tin thực sự vào bản thân để bạn có thể đi tới thành công. Bởi mỗi con người đều có năng lực riêng, nổi trội, chỉ cần hiểu bản thân mình và tin tưởng, bạn sẽ hiểu mình cần gì và biết cách làm thế nào để đạt mục tiêu.

Chúc các bạn luôn tin tưởng bản thân mình có sức mạnh tiềm tàng và thành công đang chờ bạn tự khám phá.

**Anne Le**

# Hoạt động ý nghĩa tại trường tôi...

*(Tiếp theo trang bìa 3)*

Nghe những lời tâm sự, chúng tôi phần nào hiểu thêm về sự khó khăn của họ, và càng thêm khâm phục, thương yêu những đứa trẻ ấy. Ngày Tết cận kề, có những người con dù đã lớn, đi làm xa nhưng vẫn quay về thăm "mẹ", ăn Tết cùng các "em", vì với họ, nơi đây chính là "nhà". Ở đây, chúng tôi đã trao phần quà trị giá khoảng 63 triệu đồng cho 152 em, hầu hết đều là những vật dụng hàng ngày như quần áo, sách vở, chăn gối,... Đó là quà, và cũng là ước mong của chúng tôi để những con người kiên cường, đáng mến nơi đây có được những ngày Tết bình an.

Địa điểm thứ hai chúng tôi tới là bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ. Ở đây, chúng tôi gặp được những hoàn cảnh khó khăn, những người mắc bệnh nặng, hiểm nghèo,... Thật thương thay cho những em bé hãy còn quá nhỏ đã mắc bệnh, có vài em còn không có người thân ở cạnh thường xuyên vì bận công việc, kiếm tiền chữa bệnh cho các em. Tôi thấy thật nể phục những hoàn cảnh ấy, những đứa trẻ thật kiên cường, mạnh mẽ. Tôi thật biết ơn nhà trường đã tạo điều kiện cho đám học trò chúng tôi được tới thăm, được lắng nghe câu chuyện của họ, để có thể thấu hiểu hơn, trân quý hơn sức khoẻ của mình và những người xung quanh. Mong rằng những món quà nhỏ bé mà chúng tôi và nhà trường đã chuẩn bị sẽ tiếp thêm động lực, giúp họ càng thêm kiên cường điều trị để sớm ngày được trở về sum họp với gia đình.

Địa điểm thứ ba là Trung Tâm bảo trợ trẻ em mồ côi tàn tật Việt Trì, đây là nơi cưu mang, nuôi dưỡng và giáo dục những trẻ em mắc các bệnh như câm, mù, điếc, tàn tật,... khi họ muốn truyền đạt phải có một người phiên dịch để có thể giao tiếp với những người không

biết sử dụng kí hiệu như họ. Lúc ở đó, có một em bé chỉ khoảng sáu, bảy tuổi muốn nói gì đó với tôi, nhưng em bị câm điếc bẩm sinh, không thể nói, vì vậy tôi phải sử dụng chữ viết để giao tiếp với em. Thương cho những con người như vậy, họ không chỉ không thể hoà nhập hoàn toàn với xã hội, họ còn phải đối mặt với những lời nói không hay, những ánh mắt miệt thị, cảm giác đó rất tủi thân và buồn bã. 127 suất quà Tết và 12 triệu đồng tiền mặt được chúng tôi trao tặng ở đây, tôi hiểu, nó chẳng là gì so với những thiệt thòi các em phải gánh chịu, nhưng tôi tin các em rất vui khi biết rằng ở thế giới ngoài kia vẫn còn rất nhiều người dõi theo, quan tâm tới các em.

Không chỉ ở các địa điểm khác, ngay trong chính ngôi trường THCS Văn Lang cũng có những hoàn cảnh khó khăn, những bạn HS có gia đình khó khăn, vì vậy, các thầy cô giáo và các bạn học sinh cùng nhau quyên góp, ủng hộ và tổ chức chương trình "Xuân yêu thương - Tết sẻ chia". Đây là hoạt động thường niên của nhà trường nhằm gửi gắm những tình cảm thân thương nhất tới các em HS có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tập tốt. Đại diện lãnh đạo nhà trường và cô Tạ Thuý Hằng (Phụ huynh lớp 6B), cùng chị Trần Nguyễn Hà My (cựu HS lớp 9D, hiện là HS lớp 12 chuyên Lý, Trường THPT Chuyên Hùng Vương) đã trao 30 suất quà (trị giá khoảng 27 triệu đồng) tới các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn của nhà trường. Những phần quà của các nhà hảo tâm và Hội chữ thập đỏ nhà trường là một nguồn động viên, cổ vũ giúp các em cố gắng học tập, rèn luyện trở thành người tốt, có tâm, có đức, có tài để góp phần xây dựng quê hương, đất nước. Mong rằng tất cả mọi người sẽ có những ngày Tết sum vầy, hạnh phúc. Hi vọng các bạn học sinh sẽ tiếp tục nỗ lực, cố gắng phấn đấu trong học tập, để những bông hoa điểm tốt nở rộ quanh năm, suốt tháng.

Tôi vô cùng biết ơn nhà trường, các thầy cô và các bạn học sinh trường THCS Văn Lang đã cùng nhau thực hiện hoạt động từ thiện "Xuân yêu thương - Tết sẻ chia", để tôi được cảm nhận được vẻ đẹp của cuộc sống, sự đẹp đẽ, cao cả của lòng người khi "không ai bị bỏ lại phía sau".

**Trần Thị Hiền Lê**

Lớp 8B, THCS Văn Lang, TP. Việt Trì, Phú Thọ

**Một mùa xuân nữa lại tới, không khí xuân đã ngập tràn nơi nơi... Trong không khí ấy, các bạn học sinh và thầy cô giáo Trường THCS Văn Lang, TP. Việt Trì, Phú thọ đã có dịp trao đi những phần quà yêu thương, những nụ cười ấp áp, những tấm lòng vàng cho những hoàn cảnh khó khăn, những đứa trẻ thiếu may mắn,... Hoạt động ý nghĩa này đã được bạn Trần Thị Hiền Lê ghi chép và chia sẻ lại với VH&TT. Kì này, mời các bạn đọc trên khắp mọi miền Tổ quốc cùng đọc và cảm nhận những yêu thương của thầy và trò Trường THCS Văn Lang nhé!**

# Hoạt động ý nghĩa tại trường tôi...

Từ ngàn xưa, đức tính san sẻ, đoàn kết, giúp đỡ nhau khi hoạn nạn, khó khăn vẫn luôn là phẩm chất quý báu mà cha ông ta luôn khắc ghi, dạy bảo lại cho con cháu muôn đời. Thấm nhuần tư tưởng ấy, thầy và trò Trường THCS Văn Lang chúng tôi đã cùng nhau trao tặng những món quà nhỏ với những tấm lòng ấm áp cho những hoàn cảnh khó khăn, để cho mọi người đều có một cái Tết êm ấm, yêu thương.

Địa điểm đầu tiên chúng tôi tới là làng trẻ SOS Việt Trì. Ở nơi ấy, mỗi một người "mẹ" có tới hơn mười đứa con, không cùng huyết thống, chẳng cùng lứa tuổi, bởi đó đều là những đứa trẻ mồ côi. Tuy bất hạnh là thế, nhưng họ vẫn còn may mắn khi được tình cảm yêu thương từ mọi người, được nắm tay nhau tung tăng chơi đùa trong niềm lạc quan và cả sự ấm áp...

*(Xem tiếp trang 127,128)*